

SIMENON

CON CHÓ VÀNG





GEORGES SIMENON

CON CHÓ VÀNG

Nguyên tác: Le Chien Jaune, 1931

(The Yellow Dog, Maigret #6)

Doãn Điền dịch

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ - 2007

TÁC GIẢ

Không học cao, không đọc nhiều, không quan hệ rộng và cũng chẳng mấy khi đi đâu xa, thế nhưng *Georges Simenon* lại lập kỷ lục về số sách bán được và làm giàu nhờ những tác phẩm được chuyển thể điện ảnh. Bị một số người xem thường suốt thời gian dài, nhà văn viết nhiều và viết nhanh này lại được những đồng nghiệp danh tiếng như André Gide, Henry Miller hết mực kính trọng.

Làm thế nào một người rời trường học từ lúc 15 tuổi và thừa nhận mình chưa bao giờ đọc những tác phẩm văn học cổ điển lại trở thành nhà văn viết tiếng Pháp có nhiều người đọc nhất và có tác phẩm được dịch nhiều nhất trên thế giới? Văn phong của *Georges Simenon* không có gì đặc biệt, không hoa mỹ và không có những hình ảnh ẩn tượng. Vốn từ vựng của ông cũng rất hạn chế. Tiểu thuyết của ông không có nhiều yếu tố lịch sử hay triết học. Mọi nhân vật trong truyện đều thuộc tầng lớp trung lưu, có cuộc sống bình lặng, những thị dân tiểu tư sản, chung thủy với vợ, ít ngao du, không tham vọng, không chính kiến rõ rệt. Thế mà không khí trong tiểu thuyết của ông khiến người đọc phải nhớ mãi. Trong 60 năm cầm bút, *Georges Simenon* trải qua nhiều trào lưu văn nghệ; chủ nghĩa siêu thực, chủ nghĩa hiện sinh, chủ nghĩa Marx và Tiểu thuyết mới, nhưng không trào lưu nào ảnh hưởng nơi ông. Để hiểu được phần nào bí quyết thành công của Simenon, có lẽ cần trở lại thời thơ ấu của ông.

Georges Simenon chào đời năm 1903 tại Liège (Bỉ), trong một gia đình bình dân. Cha là nhân viên một công ty bảo hiểm. Gia đình sống quanh quẩn trong thành phố quê hương, chẳng mấy khi đi đâu xa. Để thay đổi số phận, năm 16 tuổi, *Georges Simenon* đến Paris. Vì sinh kế, chàng thanh niên *Georges Simenon* làm đủ mọi công việc liên quan đến viết lách. Con người rất ít khi đọc sách ấy lại có một năng khiếu đặc biệt: *Có thể cùng lúc*

là thư ký, nhà báo, nhà văn, và viết rất nhanh. Khi một nhà xuất bản yêu cầu một cuốn tiểu thuyết, câu hỏi đầu tiên của *Georges Simenon* luôn là: “Ông muốn có sách vào thứ sáu này hay tuần tới?” Ông viết nhiều và nhanh đến nỗi khi chưa đến 25 tuổi đã có rất nhiều bút danh. Tất cả các tác giả từng viết tiểu sử *Georges Simenon* đều nhận định: Để viết cuốn tiểu thuyết “*Maigret*” (tên vị thanh tra, nhân vật chính trong tiểu thuyết của *Simenon*), nhà văn chỉ cần 6 ngày và chỉ mất 9 ngày cho những tác phẩm khác mà ông gọi là “tiểu thuyết hắc” (*romans durs*). Cách viết nhanh như vậy giúp ông đạt được những thành công đầu tiên. *Pietr le Letton* (1931) là cuốn truyện mở đầu loạt truyện *Maigret*.

Trong vòng hai năm, ông viết hơn 20 tiểu thuyết, đem lại lợi nhuận lớn lao cho nhà xuất bản Fayard. Cuốn tiểu thuyết cuối cùng, *Maigret et monsieur Charles* (*Maigret và ông Charles*) được xuất bản năm 1972. Những cuộc phiêu lưu của thanh tra *Maigret* trải dài trên 75 tiểu thuyết (với khoảng chừng 10 năm), mà nhân vật chính không già đi, trán không gợn một nếp nhăn. Từ tác phẩm đầu tiên cho đến tác phẩm cuối cùng, thanh tra *Maigret* vẫn ở tuổi 50. Các nhà nghiên cứu nhận thấy tên *Georges Simenon* được ký trên hơn 200 cuốn tiểu thuyết và ông cũng viết gần ấy tiểu thuyết với những bút danh khác (40 bút danh) và gần 1.000 truyện ngắn. *Les fiançailles de monsieur Hire* (Lễ đính hôn của ông Hire) và *Le Chien Jaune* (Con chó vàng) là những tác phẩm củng cố danh tiếng của ông.

Những trí thức ở Paris không muốn nhắc đến “kẻ xa lạ” trốn tránh kinh đô Ánh sáng và xem thường những nghi thức của xã hội thượng lưu. Nhiều người phê phán *Georges Simenon* không có văn phong. Ngoại trừ nhà văn Pháp André Gide và nhà văn Mỹ Henry Miller, *Georges Simenon* không giao tiếp với ai nên bị giới văn học cho “ra rìa”. *Simenon* cũng giữ thái độ mập mờ. Ông không cộng tác với ai, cũng chẳng phản kháng ai. Khi nước Pháp thoát khỏi sự chiếm đóng của phát xít Đức, cũng như nhiều nhà văn khác, *Georges Simenon* bị buộc nhiều tội, trong đó hai tội chính: Ký hợp đồng với một nhà sản xuất phim người Đức để chuyển thể 9 cuốn tiểu thuyết của ông và *Christian Simenon*, em trai ông, ủng hộ phong trào chống chế độ đại nghị ở Bỉ, bị kết án tử hình vắng mặt.

Năm 1945, *Georges Simenon* rời châu Âu sang Mỹ, lưu lại đây 10 năm. Nhưng ở nơi sống mới, “nỗi ám ảnh viết lách” không hề dịu đi. Trái lại, trí tưởng tượng của ông càng thêm phong phú nhờ những chuyến phiêu lưu khám phá kinh đô điện ảnh Hollywood. Lúc này ở châu Âu, những lời lên án ông hợp tác với phát xít Đức đã nhạt đi. *Georges Simenon* sang Thụy Sĩ, sống trong một dinh thự mênh mông ở Epalinges, cách Lausanne 10km. Ông đã là một ngôi sao. Người tra tranh nhau đăng tiểu thuyết của ông trên các báo và chuyển thể thành phim. Từ *La nuit du carrefour* (1932) đến *Monsieur Hire* (1989), tổng cộng 56 tiểu thuyết chuyển thể.

Thêm một kỷ lục nữa: *Georges Simenon* trở nên giàu có nhờ số sách bán được và những bộ phim. Thoạt đầu, danh tiếng làm ông thích thú, nhưng rồi ông thấy chán ngán: “Tôi bán bản quyền và chẳng quan tâm nữa. Thậm chí tôi còn không đi xem phim”. Ở Epalinges, cuộc sống của ông rất bình lặng. Ông ít giao tiếp, dành toàn bộ thời gian để viết, đi dạo hai lần mỗi ngày, mỗi tháng gửi một bản thảo cho nhà xuất bản. Cuộc sống cứ thế trôi đi cho đến năm 1972, ông hầu như ngưng viết. Trước khi qua đời năm 1989, ông cho xuất bản 20 tác phẩm tự truyện. Sách của *Georges Simenon* được dịch sang 50 thứ tiếng. Trong bảng xếp hạng các sách được dịch nhiều nhất trên thế giới, sách của *Georges Simenon* và Agatha Christie chỉ xếp sau Kinh Thánh và các tác phẩm của Karl Marx.

Cùng với việc viết lách, phụ nữ là mối quan tâm lớn của đời ông. Có nhiều lời đồn đoán về “năng lực tình ái” phi thường của *Georges Simenon*. Ông từng khoe đã yêu 10.000 phụ nữ. Dénysé, người vợ thứ hai, cho biết lúc tuổi xế bóng, *Georges Simenon* vẫn chăn gối 3 lần mỗi ngày. Bà bếp tiết lộ đã dan díu với ông chủ *Georges Simenon* trong một thời gian dài, và trong lúc đi dạo, cha đẻ của *Maigret* lại tìm quên trong vòng tay của một cô gái làng chơi. Sinh hoạt tình dục sôi nổi ấy lại không để lại một dấu vết nào trong tác phẩm của *Georges Simenon*. Bà *Maigret* là một phụ nữ tiểu tư sản, mờ nhạt và lệ thuộc, luôn ngưỡng mộ chồng. Điểm này cũng là một bí ẩn của *Georges Simenon*.

Ông kết hôn lần đầu tiên năm 19 tuổi với Tigy, có một con trai tên Marc. Marc kết hôn với nữ diễn viên nổi tiếng Mylène Demongeot, *Georges*

Simenon cũng có quan hệ tình ái với ngôi sao nhạc kịch Joséphine Baker và suýt ly hôn với Tigy. Năm 1945, *Georges Simenon* gặp Denyse Ouimet, thoát đầu là thư ký của ông, rồi trở thành người tình, người vợ, Simenon và Denyse có 3 con: John, Mary và Pierre.

I

CON CHÓ KHÔNG CHỦ

Thứ sáu ngày 7 tháng 11, Concarneau vắng lặng. Chiếc đồng hồ dạ quang của thành phố phía trên bờ thành chỉ mười một giờ kém năm.

Đây là lúc thủy triều lên cao và cơn bão từ tây - nam đến làm cho những con thuyền trên cảng chao đảo, va vào nhau. Gió ùa vào đường phố, đôi khi người ta thấy những mẩu giấy vụn xua đuổi nhau chạy trên mặt đường với tốc độ rất nhanh.

Bến cảng Aiguillon không có một mảng ánh sáng nào. Mọi nhà đều đóng cửa, dân chúng ngủ yên, chỉ còn ba cửa sổ của khách sạn Amiral ở góc kẹp giữa bãi chợ và bến cảng là còn sáng đèn. Cửa không có cánh, nhưng qua những tấm kính màu lục nhạt, người ta khó mà thấy được bên trong. Lúc ấy, những con người kia còn chậm lại ở quầy cà phê làm cho người nhân viên hải quan đang thu mình canh gác trong chòi canh cách đây cũng phải phát ghen với họ.

Trước mặt ông, một con tàu buôn đến ẩn náu trong vũng lúc ban chiều còn bập bênh trên nước. Không còn một ai trên boong. Những chiếc ròng rọc rít lên ken két và một lá buồm cuộn lại không kỹ còn phấp phật trước gió. Tiếng vỗ oàm oạp liên tiếp của sóng dồi và tiếng chuông thánh thót của chiếc đồng hồ quả lắc điểm mười một giờ.

Cửa ra vào của khách sạn Amiral xịch mở. Một người đàn ông xuất hiện, tiếp tục nói gì đấy một thôi nửa qua cánh cửa hé mở với những người bên trong. Bão vỗ lấy ông, thổi tung các vạt áo của chiếc măng tô và nhắc chiếc mũ quả dưa của ông lên, nhưng ông đã kịp thời giơ tay chụp lấy, vừa đi vừa giữ nó trên đầu.

Dù ở xa, người ta cũng trông thấy ông đang vui nhộn, chân nam đá chân chiêu, đi không vững mà miệng thì vẫn lâm râm ca hát. Người nhân viên

hải quan đưa mắt dõi theo, mỉm cười, trong khi ấy người đàn ông vẫn cố tình châm cho được điếu xì gà đang hút dở. Đúng là một cuộc vận lộn bắt đầu đến buồn cười giữa người say rượu và chiếc áo măng tô ngoan cố mà trận gió muốn giật nó khỏi người ông, cùng với cái mũ đang lăn lóc trốn chạy dọc theo hè phố. Mười que diêm quẹt lên đều tắt ngấm.

Lúc này, người đàn ông có chiếc mũ quả dưa trông thấy một thềm cửa có hai bậc lên xuống bèn khom người nấp vào đấy. Một tia sáng lóe lên chỉ trong nháy mắt làm ông ta chệnh choạng búa lấy nùm cửa.

Người nhân viên hải quan có nhận thấy một tiếng vang rất lạ trong giồng bão không? Ông không rõ lắm. Thoạt đầu ông cười khi nhìn thấy người đi chơi đêm mất thăng bằng, thụt lùi mấy bước nghiêng ngả trong tư thế hết sức lạ thường.

Người đàn ông nằm xoài ra đất sát mép vỉa hè, đầu chúi xuống bùn đất của rãnh thoát nước lề đường. Người nhân viên hải quan vỗ vỗ hai bàn tay vào cạnh sườn cho ấm, quan sát cánh buồm với tâm trạng bứt rứt khi tiếng lật phật của nó chọc tức ông. Một phút, rồi hai phút trôi qua. Ông lại liếc mắt về phía người say rượu, không thấy người ấy động đậy. Mặt khác ông thấy một con chó không rõ từ đâu đến, hít hít người nằm trên đất. Trong quá trình điều tra, người nhân viên hải quan nói:

— Chỉ đến khi ấy, tôi mới có linh cảm là chuyện gì đã xảy ra?

Sự đi đi lại lại tiếp diễn sau sự việc xảy ra rất khó để xác định chính xác bối cảnh và nguyên nhân của sự việc. Người nhân viên hải quan bước đến tận nơi và ông hơi yên tâm khi thấy có con chó ở đấy, một con chó vàng, to béo và dễ gây gỗ. Có một chiếc đèn đường cháy bằng khí đốt cách đấy tám mét. Thoạt đầu, người nhân viên không thấy có gì là bất thường. Rồi ông để ý có một lỗ thủng trên chiếc áo khoác của người say rượu, và từ cái lỗ thủng ấy chảy ra một chất lỏng và quánh.

Thế là ông chạy đến khách sạn Amiral. Phòng uống cà phê hầu như vắng vẻ. Một cô hầu phòng từ khuỷu tay lên chiếc két. Cạnh chiếc bàn bằng đá cẩm thạch, hai người đàn ông hút xong xì gà ngã người ra phía sau, hai chân duỗi thẳng. Ông luýnh quýnh báo tin:

— Nhanh lên... Một vụ ám sát... Tôi không biết.

Người nhân viên hải quan quay lại. Con chó vàng theo gót ông vào phòng và nằm dưới chân cô gái hầu phòng.

Có sự do dự. Một sự hãi hùng lơ mờ phảng phất trong không trung.

Ông bạn của cô vừa đi ra...

Một lát sau, cả ba người ấy cúi xuống thân thể của người ngã xuống vẫn trong tình trạng cũ. Toà thị chính, nơi có đồn cảnh sát cách đây hai bước chân.

Người nhân viên hải quan xằng xái nhào đến, hỗn hển và bấm lấy núm chuông cửa của một thầy thuốc. Rồi ông nhắc lại, không bỏ sót một chi tiết nào ông đã được chứng kiến:

— Ông ấy chệnh choạng, thụt lùi như một người say rượu và đã bước ít ra là ba bước theo cách ấy...

Năm người đàn ông ... sáu ... bảy ... Rồi các cửa sổ mở ra, hầu như khắp nơi những tiếng thì thầm to nhỏ.

Người thầy thuốc quỳ trong bùn, tuyên bố:

— Một viên đạn sát gần giữa bụng, cần phải mổ khẩn cấp, yêu cầu gọi điện cho bệnh viện.

Mọi người đã nhận ra người bị thương là ông Mostaguen, nhà kinh doanh rượu vang của Concarneau, một con người to lớn, tốt bụng, có nhiều bạn bè.

Hai lính cảnh sát mặc đồng phục, trong đó một người không tìm được chiếc mũ lưỡi trai của mình, không biết nên bắt đầu cuộc điều tra từ đâu.

Có người nào đẩy lên tiếng. Đây là ông Le Pommeret mà dáng vẻ và giọng nói rất dễ nhận ra ngay là một con người có danh vọng:

— Chúng tôi đã chơi với nhau một ván bài ở quầy cà phê Amiral với Servières và bác sĩ Michoux. Bác sĩ là người ra về trước tiên, rồi nửa giờ sau, Mostaguen - ông ấy sợ vợ - đã rời chúng tôi đúng lúc đồng hồ điểm mười một giờ.

Việc xảy ra vừa bi lại vừa hài. Tất cả nghe ông Le Pommeret nói. Người ta quên chú ý đến người bị thương. Và kìa, ông ấy đang mở mắt, đang gắng nhồm người dậy, nói thầm thì bằng một giọng lạ lùng, rất dịu dàng và rất yếu ớt đến nỗi cô hầu phòng phải thốt lên một tiếng cười lạ lẫm.

— Chuyện gì thế?

Nhưng một cơn co thắt làm cho cả người Mostaguen rung chuyển. Đôi môi của ông mấp máy; các cơ mặt co lại, trong khi ấy người thầy thuốc vội chuẩn bị ống tiêm để chích thuốc.

Con chó vàng đi lại giữa những đôi chân. Có người nào đấy ngạc nhiên hỏi:

— Ông biết con vật này à?

— Tôi chưa bao giờ trông thấy nó cả.

— Chắc là một con chó trên tàu.

Trong không khí của thảm kịch, con chó ấy có cái gì đấy đáng lo ngại. Có lẽ do màu sắc của nó, một màu vàng bẩn thỉu chẳng? Nó đứng lêu nghêu trên bốn chân dài ngoằng, rất gầy và cái đầu to tướng của nó gợi lên cho thấy nó giống như một con chó ngao, lại có vẻ như con chó Đô mồm bẹt vùng Ulm.

Cách nhóm người năm mét, những người cảnh sát hỏi người nhân viên hải quan, người làm chứng duy nhất của sự kiện vừa rồi.

Người ta ngẩng nhìn thêm nhà có hai bậc lên xuống. Đây là thêm của một ngôi nhà lớn, bình dị, các cánh cửa đều đóng kín. Bên phải cửa ra vào, một tờ quảng cáo của công chứng thông báo bán đấu giá bất động sản vào ngày 18 tháng 11: *Đặt giá: 80.000 franc.*

Một viên cảnh sát loay hoay mãi mà không bẻ được khoá, nhưng chính người chủ của nhà xe bên cạnh đã làm bật ra được bằng một chiếc tournevis.

Chiếc xe cứu thương đến, người ta nâng ông Mostaguen lên một chiếc cáng.

Những người thóc mách không còn cách nào khác là đứng nhìn ngôi nhà trống không.

Ngôi nhà không có người ở đã một năm nay. Trong hành lang, toát lên một mùi nồng nặc của bụi bặm và thuốc lá, một chiếc đèn bỏ túi bật sáng, trên nền lát đầy tàn thuốc lá và những vệt bùn, chứng tỏ đã có một người nào đứng rình khá lâu sau cửa.

Một người đàn ông khoác áo pardessus ngoài bộ pyjama, nói với vợ:

— Thôi chẳng còn gì nữa mà xem, chúng ta sẽ biết thêm vào ngày mai trên báo chí. Ông Servièrès ở kia...

Servièrès là một nhân vật thấp và béo tròn, khoác chiếc áo vải nhựa cùng có mặt với ông Le Pommeret ở khách sạn Amiral. Ông là biên tập viên ở toà báo Hải đăng Brest, nơi ông cùng với những người khác đăng mỗi chủ nhật một mục thời luận hài hước. Ông ghi chép, đưa ra những chỉ dẫn, nếu không phải là những mệnh lệnh cho hai người cảnh sát.

Các cửa ra vào mở ra hành lang đều khoá bằng chìa khoá. Cửa ở tận cùng thông ra vườn thì mở toang. Căn vườn được vây quanh bằng một bức tường cao không quá một mét năm mươi. Từ phía kia của bức tường là đường hẻm đổ ra bến cảng Aiguillon.

— Tên giết người đã đi qua chỗ ấy - Jean Servièrès nói.

○○○

Chính ngày hôm sau, Maigret mới tạm lập được bản tóm tắt về những sự biến. Từ một tháng nay ông được biệt phái đến Đội Cơ động của Rennes mà một số ban, phòng đã được tổ chức lại. Ông vừa nhận được một cú điện thoại khẩn cấp của thị trưởng Concarneau. Thế là ông đến thành phố này cùng với Leroy, một viên thanh tra mà ông chưa cùng làm việc bao giờ.

Trận bão vẫn chưa dừng. Cơn lốc quay cuồng trên thành phố làm tan những đụn mây lớn, rơi xuống thành mưa lạnh buốt. Không một con tàu nào ra khỏi cảng, và người ta nói đến một tàu thủy chạy bằng hơi nước mắc cạn ngoài khơi của quần đảo Glénan.

Dĩ nhiên Maigret đến khách sạn Amiral là khách sạn tốt nhất của thành phố. Đã năm giờ chiều, và đêm vừa đổ xuống khi ông vào quầy cà phê. Đây là một gian phòng dài, khá buồn tẻ, sàn xám xịt đầy mặt cửa, có kê những chiếc bàn bằng đá cẩm thạch. Gian phòng còn tăng thêm vẻ náo nùng bởi những tấm kính màu lục nhạt của cửa sổ. Nhiều chiếc bàn đã đầy người, nhưng mới liếc qua, người ta đã có thể nhận thấy chiếc bàn của khách quen, những vị khách nghiêm nghị mà người khác phải chú ý lắng mới nghe được cuộc chuyện trò của họ.

Có người nào đó đứng dậy, vả chằng, ở chiếc bàn này, một người đàn ông với khuôn mặt giống búp bê, mắt tròn, cặp môi tươi, mỉm cười:

— Cảnh sát trưởng Maigret phải không? Ông bạn quý của tôi, ngài thị trưởng đã báo cho tôi là ông đến. Tôi thường nghe nói đến ông. Cho phép tôi tự giới thiệu, Jean Servières. Chà, ông ở Paris, phải không? Tôi cũng vậy! Tôi là giám đốc lâu năm của Vache Rousse ở Montmartre... Tôi có cộng tác với tờ Petit Parisien, với Excelsior, với La Dépêche. Tôi rất quen một sếp của ông, ông Bertrand phúc hậu, đã nghỉ hưu năm vừa rồi để đi trồng cải bắp ở Nièvre. Tôi cũng đã làm như ông ấy? Như vậy, có thể nói rằng tôi đã trở về với đời thường. Để cho vui, tôi đang cộng tác với tờ Hải đăng Brest.

Ông ta nhảy nhót, khoa tay múa chân:

— Ông lại đây nào, để tôi giới thiệu với ông cả bàn của chúng tôi, bộ tứ tốt bậc, những chàng trai vui vầy của Concarneau. Đây là Le Pommeret tay lăng nhăng chim chuột chai sạn, kẻ thực lợi của đảng cấp anh ta và là phó lãnh sự của Đan Mạch.

Người đàn ông đứng dậy và chìa bàn tay ra, cách ăn mặc chỉnh tề theo kiểu quý tộc nông thôn: quần cụt cưỡi ngựa kẻ ô vuông, ghệt bó sát, không có một hạt bunn, cà vạt rộng bản bằng vải pickê trắng. Ông có bộ râu mép đẹp màu ánh bạc, mái tóc láng bóng, một nước da sáng sủa và đôi má sần da cam.

— Rất hân hạnh, ông cảnh sát trưởng.

Rồi Jean Servières giới thiệu tiếp:

— Bác sĩ Michoux, con trai của cựu nghị sĩ. Kể ra ông đây chỉ là thầy thuốc trên giấy tờ, vì ông chẳng bao giờ hành nghề. Ông sẽ thấy rằng cuối cùng ông đây rồi phải bán đất cho ông. Ông đây là chủ sở hữu của lô đất đẹp nhất của Concarneau và có thể của cả Bretagne.

Một bàn tay lạnh. Một khuôn mặt lưỡi cày với cái mũi lệch. Tóc màu hung đã thừa dần mặc dù người bác sĩ chưa quá tuổi ba lăm.

— Ông uống gì nào?

Trong thời gian này, viên thanh tra Leroy đã đến trình diện ở toà thị chính và Sở mật thám.

Một bầu không khí xám xịt, tẻ nhạt trong quầy cà phê mà người ta không biết xác định ra sao. Qua cửa ra vào mở toang có thể thấy được ở phòng ăn, các cô hầu bàn mặc kiểu quần áo Bretagne đang bày bàn ăn tối.

Mắt của Maigret nhìn xuống một con chó vàng nằm dưới chân kết. Ông giương mắt thấy một chiếc váy liền áo màu đen, một tạp dề trắng, một khuôn mặt không thiện cảm nhưng lại khá hấp dẫn, đến nỗi trong khi theo dõi câu chuyện, ông không ngừng quan sát cô.

Mỗi lần ông quay đầu về phía khác thì ánh mắt bồn chồn lo lắng của cô gái hầu phòng dán chặt vào ông.

— Nếu Mostaguen đáng thương này là anh chàng tốt nhất trần đời, hay gần như thế mà lại sợ vợ xanh mặt suýt bỏ mạng thì tôi cho đấy là một trò khôi hài hết sức lố bịch.

Đấy là câu nói của Jean Servières. Le Pommeret thân mật gọi:

— Emma!

Thế là cô hầu phòng bước đến:

— Thế nào?... Ông dùng gì ạ?

Trên bàn, những chiếc cốc nửa lít đã cạn.

— Đến giờ khai vị! - Ông nhà báo lưu ý - Nói khác đi là giờ uống rượu Pernod... Emma, cho mấy ly Pernod, có phải không, ông cảnh sát trưởng?

Bác sĩ Michoux đang mãi mê nhìn chiếc khuy ở cổ tay áo của mình. Servières nói tiếp bằng giọng sang sảng:

— Ai có thể dự kiến trước được là Mostaguen sẽ dừng lại trên thềm để chiêm ngưỡng xì gà? Không ai cả, có phải không? Nhưng Le Pommeret và tôi đang ở phía kia của thành phố! Chúng tôi không đi qua trước ngôi nhà bỏ trống! Ở giờ đây chỉ còn có ba chúng tôi là đi trên đường phố. Mostaguen không phải là loại người có kẻ thù, chính vì vậy mà được gọi là con người dễ tính, một anh chàng mà tất cả tham vọng là một ngày nào đấy được thưởng Bắc đẩu bội tinh...

— Phẫu thuật thành công chứ?

— Ông ấy sẽ qua khỏi thôi. Điều buồn cười nhất là bà vợ của ông ta đã diễn kịch ở bệnh viện vì bà ấy nghĩ rằng ông ta có dan díu đến chuyện trai gái! Ông có thấy điều ấy không? Ông già đáng thương ấy cũng chẳng dám

vuốt ve cô thư ký đánh máy của mình nữa là, vì lại sợ rắc rối.

— Ly cúp nhé! - Le Pommeret nói với cô phục vụ đang rót rượu áp-
xanh - Mang nước đá lại đây, Emma.

Khách uống bước ra vì đã đến giờ ăn tối. Một cơn lốc ủa vào, cửa mở
toang làm cho những chiếc khăn trải bàn của phòng ăn run rẩy.

— Ông sẽ đọc được bài báo mà tôi đã viết về việc ấy, trong đấy tôi nghĩ
là tôi đã nghiên cứu tất cả những giả thiết. Chỉ có một giả thiết có thể chấp
nhận được: đấy là người ta đang giáp mặt với một thằng điên. Ví như
chúng tôi quen biết tất cả thành phố, chúng tôi hoàn toàn không thấy ai có
thể gọi là mất trí cả. Mỗi buổi tối chúng tôi đều ở đây, đôi khi ông thị
trưởng đến chơi bài với chúng tôi. Hay là Mostaguen... Chúng tôi còn đi
tìm người thợ đồng hồ cách xa đây vài ba nhà để chơi bài Brit.

— Còn con chó?

Ông nhà báo phác một cử chỉ không biết.

— Không ai biết nó từ đâu ra. Đã có lúc người ta nghĩ nó là của con tàu
buôn vừa đến hôm qua, tàu Saint Merie, có vẻ như không phải. Đúng là
một con chó trên tàu, nhưng đấy là loại chó Terre-neuve, còn như có ai nói
con vật xấu xí ấy là thuộc loại chó khác thì tôi đánh cuộc đấy.

Ông ta vừa nói vừa cầm cái bình nước lọc rót vào cốc của Maigret.

— Cô hầu phòng ở đây đã lâu chưa? - Viên cảnh sát trưởng hỏi nhỏ.

— Vài năm...

— Tối hôm qua, cô ấy không ra ngoài chứ?

— Cô ấy không rời khỏi đây, cô chờ tới khi chúng tôi về, để đi ngủ... Le
Pommeret và tôi, chúng tôi gợi lại những kỷ niệm cũ của thời kỳ bay nhảy
khi chúng tôi còn khá bảnh để được cung phụng những người đàn bà không
có tiền. Không đúng ư, Le Pommeret? Anh ta chẳng nói gì cả. Khi đã biết
rõ anh ta kỹ hơn ông sẽ hiểu rằng một khi đã có vấn đề với đàn bà thì anh ta
có đủ khả năng để ngủ lại qua đêm. Ông có hiểu chúng tôi gọi ngôi nhà anh
ấy ở đối diện với ngôi nhà bán cá là thế nào không? Là ngôi nhà ô trọc...
Chà!... Chúc sức khỏe ông, ông cảnh sát trưởng.

Người mà chúng ta đang nói đến thốt lên những lời ấy mà chẳng có một
chút ngượng ngùng nào.

Ngay lúc ấy Maigret nhận thấy bác sĩ Michoux vừa mới hé răng đã cúi xuống để nhìn cái ly trong suốt của mình. Trán anh nhăn lại. Mặt anh tự nhiên biến sắc, vẻ như đang có gì lo lắng. Bỗng nhiên anh thốt lên sau khi do dự một lát.

— Chờ một tí!

Anh đưa chiếc cốc lên sát mũi, nhúng một ngón tay vào trong rồi quệt vào đầu lưỡi. Servières bật lên một tràng cười lớn.

— Được! Thế là người ta đã làm cho khiếp sợ bởi câu chuyện Mostaguen...

— Sao thế? - Maigret hỏi.

— Tôi nghĩ tốt nhất là đừng uống. Emma, cô sang nói với ông dược sĩ nhà bên chạy mau đến đây... dù ông ấy đang ngồi vào bàn ăn cũng bỏ đấy cái đã.

Đột nhiên, mọi người cảm thấy ớn lạnh. Gian phòng có vẻ như trống rỗng hơn, ủ ê hơn. Le Pommeret bồn chồn về chòm râu mép. Ngay nhà báo cũng cựa quậy trên chiếc ghế của mình.

— Ông nghĩ về cái gì thế?

Người bác sĩ rầu rĩ. Anh ta vẫn nhìn xoáy vào chiếc cốc, rồi anh đứng dậy nắm lấy chai rượu Pernod trong tủ tường ra soi trước ánh sáng, lắc qua lắc lại, còn Maigret thì phân biệt có hai, ba hạt nhỏ nổi trong chất lỏng.

Cô hầu phòng trở về cùng với ông dược sĩ.

— Này, Kervidon, cần phải phân tích nhanh giúp chúng tôi chất gì trong chai và cả những chiếc cốc này nữa.

— Hôm nay à?

— Ngay bây giờ!

— Tôi phải thử phản ứng gì? Ông nghĩ như thế nào?

Chưa bao giờ Maigret lại thấy lộ ra bóng dáng sợ hãi và nét mặt xanh xao đến thế của Le Pommeret, chỉ trong chốc lát đã biến đổi hẳn. Toàn bộ sự nồng nhiệt đã biến mất khỏi ánh mắt của anh, và những vết sần da cam trên đôi má của anh dường như là giả tạo.

Cô gái hầu phòng tỉ mỉ quay tay lên kết và thấm ướt đầu bút chì giữa cặp môi để ghi những con số nối tiếp nhau trong cuốn sổ tay bọc vải sơn đen.

— Anh là thằng điên - Servières thốt lên. Điều ấy có vẻ như giả tạo. Người dược sĩ đã cầm cái chai trong một tay và tay kia cầm chiếc cốc.

— *Strychnine* - người bác sĩ thốt lên.

Rồi anh đẩy người kia ra ngoài, quay lại, đầu cúi thấp, nét mặt vàng vố.

Maigret bắt đầu hỏi:

— Điều gì làm cho anh phải suy nghĩ?

— Tôi không biết. Một sự tình cờ, tôi nhìn thấy một hạt bột trắng trong cốc của tôi, mùi của nó rất ...

— Tự kỷ ám thị tập thể! - Ông nhà báo khẳng định - Để tôi kể điều ấy vào ngày mai trong bài báo của tôi và đấy là sự sa sút của tất cả các quán rượu ở Finistère...

— Ông vẫn uống Pernod đấy chứ?

— Tất cả mọi buổi tối trước bữa ăn. Emma thường đem đến như thế khi cô nhận thấy chiếc cốc nửa lít của chúng tôi đã cạn. Chúng tôi có những thói quen nhỏ, buổi tối, đấy là rượu táo.

Maigret đến đứng trước tủ rượu mùi, ông nhìn thấy một chai rượu táo.

— Không phải chai ấy, cái lọ phình cơ.

Ông nhắc chiếc lọ đem ra trước ánh sáng, nhìn thấy mấy hạt bột trắng, nhưng ông không nói gì cả. Điều ấy không cần thiết. Những người khác đã hiểu.

Viên thanh tra Leroy bước vào nói bằng một giọng dừng dừng:

— Sở mật thám chẳng chú ý gì đến điều khả nghi. Không có những kẻ lảng vảng trong vùng. Người ta chẳng hiểu gì cả.

Anh ngạc nhiên về sự im lặng bao trùm, về mối lo sợ chẹn ngang cuống họng. Khói thuốc vờn ra quanh những bóng đèn điện. Chiếc bàn bia phô ra tấm dạ màu lục như một thảm cỏ trụi lá. Có những mẫu thuốc lá trên đất cũng như vài ba bãi đờm lẫn trên mặt cửa.

Emma thấm ướt đầu bút chì và nhấm:

— Tôi viết bảy, nhớ một.

Rồi, ngược đầu lên, cô nói vọng:

— Tôi đến đây thưa bà!

Maigret nhồi tẩu thuốc. Bác sĩ Michoux chăm chăm nhìn xuống nền đất

và mũi của anh lại lệch thêm hơn trước. Đôi giày của Le Pommeret bóng láng như chưa bao giờ dùng. Thịnh thoảng Le Pommeret vừa nhún vai vừa tự tranh luận với chính mình.

Tất cả mọi ánh mắt đều quay về phía người được sĩ khi ông này trở lại với cái chai và chiếc cốc không. Ông đã chạy. Ông thở hồng hộc. Đến cửa, ông giơ chân đá vào khoảng không để đuổi một vật gì đấy và lảo bầm:

— Con chó bắn thiêu!

Rồi vừa vào đến quầy cà phê, ông nói:

— Đúng là một trò đùa phải không. Không ai uống đấy chứ.

— Thế nào?

— Thuốc *Strychnine*. Phải, có lẽ người ta đã bỏ vào chai cách đây độ nửa giờ.

Ông kinh hãi nhìn thẳng chiếc cốc còn đầy, năm người đàn ông ngồi im lặng.

— Thế là thế nào. Thật lạ lùng. Tôi rất có quyền phải biết. Đêm hôm qua, một người đàn ông bị giết cạnh nhà tôi, và hôm nay.

Maigret đỡ lấy cái chai trong tay ông. Emma trở lại phô ra phía trên cái kết khuôn mặt dài với đôi mắt có quầng, cặp môi mỏng, làn tóc chải sơ sài, trên đấy một chiếc mũ không vành kiểu Bretagne lúc nào cũng lệch về bên trái, mặc dù thỉnh thoảng cô lại sửa lại.

Le Pommeret vừa đi đi lại lại bằng những bước chân dài vừa ngăm nhìn hình phản chiếu của Jean Servières trên đôi giày của mình đang ngồi im, nhìn xoáy vào những chiếc cốc rồi đột nhiên oà lên một tiếng hãi hùng đến đỉnh tai:

— Chết chưa!

Người bác sĩ rụt vai lại.

II

NGƯỜI BÁC SĨ ĐI GIÀY PANTOUFLE

Thanh tra Leroy hai mươi lăm tuổi rất giống với cái mà người ta gọi anh là một chàng trai được đào luyện tốt thành một thanh tra cảnh sát. Anh đã ra trường. Đây là một công việc đầu tiên của anh và từ khi anh quan sát Maigret một lát với vẻ tẻ nhạt, anh cố kín đáo thu hút sự chú ý của ông. Cuối cùng anh đỏ mặt thốt lên.

— Xin ông thứ lỗi, ông cảnh sát trưởng. Nhưng, những dấu vết...

Chắc anh nghĩ rằng sếp của anh học ở trường lâu rồi nên không biết giá trị của những việc nghiên cứu khoa học vì Maigret vừa kéo một hơi thuốc vừa buông thông:

— Nếu anh muốn.

Người ta không còn thấy thanh tra Leroy ở đâu. Anh đã thận trọng mang cái chai và những chiếc cốc vào phòng của anh, và suốt buổi tối anh làm một gói mẫu, chuẩn bị kỹ lưỡng để gửi những vật chứng bị xoá vết tích đi xét nghiệm.

Maigret ngồi trong một góc của quầy cà phê. Người chủ tiệm mặc áo blouse trắng và mũ đầu bếp nhìn ngôi nhà của mình bằng chính con mắt của mình để xem xét nó có bị tàn phá bởi trận bão hay không.

Người dược sĩ đã nói xong. Có nhiều người xì xầm bên ngoài. Jean Servièrès, người đầu tiên đội mũ lên đầu, đứng dậy:

— Không phải tất cả như thế! Tôi đã có vợ và bà Servièrès nhà tôi đang chờ tôi! Xin tạm biệt, ông cảnh sát trưởng, hẹn gặp lại.

Le Pommeret ngừng đi đi lại lại.

— Chờ tôi với! Tôi cũng đi ăn tối đây. Anh ở lại chứ, Michoux?

Người bác sĩ chỉ trả lời bằng cái nhún vai. Ông dược sĩ thì tiếp tục đóng một vai trò của kế hoạch ban đầu. Maigret nghe ông nói với người chủ

tiệm:

— ... Và tất nhiên cần phải phân tích chất đựng trong tất cả các chai. Chính vì ở đây có người của sở Cảnh sát, chỉ cần ra lệnh cho tôi là được.

— Có hơn sáu mươi chai đựng rượu khai vị đủ loại và rượu mùi trong tủ.

— Ông nghĩ sao về việc này, ông cảnh sát trưởng?

— Đây là một ý kiến đúng, có lẽ phải thận trọng.

Người được sĩ vốn nhỏ con, gầy và cứng cáp. Ông hối hả làm việc gấp ba lần. Người ta phải tìm cho ông một cái sọt đựng chai. Rồi ông gọi điện thoại cho một tiệm cà phê của thành phố cổ để người ta đến nói với người nhân viên của ông là ông rất cần anh ta giúp sức.

Đầu để trần, ông đi từ khách sạn Amiral đến phòng thuốc của ông năm đến sáu lần, tất bật, bận rộn. Ông thấy cần phải nói vài lời với những người thóc mách tập trung trên vỉa hè.

Người chủ tiệm rên rỉ:

— Tôi sẽ làm như thế nào đây nếu người ta đem tất cả rượu của tôi đi? Rồi không còn ai nghĩ đến ăn uống nữa! Ông không ăn tối à, ông cảnh sát trưởng? Còn ông, ông bác sĩ, ông về nhà phải không?

— Không, mẹ tôi ở Paris, bà đây tớ nghĩ phép.

— Vậy ông ngủ lại đây chứ?

○○○

Trời mưa. Các đường phố ngập ngựa bùn đen. Gió giật từng hồi các cánh cửa chớp của lầu một. Maigret đã ăn trưa trong phòng ăn, không xa chiếc bàn mà người bác sĩ đang ngồi ảo não.

Qua những ô kính nhỏ màu lục, người ta đoán được có những cái đầu hiếu kỳ ở bên ngoài đôi khi dán vào kính. Cô gái hầu phòng vắng mặt nửa giờ đồng hồ; đã đến phiên ăn trưa của cô. Rồi cô lại về vị trí quen thuộc của mình bên phải chiếc kết, một khuỷu tay tì lên đấy, tay cầm một chiếc khăn lau.

Maigret nói với cô:

— Cô lấy cho tôi một chai bia.

Ông cảm thấy rất rõ người bác sĩ đang quan sát ông trong khi ông uống, rồi sau đấy, như để đoán những triệu chứng của sự trúng độc.

Jean Servièrès không trở lại như đã nói với ông khi ra về. Le Pommeret cũng không, đến nỗi quầy cà phê vắng vẻ vì nhiều người không muốn vào và không thích uống. Ở ngoài, người ta khẳng định là tất cả những cái chai đã nhiễm độc.

— Chẳng lẽ lại giết cả thành phố!

Ông thị trưởng từ biệt thự “Cát Trắng” của mình gọi điện thoại đến để biết thực hư điều gì đã xảy ra. Rồi một sự im lặng buồn tẻ. Bác sĩ Michoux ngồi trong một góc, lật từng trang của các tờ báo mà không hề đọc. Cô gái hầu phòng không nhúc nhích. Maigret bình thản hút thuốc, còn người chủ tiệm thỉnh thoảng đến liếc mắt xem có chuyện gì lôi thôi không.

Người ta nghe tiếng đồng hồ của thành phố cổ điểm giờ từng nửa giờ một.

Tiếng bước chân và tiếng xầm xì trên vỉa hè đã ngừng, chỉ còn có tiếng rì rào đơn điệu của gió và tiếng mưa vỗ vào cửa kính.

— Ông ngủ ở đây à? - Maigret hỏi người bác sĩ.

— Vâng, đôi khi phải thế. Tôi sống với mẹ tôi cách thành phố ba kilômét. Một biệt thự lớn. Mẹ tôi đi Paris vài hôm và bà đầy tớ của tôi lại xin nghỉ phép để dự đám cưới của người em trai.

Anh đứng dậy, do dự, nói rất nhanh:

— Xin chào.

Rồi anh biến mất trong cầu thang. Có thể nghe được tiếng anh cởi giày ở lầu một, đúng phía trên đầu của Maigret. Chỉ còn lại cô hầu phòng và viên cảnh sát trưởng trong quầy cà phê.

— Lại đây! - Ông nói với cô gái và ngã hẳn người ra trên lưng ghế tựa.

Rồi ông nói tiếp, vì cô gái vẫn đứng trong một tư thế rất đản đo.

— Ngồi xuống đi! Cô bao nhiêu tuổi?

— Hai mươi bốn.

Ở cô có sự nhún mình quá đáng. Đôi mắt có quầng, mệt mỏi; cách đi đứng của cô không có tiếng động, không va chạm vào bất cứ gì, run run lo

ngại, không thốt lên lời nào. Tất cả những cái ấy phù hợp với ý nghĩ mà người ta cho cô là thuộc hạng người “bẩn thỉu”, quen với tất cả những điều khắc nghiệt. Thế nhưng người ta cảm thấy dưới vẻ bề ngoài ấy là những nét nào đấy của lòng kiêu hãnh mà cô cố không để lộ cho người ta nhận thấy. Cô xanh xao, bộ ngực xẹp lép không đủ gợi được sự kích thích của tính hám dục. Tuy vậy, trông cô vẫn quyến rũ bởi vì trong cô có sự biến loạn, sự nản lòng và ồm yếu.

— Cô làm gì trước khi làm việc ở đây?

— Tôi mồ côi. Cha tôi và anh tôi chết ngoài biển trên con thuyền hai buồm “Ba Đạo sĩ”. Mẹ tôi chết đã lâu. Đầu tiên tôi là người bán hàng ở cửa hàng giấy bút, quảng trường bưu điện.

Ánh mắt của cô như tìm tòi, lo lắng điều gì.

— Cô có người yêu chưa?

Cô quay đầu đi không nói gì, còn Maigret, hai mắt dán chặt vào khuôn mặt cô, từ từ rút thuốc lá, uống một ngụm bia.

— Có những khách hàng có lẽ là hâm mộ cô đấy! Những người hồi nãy ở đây đều là khách quen, cứ chiều chiều họ đến đây. Họ yêu những cô gái đẹp. Nào! Ai trong số ấy?

Nhột nhạt hơn, cô nói bằng một cái bĩu môi chán nản:

— Chỉ có ông bác sĩ.

— Cô là người tình của ông ấy?

Cô gái nhìn ông với lòng tin mới chớm.

— Ông ấy đã có các cô khác. Đôi khi ông ấy mới đoái hoài đến tôi. Ông ấy nghỉ ở đây. Ông ấy bảo tôi gặp ông ấy trong phòng riêng của ông.

Ít khi Maigret có được một sự thú nhận thành thật như thế.

— Anh ấy có cho cô gì không?

— Có, nhưng không thường xuyên. Hai ba lần, đấy là ngày tôi vắng ở khách sạn, ông ấy bảo tôi đến nhà ông ấy. Và ngày hôm kia nữa, nhân khi mẹ ông ấy đi xa. Nhưng ông ấy có những cô gái khác.

— Còn ông Pommeret thì sao?

— Cũng vậy thôi. Trừ có lần tôi đến nhà ông ấy, đã lâu rồi. Ở đấy có một cô thợ làm ở nhà máy cá hộp và... và tôi không muốn! Tuần nào họ

cũng có những cô gái mới.

— Ông Servièrès cũng thế chứ?

— Không! Cùng một giuộc... ông ấy đã lấy vợ. Có vẻ như ông ấy sắp tổ chức tiệc cưới ở Brest. Ở đây, ông ấy chỉ thích đùa cợt, véo vào người tôi mỗi khi đi qua.

Trời vẫn đổ mưa. Xa xa vang lên tiếng còi của một con tàu, có lẽ nó tìm đường vào cảng.

— Và suốt cả năm như vậy chứ?

— Không phải cả năm đâu. Mùa đông họ lẻ loi trơ trọi. Đôi khi họ uống một chai với một khách buồn. Nhưng mùa hè thì đông lắm. Khách sạn đầy người. Ban đêm, họ vẫn có mười, mười lăm người uống sâm banh hay nhậu nhẹt trong các biệt thự. Có những chiếc xe hơi, những người đàn bà đẹp. Chúng tôi, chúng tôi có đủ việc. Mùa hè, không phải tôi phục vụ mà là những chú bồi bàn. Khi ấy tôi ở dưới kia rửa bát đĩa.

Vậy cô gái đang tìm gì xung quanh cô? Cô ngồi không yên trên mép ghế và dường như cô sắp giải lao. Một hồi chuông lanh lảnh reo lên. Cô nhìn Maigret, rồi nhìn bảng điện đặt sau kết.

— Ông cho phép chứ?

Cô leo lên. Viên cảnh sát trưởng nghe tiếng bước chân, rồi một tiếng rì rầm không rõ ở lầu một, trong phòng của người bác sĩ.

Người dược sĩ bước vào, hơi say.

— Xong rồi, ông cảnh sát trưởng ạ! Bốn mươi tám chai đã được phân tích! Rất chu đáo, tôi thề với ông không có một dấu vết thuốc độc nào khác trong rượu mùi và rượu táo. Ông chủ tiệm cứ nằng nặc đòi lại đồ đựng của ông... Ông nghĩ sao, ý kiến của ông thế nào?

Emma đã trở lại, ra phía ngoài đường để hạ những tấm cửa rèm xuống, chờ để có thể khoá cửa.

— Thế nào? - Maigret nói khi họ chỉ còn lại hai người.

Cô gái quay đầu đi với một vẻ thẹn thùng, còn người cảnh sát trưởng có cảm tưởng như mình có thái độ đuổi cô ra và cô đã bật lên khóc. Ông nói:

— Chúc ngủ ngon, cô bé.

Khi viên cảnh sát trưởng bước xuống lầu, ông tự cho mình là người thức dậy đầu tiên, bầu trời còn đầy mây xám xịt. Nhìn từ cửa sổ, ông thấy ngoài cảng vắng vẻ, nơi ấy chỉ có một chiếc cần trục đang bốc dỡ một tàu cát xuống. Trong các đường phố, vài ba chiếc ô đang chạy mưa sát các ngôi nhà.

Đến giữa cầu thang, ông gặp một người khách buôn và một người đàn ông vất vả vác một chiếc hòm lớn.

Emma quét phòng ở dưới. Trên một chiếc bàn bằng đá cẩm thạch có một chiếc tách đầy cà phê. Maigret hỏi:

— Có ông thanh tra của tôi đến không? Đã lâu rồi, ông ấy có hỏi tôi đường ra ga để mang một gói gì lớn đến đấy. Ông bác sĩ thế nào?

— Tôi đã đem bữa điểm tâm lên cho ông ấy. Ông ấy ốm. Ông ấy không muốn đi ra ngoài.

Rồi cái chổi lại tiếp tục làm tung bụi lên trộn lẫn với mặt cửa.

— Ông dùng gì ạ?

— Cà phê đen.

Cô gái phải đi qua gần ông để đến nhà bếp.

Lúc này ông nắm lấy hai vai cô gái bằng đôi bàn tay hộ pháp của ông, nhìn vào mắt cô vừa thô bạo vừa thân mật.

— Nói đi xem nào, Emma.

Cô gái chỉ có một cử động rụt rè để cô thoát ra, rồi đứng im, run rẩy cố thu mình lại.

— Giữa chúng ta thôi, cô biết gì nào. Cô im đi. Cô lại nói dối đấy. Cô là một cô gái đáng thương, tôi không muốn xoi mói những điều khốn nạn của cô. Cô hãy nhìn thẳng vào tôi. Cái chai... Thế nào?... Bây giờ cô nói đi...

— Tôi thề với ông...

— Khởi phải thề.

— Không phải là tôi?

— Tôi biết rõ như vậy, tất nhiên, mong rằng không phải là cô. Nhưng ai mới được chứ?

Bỗng nhiên cặp mi mắt mọng lên, nước mắt trào ra. Môi dưới của cô cong lên, co thắt và cô gái hầu phòng xúc động đến nỗi Maigret thôi không giữ lấy vai cô nữa.

— Tay bác sĩ... đêm qua?

— Không. Không phải là điều mà ông nghĩ.

— Anh ta muốn gì?

— Ông ấy đã hỏi tôi cũng như thế, như ông đã... Ông ấy đã dọa tôi. Ông ấy muốn tôi nói cho ông ấy biết ai đã sờ vào chai. Ông ấy chỉ còn thiếu đánh tôi nữa thôi. Tôi không biết, thật mà! Tôi lấy mẹ tôi ra để thề rằng ...

— Cô mang cà phê đến cho tôi đi.

Đã tám giờ sáng, Maigret đi mua thuốc hút, dạo một vòng trong thành phố.

Khi ông trở lại, vào khoảng mười giờ, người bác sĩ đã ở trong quầy cà phê, đi đôi giày pantoufle, một chiếc khăn quàng vắt qua cổ. Nét mặt của anh ta võ vàng, tóc màu hung rối bù.

— Trông anh có vẻ không được khỏe thì phải.

— Tôi ốm, quả tôi không ngờ lại như thế. Lại những quả thận của tôi đấy mà. Khi xảy ra vào chuyện vặt, tôi phiền lòng, xúc động, chính vì vậy mà nó sinh chuyện. Suốt đêm tôi không tài nào chợp mắt được.

Mắt anh không rời khỏi cửa ra vào.

— Anh không về nhà à?

— Chẳng có ai ở nhà cả. Tại đây tôi được chăm sóc tốt hơn.

Anh tìm tất cả những báo buổi sáng nằm trên bàn.

— Ông không thấy các bạn của tôi à? Servières, Le Pommeret. Thật buồn cười họ không đến xem tin tức.

— Ồi dào! Có lẽ họ vẫn còn ngủ! - Maigret thở dài - Lạ thật, tôi không trông thấy con chó vàng thảm hại ở đâu. Emma, cô có thấy con chó không, không à?

— Leroy đây rồi, có lẽ anh ấy đã gặp nó trong phố. Có gì mới không, Leroy?

— Những cái chai và cốc đã được gửi đến phòng xét nghiệm. Tôi đã đến

Sở mật thám và toà thị chính, Tôi nghĩ là ông đang nói đến con chó phải không? Có vẻ như sáng nay một người nông dân đã trông thấy nó trong vườn của ông Michoux thì phải... ..

— Trong vườn của tôi? - Người bác sĩ đã đứng dậy. Đôi bàn tay xanh xao của anh run lấy bầy. - Nó làm gì trong vườn của tôi nhỉ?

— Như điều người ta nói với tôi là nó nằm trên thềm của biệt thự và khi người nông dân đến gần thì nó gầm gừ đến nỗi người ấy phải chuồn khỏi đấy.

Maigret liếc mắt quan sát các khuôn mặt.

— Nào bác sĩ, chúng ta cùng đi đến nhà anh chứ?

Một nụ cười không tự nhiên.

— Trong cơn mưa thế này à. Với căn bệnh của tôi. Như thế đối với tôi cũng bằng ít ra là tám ngày nằm liệt giường. Con chó ấy thì có quan trọng gì đến thế, một con chó tầm thường chạy rong, có thể là...

Maigret đội mũ, mặc áo khoác.

— Ông đi đâu thế? - Viên thanh tra hỏi.

— Tôi không biết nữa. Thở hít không khí. Anh đi cùng tôi chứ, Leroy?

Khi hai người đã ra đến bên ngoài, họ còn có thể nhìn thấy cái đầu dài dài của người bác sĩ mà những tấm kính màu đã làm cho biến dạng, dài hơn và làm cho nó có một màu lục nhạt.

Viên thanh tra hỏi:

— Chúng ta đi đâu đây?

Maigret nhún vai, lang thang suốt mười lăm phút quanh vũng như một người quan tâm đến những con tàu. Đến gần đê chắn sóng ông quay sang phải, theo một con đường có biển chỉ lối của đường Cát Trắng. Leroy bắt đầu nói sau một cơn ho:

— Nếu người ta phân tích tàn thuốc lá tìm thấy trong hành lang của ngôi nhà không có người ở...

— Anh có nghĩ gì về Emma không? - Maigret ngắt lời anh.

— Tôi... tôi nghĩ. Theo ý kiến tôi, cái khó khăn nhất là trong một xứ sở như xứ sở này, nơi mọi người đều quen biết nhau, tự kiếm cho mình một lượng *Strychnine* như thế...

— Tôi không hỏi anh về điều ấy, mà là, anh có thể làm như sẵn sàng trở thành tình lang của cô ấy thì sao?

Viên thanh tra đáng thương không tìm được câu gì để trả lời. Và Maigret buộc anh ta dừng lại, mở cúc chiếc áo măng tô ra che gió cho ông châm tẩu thuốc.

Đường Cát Trắng có vài ba biệt thự xây xung quanh, giữa những biệt thự có một toà nhà lộng lẫy xứng với cái tên lâu đài. Nó thuộc quyền sở hữu của ông thị trưởng. Lâu đài kéo dài ra giữa hai mũi đá cách Concarneau ba kilômét.

Maigret và người đồng hành của ông lội trong cát phủ đầy tảo giạt, hầu như không để ý nhìn những ngôi nhà không có người ở, cửa đóng kín.

Ở phía kia của bãi cát, khoảnh đất nhô lên, những mòm đá thẳng đứng, trên đầu viền những cây lãnh sam chúc xuống phía biển. Một tấm biển lớn có chữ: *“Phân lô của Cát Trắng”*. Một sơ đồ nhiều màu sắc, có mảnh đã bán, có mảnh chưa. Một kiốt bằng gỗ có biển ghi: *“Văn phòng bán đất”*. Cuối cùng là lời ghi chú: *“Trường hợp vắng mặt, xin hỏi ông Ernest Michoux, người quản lý”*.

Về mùa hè, tất cả có lẽ sẽ tươi tắn, được sơn lại như mới, còn trong mưa gió, bùn lầy, trong sự hỗn độn của sóng dồi thì thật là thê thảm.

Ở chính giữa là một ngôi biệt thự lớn bằng đá xám với bồn đất cao và bề nước, còn bồn hoa thì chưa trổ bông. Xa hơn, phác thảo của những toà biệt thự khác chưa xây xong, vài vạt tường xây dở trôi lên trên nền đã vạch sẵn các căn phòng.

Còn thiếu những tấm cửa kính ở kiốt nói trên. Những đồng cát nằm chờ để trải ra trên con đường mới, nơi ấy, một chiếc trục lăn nằm chắn ngang ở đoạn giữa. Trên đỉnh vách đá, một khách sạn, hay đúng hơn là một khách sạn tương lai, chưa xây xong với những bức tường chưa tô trát, những khung cửa sổ tạm bít kín bằng những tấm ván và bìa cứng. Maigret lặng lẽ bước lên trước, đẩy rào chắn mở lối vào biệt thự của bác sĩ Michoux. Khi ông đã ở trên bậc thềm giơ tay cầm nắm cửa thì thanh tra Leroy nói thầm:

— Chúng ta không có giấy phép. Ông không nghĩ là...

Lại một lần nữa, cấp trên của anh lai nhún vai. Trên các lối đi, họ nhìn

thấy những vết chân sâu xuống của con chó vàng để lại. Có cả những dấu vết khác của những bàn chân lớn đi giày đinh, dễ chừng cỡ bốn sáu là ít.

Quả đấm xoay, cửa mở ra như có phép lạ và người ta có thể xác định chính những vết bùn của chân chó và của đôi giày là đáng chú ý.

Ngôi biệt thự, một kiểu kiến trúc phức tạp được bày biện một cách kỳêu kỳ, bất kể đâu, cả xó xỉnh cũng vậy được sắp xếp những chiếc ghế đi vắng, tủ sách thấp, những chiếc giường hòm bretagne biến đổi thành tủ kính, những chiếc bàn Thổ Nhĩ Kỳ hoặc Trung Hoa. Rất nhiều bức thảm đẹp và trướng phủ tường. Rõ ràng là chủ của biệt thự muốn trang trí bằng gỗ cổ, một tập hợp những thiết bị vừa mộc mạc lại vừa hiện đại. Một vài phong cảnh Bretagne. Những bức tranh khoả thân có ký tên đề tặng: *“Tặng người bạn tốt Michoux”*, hay là: *“Tặng người bạn của các nghệ sĩ”*.

Ông cảnh sát trưởng nhìn cái mớ hồ lớn ấy với một thái độ cầu cạo, còn viên thanh tra Leroy thì không biểu lộ cảm xúc của mình về sự bày biện lung tung này.

Rồi Maigret mở các cửa ra vào, liếc mắt vào các phòng. Một số phòng chưa có đồ gỗ, vừa trát tường mới khô.

Cuối cùng, ông dùng chân đẩy một cánh cửa và thì thầm, thoả mãn khi trông thấy nhà bếp. Trên mặt bàn bằng gỗ mộc có hai chai Bordeaux đã hết rượu. Độ chục chiếc vỏ hộp mở rồi, có con dao con bên cạnh. Mặt sàn bẩn thỉu dây mỡ nhầy nhựa. Người ta đã ăn hết, ngay cả những hộp cá trích ướp vang trắng, ragu ngỗng, nấm xép và mỡ ướp.

Nền nhà rác rưởi, vương vãi những miếng thịt. Một chai rượu sâm banh quý bị vỡ và mùi thơm bốc lên trộn lẫn với mùi thơm của thức ăn.

Maigret nhìn người đồng hành bằng một nụ cười rất lạ

— Leroy này, anh tin là người bác sĩ đã làm bữa ăn này bằng thịt lợn bột à?

Nhưng viên thanh tra sững sờ không đáp lại. Ông lại nói:

— Mẹ anh ta cũng không, tôi tin như vậy. Ngay cả bà ở. Đây, anh là người thích những dấu vết. Đây là những vết bùn làm nổi bật một đế giày cỡ bốn lăm hay bốn sáu. Và những dấu vết của con chó!

Ông nhồi một tẩu thuốc mới, nhặt ống diêm trên một cái giá.

— Anh hãy ghi chép cho tôi những gì cần ghi chép ở đây! Đây là việc không thể thiếu được. Chốc nữa, chúng ta gặp lại.

Ông bước đi, hai tay thọc trong túi, cổ áo pardessus dựng ngược, men dọc theo bãi Cát Trắng.

Khi bước vào khách sạn Amiral, người đầu tiên ông nhìn thấy là bác sĩ Michoux ngồi trong góc vắn đi giày pantoufle, râu không cạo, khăn quàng quần xung quanh cổ. Le Pommeret cũng ăn mặc nghiêm chỉnh như hôm trước, ngồi né sang bên cạnh để ông cảnh sát trưởng đi qua mà không nói năng lời nào. Cuối cùng người bác sĩ nói bằng một giọng không được bình thường:

— Ông biết điều gì người ta đã báo cho tôi không? Servières mất tích. Vợ ông ấy gần như phát điên lên, ông ấy đã rời khỏi đây tối hôm qua. Từ khi ấy, không còn gặp lại ông ấy nữa.

Maigret giật nảy mình, không phải vì lý do mà người ta nói với ông, mà vì ông vừa nhìn thấy con chó vàng nằm dưới chân Emma.

III

KHIẾP SỢ BAO TRÙM LÊN CONCARNEAU

Le Pommeret thấy cần phải làm cho người ta tin khi anh nói rằng:

— Hồi nãy, chị ấy đã đến chỗ tôi van xin cho tiến hành tìm kiếm. Servières, tên thật là Goyard.

Đang mãi nhìn con chó vàng, Maigret đảo mắt ra phía cửa khi người bán báo bước vào như bị gió đẩy, và thế là ông liếc thấy đầu đề in bằng chữ đậm, dù ông ngồi hơi xa nhưng vẫn có thể đọc được:

“Sự khiếp sợ bao trùm lên Concarneau”.

Những đề mục phụ tiếp sau là:

“Mỗi ngày một thảm kịch. Jean Servières, cộng tác viên của chúng ta đã biến mất”.

“Những vết máu trên chiếc xe con”.

“Sẽ đến lượt ai?”

Maigret túm lấy tay áo thằng bé bán báo:

— Mà bán được nhiều không?

— Gấp mười những ngày khác. Chúng tôi có ba người bán từ nhà ga.

Thằng bé được buông ra lại chạy dọc bến cảng, vừa chạy vừa rao:

— Báo Hải Đăng Brest, số đặc biệt đây...

Viên cảnh sát trưởng chưa kịp có thì giờ để bắt đầu giờ báo đọc thì Emma đến nói với ông:

— Ông có điện thoại...

Một giọng nói giận dữ cất lên ở phía đầu kia dây nói. Đó là ông thị trưởng:

— A... lô, ông đấy à, ông cảnh sát trưởng. Có phải ông đã đọc bài báo vớ vẩn ấy rồi không? Mà chính tôi cũng chưa rõ. Tôi nghe đây, có phải thế không? Là người đầu tiên được báo cho biết những gì xảy ra trong thành

phố mà tôi là người đứng đầu. Chuyện về chiếc ô tô ấy như thế nào? Và người đàn ông có vết chân lớn ấy... Đã một giờ nay tôi nhận được hơn hai mươi cú điện thoại của những người hoảng hốt hỏi tôi những tin ấy có chính xác không? Tôi nhắc lại với ông rằng tôi muốn từ nay...

Maigret bình tĩnh đặt ống nghe xuống, trở lại quầy cà phê, ngồi xuống bắt đầu đọc. Michoux và Le Pommeret cũng lướt mắt một lượt khắp tờ báo đặt trên mặt bàn bằng đá hoa cương.

“Cộng tác viên Jean Servières tuyệt vời của chúng ta vừa kể những sự kiện của Concarneau mới xảy ra. Đây là ngày thứ Sáu một thương gia đáng kính của thành phố, ông Mostaguen bước ra khỏi khách sạn Amiral, dừng lại trên một bậc thềm để châm thuốc lá thì bị một viên đạn từ thùng thư của ngôi nhà không có người bắn vào bụng.

Ngày thứ bảy, cảnh sát trưởng Maigret mới từ Paris biệt phái về, đứng đầu đội cảnh sát lưu động của Rennes đã đến nhưng không ngăn cản được một thảm kịch mới lại xảy ra.

Quả vậy, đến tối một cú điện thoại báo cho chúng tôi biết lúc ba người có danh vọng trong thành phố là các ông Le Pommeret, Jean Servières và bác sĩ Michoux đang uống rượu khai vị thì nhận thấy trong rượu Pernod mà họ được phục vụ có chứa một liều mạnh chất Strychnine. Lúc này các nhân viên điều tra cũng vừa mới đến.

Nhưng sáng Chủ nhật này, xe hơi của Jean Servières đã được tìm thấy gần sông Saint Jacques không có chủ. Chủ của nó đã mất tích vào tối thứ bảy, không ai biết ở đâu.

Đệm ngồi phía trước có vấy máu. Một tấm kính cửa bị vỡ, hoàn toàn có thể giả thiết là có sự vật lộn.

Ba ngày, ba thảm kịch. Người ta cho rằng sự khiếp sợ bắt đầu bao trùm cả Concarneau. Nhân dân sợ hãi tự hỏi ai sẽ là nạn nhân tiếp theo.

Sự huyền ảo đặc biệt được đồn đại trong dân chúng là do sự xuất hiện bí ẩn của một con chó vàng mà không ai biết từ đâu ra. Con chó hình như vô chủ và cứ mỗi lần có tai họa xảy ra là y như người ta lại gặp nó.

Phải chăng con chó ấy đã không dẫn cảnh sát đến một hướng điều tra quan trọng và người ta không tìm thấy một người chưa xác định được đã

để lại nhiều dấu vết lạ ở một số nơi, như dấu bàn chân của hân lớn hơn nhiều so với bàn chân bình thường.

Một thằng điên ư? Một tên rình mò lượn quanh? Có phải hân là tác giả của tất cả những hành động xấu ấy không? Ai sẽ bị hân tấn công vào tối nay?

Có thể hân sẽ phải đụng đầu với người ấy vì những người dân khiếp sợ sẽ thận trọng mang theo vũ khí và bắn vào hân khi có dấu hiệu báo nguy.

Trong khi chờ đợi, Chủ nhật này thành phố như chết và bầu không khí gọi lại những thành phố miền Bắc trong chiến tranh khi được báo có một cuộc oanh tạc.

○○○

Maigret nhìn qua cửa kính. Không còn mưa nữa, nhưng các đường phố ngập bùn đen và gió vẫn tiếp tục thổi mạnh. Bầu trời còn xám xịt. Nhiều người đi lễ nhà thờ về. Hầu như tất cả đều có tờ Hải Đăng Brest trong tay. Và tất cả những khuôn mặt đều ngoảnh về phía khách sạn Amiral, còn những khách qua đường thì vội vàng gấp bước.

Hân là có cái gì chết chóc trong thành phố. Nhưng không phải sáng chủ nhật nào cũng như vậy? Chuông điện thoại lại reo lên. Có tiếng của Emma trả lời.

— Thưa ông, tôi không biết ạ. Tôi không được rõ ạ. Ông có muốn để tôi mời ông cảnh sát trưởng đến không? Alô... Alô.

Người ta đã cúp máy.

— Chuyện gì vậy? - Maigret gầm lên - Một toà báo ở Paris, tôi nghĩ là... Người ta hỏi có phải có thêm những nạn nhân mới phải không... ? Người ta đã đặt trước một phòng.

— Cô gọi điện thoại giúp tôi đến tờ Hải Đăng Brest.

Trong khi chờ đợi, ông bước dọc rồi lại bước ngang, không liếc nhìn người bác sĩ vừa buông ghế, cũng không để ý đến Le Pommeret đang ngắm nghía các ngón tay của mình đeo đầy nhẫn.

— A lô... Hải Đăng Brest phải không? Cảnh sát trưởng Maigret đây.

Làm ơn cho gặp giám đốc. Alô!... Ông đấy à. Tốt! Ông có thể cho tôi biết số báo của ông sáng nay ra khỏi nhà in lúc mấy giờ? Thế nào, chín giờ rưỡi à? Thế ai viết bài về những thảm kịch ở Concarneau? Ô! Không, chẳng có chuyện gì đâu! Hả! Ông nói gì? Ông nhận bài báo ấy có phong bì dán kín à? Không ký tên à? Và ông đã đăng như vậy bất kể thông tin nào gửi đến ông à? Xin chào ông!

Ông định đi ra bằng cửa mở thẳng ra cảng nhưng thấy cửa đóng kín.

— Thế là thế nào? - Ông hỏi Emma và nhìn vào mắt cô.

— Dạ, ông bác sĩ đấy ạ.

Ông nhìn chăm chăm vào Michoux có cái đầu nghiêng nghiêng hơn bao giờ hết, rồi ông nhún vai, bước ra bằng một cửa khác, cửa của khách sạn. Phần lớn các cửa hàng đều đóng cửa. Nhiều người ăn mặc đẹp bước đi vội vã.

Ở phía kia của vũng, nơi những con tàu kéo căng dây neo, Maigret thấy lối vào của sông Saint Jacques tận cuối thành phố, ở đấy những ngôi nhà thừa thớt, nhường chỗ cho các xưởng đóng tàu. Người ta nhìn thấy những con tàu chưa đóng xong trên bến cảng. Có những con thuyền cũ bị mục nát trong bùn.

Tại nơi có chiếc cầu bằng đá bắc qua sông chảy vào cảng, có một nhóm người tò mò vây quanh một chiếc ô tô con.

Phải đi vòng để đến được đấy vì những bến cảng đã bị cản bởi các cọc chắn.

Nhìn ánh mắt của mọi người, ông hiểu rằng họ đều biết ông. Và trên thềm của các quán hàng đã đóng cửa, ông thấy nhiều người lo lắng nói thầm với nhau.

Cuối cùng ông đã đến được gần chiếc xe bỏ lại bên lề đường. Bằng một cử chỉ nhanh nhẹn, ông mở cửa xe làm rơi mấy mảnh kính vỡ và không cần thiết tìm kiếm để làm rõ những vết màu nâu trên đệm ngồi bằng dạ.

Xung quanh ông, những chú nhãi con và những người trẻ tuổi tự đắc chen lấn nhau.

— Nhà của ông Servières ở đâu?

Có đến mười người trong số họ dẫn ông đến. Ngôi nhà cách đấy độ ba

lăm mét, hơi biệt lập, một ngôi nhà bình dị có vườn bao quanh. Đoàn tùy tùng dừng lại trước hàng rào sắt, còn Maigret thì kéo chuông, được một người ở gái thấp bé với vẻ mặt sợ sệt dẫn vào.

— Bà Servières có ở đây không?

Người đàn bà mở cửa phòng ăn.

— Ông cảnh sát trưởng, ông nói đi! Ông nghĩ là người ta đã giết anh ấy à?... Tôi phát điên mất... Tôi...

Một người đàn bà nhân hậu, chừng bốn mươi, có dáng dấp của một người nội trợ giỏi mà sự sạch sẽ, ngăn nắp của nội thất đã xác định điều ấy.

— Bà không thấy chồng bà trở về từ lúc nào?

— Hôm qua anh ấy về ăn bữa tối. Tôi nhận thấy anh ấy có điều gì lo lắng, nhưng anh ấy không hề nói gì với tôi cả. Anh ấy để xe trước cổng, điều ấy có nghĩa là đến tối anh ấy lại đi nữa. Tôi biết như thế là anh ấy sẽ đánh bài ở quầy cà phê Amiral... Tôi đã hỏi anh ấy... Đến mười giờ tôi đi nằm. Tôi còn thức rất lâu. Tôi nghe tiếng đồng hồ điểm mười một giờ, rồi mười một giờ rưỡi. Nhưng thường anh ấy về rất muộn, tôi đành phải đi ngủ... Khi thức dậy lúc nửa đêm tôi lấy làm lạ là không thấy anh ấy nằm cạnh tôi. Lúc ấy tôi nghĩ có người nào lại kéo anh ấy đến Brest. Lúc này thì không thể nào chịu được nữa mặc dù đôi khi... Tôi không thể ngủ lại được nữa... Từ năm giờ sáng, tôi đã đứng rình sau cửa sổ... Anh ấy không thích tôi có vẻ chờ anh ấy, và ít ra là tôi còn truy hỏi anh ấy. Đến chín giờ tôi chạy đến nhà ông Le Pommeret. Khi trở về bằng con đường khác, tôi trông thấy nhiều người xúm quanh chiếc xe hơi. Ông nói đi! Tại sao người ta có thể giết anh ấy? Đây là người đàn ông tốt nhất trần đời. Tôi dám chắc là anh ấy không có kẻ thù.

Một nhóm người đứng lại trước hàng rào sắt.

— Có vẻ như có những vết máu... Tôi trông thấy nhiều người đọc một tờ báo nhưng không có ai muốn để lộ cho tôi xem.

— Chồng bà có mang nhiều tiền trong người không?

— Tôi không nghĩ là, vẫn như mọi khi... ba hay bốn trăm franc.

Maigret hứa sẽ báo cho bà biết tin, ngay cả việc cố gắng làm cho bà yên tâm bằng những lời nói chung chung. Một mùi thơm của thịt cừu từ nhà

bếp đưa lên.

Người ở gái khoác tạp dề trắng tiễn ông ra cổng.

Ra đến ngoài viên cảnh sát trưởng đi chưa được trăm mét thì có một người qua đường nhanh nhẹn đến gần.

— Ông cảnh sát trưởng, ông xá lỗi cho. Tôi xin tự giới thiệu, Dujardin, giáo viên tiểu học. Đã một giờ đồng hồ nay có nhiều người, nhất là cha mẹ học sinh của tôi đến hỏi tôi là những điều đăng trên báo có đúng sự thật không. Một số muốn biết nếu trường hợp họ trông thấy người đàn ông có đôi bàn chân lớn, họ có quyền được bắn không.

Maigret không phải là một thiên thần của kiên nhẫn, ông thọc hai tay vào túi mà lẩm bẩm:

— Hãy để tôi yên.

Rồi ông đi đến trung tâm thành phố.

Thật ngu ngốc! Ông chưa bao giờ thấy sự việc như vậy. Điều ấy gợi lên cho người ta nhớ đến những cơn giông bão đôi khi gặp trong điện ảnh: Người ta được xem một đường phố tươi vui, một bầu trời quang đãng. Rồi một đám mây dày đặc ùn đến che lấp mặt trời. Một ngọn gió mạnh quét trên đường phố. Chớp sáng xanh lè. Cánh cửa va đập. Lốc bụi. Những giọt nước lớn rơi xuống. Rồi thế là phố xá dưới một trận mưa rào, dưới một bầu trời rất kịch.

Concarneau thay đổi trông thấy. Bài báo của tờ Hải đăng Brest chỉ là một điểm khởi đầu. Từ lâu, những lời bình luận bằng miệng đã vượt qua những lời bình luận bằng văn. Rồi chính ngày Chủ nhật lại tăng hơn. Các cư dân không có gì để làm. Người ta thấy họ chọn chiếc xe hòm của Jean Servièrès như mục đích đi dạo. Bên cạnh xe đã có hai lính cảnh sát đứng. Những kẻ hiếu kỳ dừng lại đây một giờ đồng hồ nghe những lời giải thích do những người thạo tin nhất đưa ra.

Khi Maigret trở về khách sạn Amiral, người chủ tiệm đội mũ vải trắng không vành bị giầy vò bởi một trạng thái bất thường, bức dọc, đã nắm lấy ống tay áo của ông.

— Tôi cần phải nói chuyện với ông, ông cảnh sát trưởng. Như vậy không thể nào chịu được.

— Trước tiên, ông hãy phục vụ tôi ăn trưa cái đã.

— Nhưng mà...

Maigret đến ngồi trong một góc, cúi kính gọi:

— Một cốc nửa lít. Ông không trông thấy cậu thanh tra của tôi đâu à?

— Anh ấy đi rồi. Tôi nghĩ là anh ấy được gọi đến gặp ông thị trưởng. Người ta vừa gọi điện thoại từ Paris đến. Một toà báo đã đặt chỗ trước hai phòng: Một cho phóng viên và một cho người nhiếp ảnh.

— Ông bác sĩ đâu?

— Ông ấy ở bên kia. Ông ấy đã dặn là không cho ai lên.

— Thế ông Le Pommeret?

— Ông ấy vừa đi xong.

Con chó vàng không còn ở đấy nữa. Những người trẻ tuổi cài một bông hoa ở lỗ khuy áo, tóc chải sếp đã ngồi vào bàn nhưng không uống limonade mà họ đã gọi. Họ đến chỉ để xem, hoàn toàn tự hào là đã có được can đảm ấy.

— Lại đây, Emma.

Có một sự cảm thông giữa cô hầu phòng và ông cảnh sát trưởng. Cô đến gần ông bằng sự phó mặc, để cho ông kéo vào trong một góc.

— Cô có chắc rằng tối hôm qua ông bác sĩ không ra khỏi nhà không?

— Tôi xin thề với ông rằng tôi không ngủ trong phòng của ông ấy.

— Có thể anh ta đã ra ngoài chứ?

— Tôi không tin như vậy. Ông ấy sợ. Sáng nay chính ông ấy bảo tôi đóng cánh cửa mở ra bên cảng.

— Làm thế nào mà con chó vàng ấy quen được cô?

— Tôi không biết. Tôi chưa bao giờ trông thấy nó. Nó đến, nó lại đi. Chính tôi cũng tự hỏi ai cho nó ăn.

— Nó đi đã lâu chưa?

— Tôi không để ý.

Thanh tra Leroy trở về, bọc dộc.

— Ông cảnh sát trưởng, ông biết không, ông thị trưởng rất giận, vì có người nào đấy ở địa vị cao... Ông ấy đã nói với tôi rằng ông ấy là anh em họ với ông Bộ trưởng Tư pháp. Ông ấy nhận xét là chúng ta chẳng được

tích sự gì, rằng chúng ta đã làm ngơ nên báo chí đã gây hoang mang trong thành phố. Ông ấy muốn chúng ta bắt giữ được một kẻ nào đấy, bất kể là ai để trấn an dân chúng. Tôi đã hứa với ông ấy sẽ nói lại với ông về việc này. Ông thị trưởng đã nhắc lại rằng con đường tiến thủ của chúng ta, cả ông lẫn tôi, không bao giờ bị cản trở.

Maigret gầy nhẹ cái nõ điều.

— Ông định làm như thế nào? - Viên thanh tra hỏi.

— Chẳng làm thế nào cả... Nhưng... Anh còn trẻ Leroy ạ. Anh đã làm nổi bật những dấu vết cần thiết trong biệt thự của gã bác sĩ rồi chứ?

— Tôi đã gửi tất cả đến phòng thí nghiệm, những chiếc cốc, những chiếc vỏ hộp, con dao. Tôi cũng đã làm một khuôn thạch cao lấy vết chân của người đàn ông và của cả con chó. Việc này rất khó bởi vì thạch cao ở đây quá xấu. Ông có ý kiến gì không?

Để thay cho những câu trả lời, Maigret rút cuốn sổ tay trong túi ra và viên thanh tra đọc, mỗi lúc một hoang mang:

“Ernest Michoux (được gọi là bác sĩ) - con trai của một nhà công nghiệp nhỏ ở Seine Oise đã được đề cử vào hội đồng lập pháp, về sau bị phá sản. Cha chết, mẹ là một người mảnh khảnh, cùng với con trai lợi dụng khai thác một lô đất ở Juan les Pins. Thất bại hoàn toàn, Đã làm lại ở Concarneau. Dựa vào tên tuổi người chồng đã khuất để dựng lên một công ty ma, không đóng góp vốn. Trên thực tế đã thu được lợi mà chi phí lại do xã và tỉnh phải chi trả.

Ernest Michoux đã cưới vợ, rồi ly hôn. Vợ cũ của y đã trở thành vợ của một viên thư lại ở Lille.

Mẫu người thoái hoá. Nợ đến kỳ hạn khó bề thanh toán được.”

Viên thanh tra nhìn cấp trên của mình, có vẻ như muốn nói:

— Rồi sau đấy thế nào?

Maigret lại chỉ tiếp cho anh những dòng sau đây:

“Yves le Pommeret - Gia đình Le Pommeret. Người anh là Arthur quản lý xưởng làm vỏ đồ hộp lớn nhất ở Concarneau. Gia đình thuộc tầng lớp quý tộc nhỏ. Yves Le Pommeret là một chàng trai khô ngô có gia đình. Không bao giờ lao động. Từ lâu đã tiêu hết phần lớn gia tài thừa kế ở

Paris. Khi đến ở Concarneau chỉ còn hai mươi nghìn franc lợi tức. Cố giữ được bộ mặt là người có danh vọng, nhưng dù sao cũng đã tự mình đánh lấy giày của mình. Có nhiều chuyện dạn dít với các cô thợ nhỏ. Vài chuyện tai tiếng đã cố dập tắt được. Săn đuổi trong tất cả các lâu đài quanh vùng. Ra vẻ bề vệ, ngoi lên do quan hệ chạy chọt để được bổ nhiệm chức danh phó lãnh sự Đan Mạch. Mưu đồ để có được Bắc đẩu bội tinh. Thỉnh thoảng vay tiền của người anh để trả nợ.

Jean Servièrès (bút danh là Jean Goyard) sinh trưởng tại Morbihan. Nhà báo lâu năm ở Paris, tổng thư ký của những nhà hát nhỏ.v.v... Đã nhận một gia tài thừa kế khiêm tốn và đến ở tại Concarneau. Đã cưới vợ là một cô xếp chỗ của rạp hát, vốn là nhân tình lúc mười lăm tuổi. Gia thế bình dị. Vài hành động lầm lạc, nông cuồng ở Brest và ở Nantest. Sống bằng những lợi tức nhỏ hơn là nghề làm báo mà gả rất tự hào. Huy chương giáo dục."

— Tôi không hiểu! - Viên thanh tra ấp úng.

— Tất nhiên! Anh đưa tôi những lời ghi chép của anh đây!

— Nhưng, nhưng ai nói với ông là tôi...

— Đưa đây!

Cuốn sổ tay của ông cảnh sát trưởng là một cuốn sổ mười xu bằng giấy kẻ ô vuông, bìa bằng vải đánh xi. Còn sổ của viên thanh tra Leroy là một cuốn nhật ký, các trang giấy có thể lật qua lật lại bằng những vòng thép. Với vẻ nhân từ, Maigret đọc:

1 - Sự việc Mostaguen:

Viên đạn bắn trúng thương gia kinh doanh rượu chắc là dành cho một người khác. Vì có thể dự kiến một người nào đấy dừng lại trên thềm, có lẽ người ta đã cho rằng nơi ấy là một nơi hẹn cho nạn nhân thật mà lại không đến, hay đến quá muộn.

Trừ phi mục đích làm cho dân chúng khiếp sợ, kẻ giết người biết rất rõ Concarneau (quên không phân tích tàn thuốc lá trong hành lang).

2 - Sự việc rượu Pernod nhiễm độc:

Về mùa đông quây cà phê Amiral vắng vẻ hầu như cả ngày. Một người đàn ông biết rõ chi tiết ấy đã có thể đột nhập và rót thuốc độc vào các chai.

Vậy là người ta đặc biệt nhắm vào những người uống Pernod và rượu táo (thế nhưng ghi nhận rằng người bác sĩ đã để ý kịp thời và dễ dàng thấy được những hạt bột trắng trong chất lỏng).

3 - Sự việc con chó vàng:

Nó quen quây cà phê Amiral. Nó có một người chủ. Nhưng ai? Có vẻ ít ra nó cũng đã năm tuổi.

4 - Sự việc Servières:

Phát hiện bằng giám định chữ viết của người đã gửi bài báo đến tờ Hải Đăng Brest.

Maigret mỉm cười trả lại cuốn nhật ký cho người đồng nghiệp, buông thông một câu:

— Rất tốt, chú bé ạ.

Rồi bằng cái nhìn cẩu kính về phía những người hiếu kỳ mà ông không ngừng rời mắt qua những tấm kính màu lục nhạt.

— Chúng ta đi ăn nào.

Emma phải báo cho họ chậm lại một chút trong khi chỉ có họ ở trong phòng ăn với người khách buôn đến hồi sáng, còn bác sĩ Michoux do sức khỏe tồi tệ hơn đã yêu cầu được phục vụ bữa ăn nhẹ tại phòng.

○○○

Buổi chiều, quây cà phê Amiral mà nền lát bằng những viên gạch vuông xanh lục, giống như một cái lồng của vườn cây, những người hiếu kỳ ăn mặc đẹp nối tiếp nhau lượn trước cái lồng ấy. Rồi sau đấy người ta thấy họ đi sâu vào cảng, nơi chiếc xe hơi của Servières là vật có sức hấp dẫn thứ nhì do hai người cảnh sát canh gác.

Ông thị trưởng từ ngôi biệt thự Cát trắng lộng lẫy của ông đã ba lần gọi điện thoại đến.

— Ông đã tiến hành việc bắt giữ chưa?

Thật khó cho Maigret khi phải trả lời câu hỏi ấy. Bọn người trẻ tuổi ấy từ mười tám đến hai mươi tràn vào quây cà phê. Nhóm người ồn ào chiếm một chiếc bàn, gọi thức uống nhưng lại không dùng.

Chúng chỉ có mặt trong quầy cà phê chưa đến năm phút mà những lời đối đáp ngắt quãng, những tiếng cười đến vỡ bụng, những lời ngượng ngùng khó chịu nhường chỗ cho những lời phỉnh phờ. Rồi chúng lần lượt ra đi, đứa này sau đứa khác. Sự khác biệt ấy càng rõ rệt hơn khi người ta phải đốt đèn lên. Đã bốn giờ. Như thường lệ, đám đông tiếp tục đi lại.

Tối hôm ấy, lại vắng vẻ và im lặng như tờ. Dường như tất cả những người đi dạo thoả thuận với nhau. Trong thời gian lâu nhất là mười lăm phút các đường phố không có người, và khi những bước chân lại vang lên thì chính đấy là những bước chân vội vàng của một người qua đường lo âu, nhanh chóng về nhà mình cho yên ổn.

Emma tỉa khuỷu tay lên kết. Ông chủ khách sạn đi từ nhà bếp lên quầy cà phê, nơi Maigret vẫn khẳng khái không nghe những lời ca cẩm của ông.

Ernest Michoux mãi đến bốn giờ rưỡi mới xuống, vẫn đi đôi giày pantoufle. Râu của anh mọc tua tủa, chiếc khăn quàng bằng lụa màu kem đã vậy bẩn mờ mờ.

— Ông ở đấy à, ông cảnh sát trưởng?

Sự có mặt của ông có vẻ như làm cho anh yên tâm hơn.

— Thế người thanh tra của ông?

— Tôi đã cử anh ta đi một vòng trong thành phố.

— Con chó đâu rồi?

— Từ sáng đến giờ, không ai thấy nó đâu cả.

Sàn nhà xám xịt, mặt đá cẩm thạch của những chiếc bàn có một màu trắng bệch, vân xanh. Qua những ô kính người ta đoán thấy chiếc đồng hồ dạ quang của thành phố cổ chỉ năm giờ kém mười.

— Vẫn chưa biết người nào đã viết bài báo ấy chứ?

Tờ báo nằm trên bàn. Và cuối cùng người ta chỉ thấy có bốn chữ: “*Sẽ đến lượt ai?*”

Tiếng chuông điện thoại rung lên. Emma trả lời:

— Không ạ, chẳng có gì cả. Tôi chẳng biết gì cả.

— Ai đấy? - Maigret hỏi.

— Lại một toà báo ở Paris, có vẻ như các biên tập viên đến bằng xe ô tô.

Cô chưa trả lời xong thì chuông điện thoại lại reo.

— Điện thoại của ông đấy, ông cảnh sát trưởng ạ.

Người bác sĩ tái mặt, đưa mắt nhìn theo Maigret.

— A lô! Ai đấy?

— Leroy. Tôi đang trong thành phố cổ đây, gần chỗ dòng nước chảy qua. Người ta đã bắn một phát súng. Một người thợ giày đã nhìn qua cửa sổ thấy con chó vàng, thế là...

— Chết à?

— Bị thương! Vùng lưng bị toác. Con vật phải khó khăn lắm mới có thể lết được. Nhiều người không dám đến gần. Tôi từ một quán cà phê gọi cho ông đây. Con chó đang ở chính giữa đường phố. Tôi nhìn thấy nó qua cửa kính. Nó tru lên. Tôi phải làm như thế nào đây?

Giọng nói của viên thanh tra cố giữ bình tĩnh nhưng lại bộc lộ sự lo âu như thể con chó vàng bị thương ấy là một vật siêu nhiên.

— Có nhiều người đứng chặn tất cả các khung cửa sổ. Ông cảnh sát trưởng, ông nói đi, có cần phải kết liễu nó không?

Người bác sĩ, nước da màu chì, đã đứng sau Maigret, rụt rè hỏi:

— Điều gì thế. Ông ấy nói gì?

Rồi người cảnh sát trưởng nhìn Emma đang tì khuỷu tay lên mặt quầy, ánh mắt lơ đãng.

IV

CON CHÓ VÀNG BỊ THƯƠNG

Maigret đi qua cầu rút, vượt qua tuyến thành lũy vào một phố lổn nhổn, so le và thiếu ánh sáng. Điều mà người dân Concarneau gọi là thành phố đóng kín có nghĩa là khu phố cổ còn bao bọc những bức thành, là một trong những phần đất đông dân nhất của thành phố.

Thế nhưng khi người cảnh sát trưởng bước lên trước, đi sâu vào một vùng ngoại ô nghèo thâm lặng làm cho ông mỗi lúc một đáng ngờ. Ông như bị thôi miên hút vào cảnh tượng thâm lặng ấy của đám đông run rẩy, sợ hãi và thiếu nhẫn nại. Vài giọng nói lạc lõng của những cậu thiếu niên có vẻ như bạo dạn hơn.

Lại đến một chỗ ngoặt và người cảnh sát trưởng thấy một hiện tượng lạ: từ những khung cửa sổ của các nhà sáng đèn dầu hoả có nhiều người nhìn ra con đường hẻm chật hẹp, ở đấy có một nhóm người tụ tập chặn mất lối đi và ở phía kia của một khoảng trống lớn vọng đến một tiếng rên nghe khá rõ.

Maigret rẽ những người đứng xem, hầu hết là những người trẻ tuổi. Bọn chúng lấy làm ngạc nhiên khi thấy ông bước đến. Hai trong số đó còn thi nhau ném đá về phía con chó. Bạn bè của chúng muốn ngăn hành động của chúng lại.

Chúng nghe được hay ít ra là đoán được câu nói: "Coi chừng!" Thế là một tên ném đá mặt đỏ bừng đến chỗ tai khi Maigret đẩy hẳn về bên trái và bước thẳng đến chỗ con chó bị thương. Sự im lặng đã trở lại. Dĩ nhiên trước đấy mấy phút một sự hăng say thiếu lành mạnh đã kích động những người xem, trừ một người đàn bà từ một khung cửa sổ hét lớn:

— Thật xấu hổ. Ông cảnh sát trưởng, ông phải lập biên bản đối với chúng đi. Chúng đã bám riết con vật đáng thương ấy. Và tôi đã biết rõ tại

sao lại thế. Bởi vì chúng nó sợ.

Người thợ giày, kẻ bắn phát súng đã trở về, ngưỡng ngưỡng trong cửa hiệu của mình. Maigret cúi xuống, vuốt đầu con chó. Con chó nhìn ông với vẻ ngạc nhiên và cả biết ơn nữa. Viên thanh tra Leroy bước ra khỏi quán cà phê nơi anh đã gọi điện thoại. Nhiều người đã miễn cưỡng lánh xa.

— Yêu cầu đem đến một chiếc xe ba gác.

Những cánh cửa sổ lần lượt khép lại, nhưng người ta đoán rằng có những bóng dáng tò mò còn ở sau những tấm vải che. Con chó lăm lăm, lông nó rậm và vậy máu, bụng của nó bết bùn, mũi khô và nóng bỏng. Bây giờ người ta đang săn sóc nó; nó hồi phục lại lòng tin, không còn phải cố gắng lết trên đất, nơi còn hai chục hòn cuội lớn vây xung quanh nó.

— Cần phải đem nó đi đâu, ông cảnh sát trưởng?

— Về khách sạn. Nhẹ nhàng thôi. Anh đặt nó trên rơm trong xe ba gác.

Đoàn người hộ tống trông đến nức cười. Thật xúc động bởi ma lực của mỗi kinh hoàng mà từ sáng đến giờ nó không ngừng cộm lên. Chiếc xe ba gác do một ông già đẩy, nhảy lộc cộc trên đá lát dọc theo đường phố có nhiều đoạn ngoặt, vượt qua câu rút và chẳng ai dám đi theo. Con chó vàng thở mạnh, duỗi thẳng cả bốn chân ra trong một cơn co giật.

Maigret để ý đến một chiếc xe hơi mà ông chưa từng thấy vừa đỗ lại trước khách sạn Amiral. Khi ông đẩy cánh cửa của quầy cà phê thì nhận thấy không khí đã thay đổi.

Một người đàn ông xô vào ông, trông thấy con chó mà người ta đang nâng nó lên, chìa máy ảnh vào nó bấm lia lịa. Một người khác mặc quần chần gối, áo săng day đỏ, cầm cuốn sổ, đưa bàn tay lên chiếc mũ lưỡi trai.

— Chào ông! Ông cảnh sát trưởng Maigret phải không ạ? Vasco của báo... Tôi đến đúng lúc mà được may mắn gặp ông...

Ông chỉ Michoux ngồi trong một góc, dựa lưng vào chiếc ghế dài có nệm giả da.

— Chiếc xe con người Paris nhỏ đuổi theo chúng tôi. Nó bị hỏng cách đây mười kilômét.

Emma hỏi ông cảnh sát trưởng:

— Ông định cho người ta để nó ở đâu?

— Không có chỗ cho nó trong nhà à?

— Vâng, gần chỗ sân, nơi người ta trữ vỏ chai.

— Leroy! Anh hãy gọi điện cho một bác sĩ thú y.

Bấy giờ người nhiếp ảnh mặc áo Trench coat nhờ nhờ trắng đầy bàn ghế ra và kêu lên:

— Chờ một lát. Yêu cầu đừng động đây. Hay quay giúp cái đầu con chó về phía này.

Rồi máy ảnh chớp sáng.

Maigret quay về phía người bác sĩ hỏi:

— Le Pommeret đâu?

— Ông ấy ra khỏi nhà sau khi ông đi được một lát. Ông thị trưởng còn gọi điện thoại nữa. Tôi nghĩ là ông ấy sẽ tới.

○○○

Đến chín giờ tối, ở đấy như một kiểu tổng hành dinh. Hai phóng viên mới đã đến. Một người đang thảo bài báo ở chiếc bàn trong cùng. Thịnh thoảng một phóng viên nhiếp ảnh ra khỏi phòng.

— Ông không có cõn chín mươi độ à? Tôi cần có một ít để sấy phim. Con chó thật phi thường. Ông nói là có một hiệu thuốc bên cạnh à? Đóng cửa rồi ư? Chẳng sao.

Trong hành lang, nơi đặt máy điện thoại, một nhà báo đọc bản thảo của mình qua ống nói cho ai đấy giọng hơi run run.

— Maigret, đúng. M như của chữ Maurice. A như của Arthur. Đúng T như Tsidore. Anh hãy ghi tất cả các tên cùng một lúc... Michoux... M... I... Choux, như chữ chou... Như chou của Bruxelles. Mà không, không như pou đâu. Hay chờ một tí, tôi sẽ cho anh các đầu đề. Cái ấy sẽ chuyển vào trang một chữ. Được! Anh hãy nói với ông chủ là cần phải để ở trang đầu.

Thanh tra Leroy hoang mang, không ngừng đưa mắt tìm kiếm Maigret như để bám chặt vào ông.

Trong một góc, người khách buồn độc nhất chuẩn bị cuộc hành trình vào ngày hôm sau nhờ vào tập thương mại kỹ nghệ niên giám. Thịnh thoảng

ông gọi Emma.

— Chauffier, đây là một cửa hàng ngũ kim quan trọng chứ? Cảm ơn.

Người bác sĩ thú y đã gấp được viên đạn ra và băng bó phần thân sau cho con chó.

— Những con vật ấy, chúng có cuộc sống đến là gay go!

Người ta đã trải một tấm chăn cũ lên trên rơm rạ trong một góc lát đá hoa cương xanh, vừa thông ra sân vừa nhìn ra cầu thang xuống hầm rượu. Con chó đã nằm ra đấy, hoàn toàn cô độc, cách nó mười mét có một miếng thịt mà nó không hề màng tới.

Ông thị trưởng đã đến bằng xe hơi. Một ông già có chòm râu trắng ăn mặc chải chuốt với những cử chỉ cứng đờ. Ông chau mày bước vào khu vực của đội vệ binh này, hay đúng hơn là của đại đội cảnh sát trung tâm.

— Các ông này là ai?

— Các nhà báo ở Paris.

Ông thị trưởng sắp nổi khùng.

— Đẹp thật. Đến ngày mai thì tất cả nước Pháp, người ta sẽ nói đến chuyện ngớ ngẩn này! Các anh vẫn không tìm thấy gì cả à?

— Cuộc điều tra đang tiếp tục! - Maigret căn nhắc, vẫn bằng cái giọng của ông khi ông tuyên bố: - Điều ấy không ảnh hưởng gì đến ngài!

Vì dễ cáu bẳn nên thái độ ai nấy đều biểu hiện sự bức dọc.

— Còn ông, ông Michoux, ông không về nhà à?

Ánh mắt của ông thị trưởng khinh khỉnh, buộc tội sự hèn nhát của người bác sĩ.

— Cứ theo chiều hướng ấy thì đây là sự hoảng sợ chung trong suốt hai mươi tiếng đồng hồ. Điều nhất thiết như tôi đã nói, chính là một sự bắt giữ bất kể cuộc bắt giữ ấy như thế nào.

Rồi ông nhấn mạnh những lời vừa rồi với ánh mắt nhìn về phía Emma.

— Tôi biết là tôi không có lệnh cho ông. Còn về cơ quan cảnh sát địa phương, ông chỉ nên để cho họ một vai trò không đáng kể. Nhưng tôi nói với ông điều này: chỉ một thảm kịch, một thảm kịch thôi thì điều ấy sẽ là thảm họa. Nhiều người trông chờ vào điều ấy. Những ngày chủ nhật khác, các quán hàng đều mở cửa cho đến chín giờ thì nay các cánh cửa đều đóng

kín. Bài báo ngớ ngẩn ấy của tờ Hải Đăng Brest đã làm cho dân chúng lo sợ.

Ông thị trưởng không nhắc chiếc mũ quả dưa ra khỏi đầu mà còn kéo sụp nó xuống thấp hơn rồi bỏ đi sau khi đã nhắc nhở:

— Ông cảnh sát trưởng, tôi buộc lòng báo cho ông biết... Và tôi nhắc lại với ông rằng tất cả những gì xảy ra trong lúc này là thuộc về trách nhiệm của ông.

Maigret gọi.

— Một cốc nửa lít, Emma!

Người ta không thể ngăn cản các nhà báo xuống khách sạn Amiral cũng như vào quầy cà phê, gọi điện thoại, bàn cãi ầm ĩ. Họ đòi mực, đòi giấy. Họ chất vấn Emma làm cho cô thêm hốt hoảng, đáng thương.

Bên ngoài, trời đã tối đen. Luồng ánh sáng yếu ớt của mặt trăng đã bị đám mây dày cản trở. Rồi các thứ bùn quánh này dính vào tất cả giày dép vì Concarneau chưa hề biết đến những đường phố lát gạch.

Maigret thốt lên với Michoux:

— Le Pommeret đã nói với anh là sẽ trở lại phải không?

— Vâng. Anh ấy về dùng bữa tối ở nhà.

— Địa chỉ ở đâu? - một nhà báo hỏi khi thấy mình không có gì để làm nữa.

Người bác sĩ nói cho nhà báo biết chỗ ở của Le Pommeret, trong khi ông cảnh sát trưởng chỉ biết nhún vai và kéo Leroy vào một góc.

— Anh có nguyên bản của bài báo ra sáng nay không?

— Tôi cũng vừa nhận được. Nó đang ở trong phòng tôi. Bài báo viết bằng tay trái do một người nào đấy sợ người ta nhận ra mặt chữ của mình.

— Không có dấu của bưu điện à?

— Không. Bài được ném vào trong thùng báo toà soạn. Ngoài phong bì có lời ghi chú: “*Cực kỳ khẩn cấp*”. Mãi đến tám giờ sáng thì một người nào đấy mới biết được sự mất tích của Jean Servières, biết được chiếc ô tô đã hoặc có thể bị bỏ lại gần sông Saint Jacques, và người ta nhận thấy có những vết máu trên đệm ngồi. Và thêm vào đấy là người ấy không biết rằng người ta còn phát hiện được nơi nào đấy những dấu vết của người lạ mặt có

đôi bàn chân rất lớn. Thật khó tin - Viên thanh tra thở dài. - Còn về những dấu vết, tôi đã gửi đến cơ quan nghiên cứu vết tích bằng ảnh truyền xa. Họ đã tham khảo các hồ sơ. Tôi đã được trả lời: “Chúng không tương ứng với một đặc điểm nào của kẻ gian.”

Không có gì phải nhầm lẫn. Leroy để cho sự sợ hãi xung quanh chinh phục.

Những người bị đầu độc nhất về tư tưởng bởi mầ độc hại, nếu người ta có thể nói được thì chính đó là Ernest Michoux mà bóng dáng càng lu mờ vì nó đối lập với bộ quần áo thể thao, những điệu bộ thư thái và sự tự tin của các nhà báo.

Anh ta không biết phải bắt đầu từ đâu. Maigret hỏi anh ta:

— Anh chưa đi ngủ à?

— Chưa. Tôi không bao giờ ngủ trước một giờ sáng.

Anh ta cố gắng hé một nụ cười ngượng ngịu, để lộ ra hai chiếc răng vàng.

— Thực ra thì anh đang nghĩ gì?

Chiếc đồng hồ dạ quang của thành phố cổ điểm mười tiếng. Người ta gọi ông cảnh sát trưởng đến nghe điện thoại. Đây là ông thị trưởng.

— Có còn gì nữa không?

Không biết ông ấy còn chờ gì, một thăm kịch chăng? Nhưng xét cho cùng, chính Maigret không chờ như vậy. Với cái trán bướng bỉnh, ông đến xem con chó vàng đang thiu thiu ngủ. Nó không sợ, mở một mắt ra nhìn ông đang đi đến. Ông cảnh sát trưởng vuốt ve đầu nó, đẩy thêm một ít rạ đến dưới chân nó.

Ông nhắc thấy người chủ khách sạn sau lưng ông.

— Ông nghĩ là mấy ông nhà báo ấy ở lại lâu à? Vì trong trường hợp này tôi cần phải nghĩ đến việc dự trữ thức ăn. Chính ngày mai lúc sáu giờ có phiên chợ.

Khi người ta chưa quen biết Maigret, thì trong trường hợp như thế thật hoang mang nếu nhìn thấy đôi mắt trợn trừng của ông nhìn xoáy vào trán anh mà như không trông thấy anh, rồi nghe ông lầm nhấm điều gì khó hiểu trong khi ông rời xa ra với vẻ ít quan tâm đến anh.

Người phóng viên của tờ Petit Parisien trở về, rũ chiếc áo vải dầu đầm đìa nước.

— Này! Mưa à? Sao, có gì mới không? Groslin?

Một tia sáng long lanh trong con người của chàng trai; anh nói nhỏ nhẹ vài lời với người nhiếp ảnh đi theo anh, rồi nhắc ống nghe của máy điện thoại:

— Petit Parisien, cô... Trụ sở báo... Ưu tiên đấy nhá! Sao? Cô nối trực tiếp với Paris được chứ? Nào, cô cho nhanh lên... Alô... A lô... Báo Petit Parisien đấy à? Cô Germaine phải không? Chuyển cho tôi người ghi tốc ký của cơ quan. Đây, Groslin đây!

Giọng nói của anh có vẻ như sốt ruột. Còn ánh mắt của anh dường như thách thức các đồng nghiệp đang nghe anh nói.

— Alô! Cô phải không, cô Jeanne? Nhanh lên nhé! Đang còn thì giờ cho vài tờ báo của tỉnh. Những bài khác phải dành cho tờ báo ở Paris. Cô phải nói với thư ký của toà soạn là thảo bài báo đi. Tôi không có thì giờ. Sự việc của Concarneau. Nhưng dự kiến của chúng tôi là chính xác. Vụ ám sát mới... Alô! Đúng, vụ ám sát!... Một người đàn ông bị giết, nếu cô muốn, thì tốt hơn là...

Tất cả mọi người im lặng. Người bác sĩ bị thôi miên đến gần nhà báo đang tiếp tục công việc một cách hăng say, đắc thắng và giậm chân suốt ruột.

— Sau ông Mostaguen, sau nhà báo Jean Servièrès thì ông Le Pommeret! Đúng, tôi đã đọc cho cô hồi nãy. Ông ấy vừa được tìm thấy, đã chết trong phòng của nhà ông ấy! Không có vết thương. Các cơ đã cứng lại nên hoàn toàn có thể tin là bị trúng độc. Cô hãy chờ... Cô hãy kết thúc bằng: “Sự khiếp sợ bao trùm ... ” Đúng! Cô hãy chạy đến gặp thư ký toà soạn. Lát nữa tôi sẽ đọc cho cô một bài báo cho các báo xuất bản Paris, nhưng tin tức phải qua các tờ báo tỉnh.

Anh móc ống nghe lên, thăm mồ hôi, ném ra xung quanh một cái nhìn hờn hờ.

Điện thoại lại hoạt động.

— Alô! Ông cảnh sát trưởng à? Đã mười lăm phút chúng tôi cố gắng để

gọi cho ông. Đây, nhà của ông Le Pommeret. Nhanh lên. Ông ấy đã chết.

Rồi giọng nói nhắc lại trong một tiếng rú:

— Chết...

Maigret nhìn ra xung quanh. Trên các bàn có những chiếc cốc không. Emma mặt cắt không ra máu, mắt nhìn theo người cảnh sát trưởng

— Yêu cầu không để ai sờ vào một cái cốc cũng như cái chai nào! Anh nghe không Leroy? Từ bây giờ, anh không được động đây.

Người bác sĩ, trán đầm mồ hôi, đã giật chiếc khăn quàng ra để lộ cái cổ gầy, chiếc áo sơ mi còn được giữ lại bằng một cái khuy cổ kiểu cần gạt.

Khi Maigret đến căn hộ của Le Pommeret, một người thầy thuốc ở ngôi nhà bên cạnh đã bước đầu khám nghiệm tử thi.

Ở đây có một người đàn bà độ năm mươi tuổi, bà chủ của ngôi nhà, là người đã gọi điện thoại cho ông.

Một ngôi nhà đẹp bằng đá xám, nhìn ra biển. Rồi suốt hai mươi giây đồng hồ, chùm sáng của ngọn hải đăng làm rực đỏ các cửa sổ. Một bao lơn. Một cán cờ và một phù hiệu quân sự của Đan Mạch.

Xác chết nằm duỗi ra trên một tấm thảm đỏ nhạt trong căn phòng nhỏ ngổn ngang những đồ mỹ nghệ không có giá trị. Trên tường, những bức ảnh nữ điệp viên, bức vẽ cắt từ những tờ báo phong nhã và lồng dưới kính, vài ba bức có đề tặng của đàn bà.

Le Pommeret mặc chiếc áo sơ mi bị giật rách. Đôi giày của anh dính đầy bùn nặng trĩu.

— *Strychnine!* - Người thầy thuốc nói - ít ra tôi cũng thề đúng như thế. Ông hãy nhìn đôi mắt của ông ấy. Và nhất là ông nhận thấy xác bị cứng đờ... Sự hấp hối đã kéo dài đến nửa tiếng đồng hồ. Có thể là hơn...

— Bà ở chỗ nào? - Maigret hỏi người cho thuê nhà.

— Ở dưới. Tôi cho ông Le Pommeret thuê toàn bộ lầu một. Ông ấy ăn tại nhà tôi. Mãi đến tám giờ ông mới về dùng bữa tối. Ông ấy hầu như không ăn gì. Tôi nhớ là ông ấy đã cho rằng điện bị trục trặc trong khi ấy những ngọn đèn sáng không được bình thường. Ông ấy có nói với tôi là ông sẽ lại ra ngoài, nhưng trước tiên, ông ấy dùng một viên Asperine bởi vì ông vắng đầu.

Ông cảnh sát trưởng nhìn người bác sĩ bằng con mắt dò hỏi.

— Đúng như vậy! Nhưng triệu chứng đầu tiên...

— Những ai có ý kiến sau bao nhiêu thời gian thì thuốc độc ngấm?

— Điều ấy tùy thuộc liều lượng và thể trạng của từng người. Đôi khi chỉ nửa giờ đồng hồ. Nhiều khi là hai giờ.

— Thế cái chết?

— Chỉ bất thần xảy ra tiếp theo sau cơn tê liệt toàn thân. Nhưng trước đây có những tê liệt cục bộ. Như vậy có khả năng là ông ấy đã cố gắng gọi. Ông ấy nằm trên chiếc divăng này.

Chính chiếc divăng có giá trị như nơi trú ngụ của Le Pommeret. Những tranh khắc duyên dáng nhiều hơn nơi khác xung quanh chiếc divăng. Một ngọn đèn ngủ để lọt ra một ánh sáng hồng.

— Ông ấy đã giãy giụa như trong một cơn mê sảng động kinh do rượu. Cái chết đã quật ông xuống đất.

Maigret bước đến tận cánh cửa mà một người chụp ảnh định vượt qua, đóng sập cửa lại. Ông thấp giọng nhảm tính:

— Le Pommeret đã rời tiệm cà phê Amiral lúc gần bảy giờ. Ông ấy đã uống một ít rượu trắng. Ở đấy mười lăm phút sau, ông ấy đã ăn và uống. Theo những gì mà ông nói với tôi về tác dụng của *Strychnine* thì ông ta đã có thể hoàn toàn uống thuốc độc dưới ấy cũng như ở đây.

Bất thành linh Maigret đến tầng trệt, nơi bà chủ nhà cho thuê phòng đang khóc, có ba bà hàng xóm ngồi vây quanh.

— Các cốc đĩa của bữa cơm tối đâu?

Trong một lát, bà không hiểu. Rồi khi bà ta định trả lời thì ông đã nhìn thấy trong nhà bếp có một chậu nước còn nóng, những chiếc đĩa sạch bên phải, những chiếc bẩn ở bên trái và cả những chiếc cốc nữa.

— Tôi đang bận rửa bát đĩa thì...

Một người cảnh sát đến. Maigret nói:

— Anh canh gác ngôi nhà. Bảo tất cả mọi người ra ngoài, trừ bà chủ không có một nhà báo nào, không để cho ai sờ mó vào một cái cốc hay một cái đĩa.

Phải chạy đến năm trăm mét trong cơn lốc để trở lại khách sạn. Thành

phố nằm trong bóng tối. Chỉ có hai, ba khung cửa sổ, cái nọ cách cái kia một quãng xa là còn ánh sáng. Trái lại trên bãi ở góc bến cảng, ba lỗ cửa màu lục nhạt của khách sạn Amiral là còn ánh đèn sáng trưng, nhưng vì những kính ghép màu nên chúng gây cho người ta có cảm giác như một cái bể nuôi cá kỳ lạ. Khi đến gần, người ta nhận thấy những tiếng nói ồn ào, tiếng reo của máy điện thoại, tiếng rù rù của một chiếc xe con đang nổ máy.

Maigret hỏi một nhà báo:

— Anh đi đâu?

— Đường dây điện thoại đang bận. Tôi đi gọi điện nơi khác. Trong mười phút nữa thì sẽ quá chậm cho bản in của tôi ở Paris.

Viên thanh tra Leroy đứng trong quầy cà phê có vẻ như một viên giám thị đang coi thi. Một người nào đấy không ngừng ghi chép. Người khách buồn ngơ ngác, nhưng ông lại say mê môi trường mới này.

Tất cả những chiếc cốc đều nằm lại trên bàn. Có những chiếc ly có chân đựng rượu khai vị, những chiếc cốc nửa lít dính nhiều bọt, những chiếc cốc nhỏ đựng rượu mùi.

— Người ta thu dọn bàn lúc mấy giờ?

Emma lục tìm trong trí nhớ của mình.

— Tôi không thể nào nói được. Có những chiếc cốc mà tôi đã lần lượt cất đi. Những chiếc khác đã ở đấy từ chiều...

— Chiếc cốc của ông Pommeret đâu? Ông ấy đã uống gì, ông Michoux? Ông bác sĩ trả lời:

— Rượu trắng pha nước lọc.

Cô hầu phòng lần lượt nhìn những chiếc đĩa kê.

— Sáu franc. Nhưng tôi đã phục vụ một ly Whisky cho một trong các ông ấy và cũng giá tiền như thế. Có lẽ là chiếc ly này chẳng? Có thể là không phải...

— Anh hãy tìm cho tôi người được sĩ - Ông cảnh sát trưởng nói với Leroy.

Người ta mang tất cả những thứ ấy từ trong nhà của phó lãnh sự Đan Mạch ra. Các phóng viên vào trong phòng xét nghiệm của người được sĩ như vào nhà của họ và trong số ấy có một sinh viên y khoa cũng tham gia

vào việc phân tích.

Qua điện thoại ông thị trưởng buông lỏng một câu bằng giọng rất xẵng:

— ... Tất cả là trách nhiệm của các ông.

Người ta chẳng tìm thấy gì cả. Bỗng ông chủ khách sạn xuất hiện và nói:

— Không biết người ta đã làm gì với con chó?

Cái xó mà người ta cho con chó nằm trên rơm rạ đã trống không, Con chó vàng được băng bó chặt phần thân sau không có khả năng bước được, ngay cả kéo lết cũng không nổi, thế mà nó đã biến mất.

Những chiếc cốc không biểu lộ được điều gì cả.

— Cốc của ông Le Pommeret có lẽ đã được rửa sạch. Tôi không còn nhớ gì nữa trong lúc thu dọn đồng cốc chén này - Emma nói.

Tại nhà của bà cho thuê phòng cũng vậy, phân nửa chén đĩa cũng đã nhúng qua nước nóng.

Ernest Michoux, nước da nhợt nhạt, lo lắng về sự biến mất của con chó.

— Người ta đã tìm kiếm khắp sân. Có một lối ra bên cạnh, một kiểu ngõ cụt. Cần phải cho bịt cái cửa lại, ông cảnh sát trưởng ạ. Nếu không... Ông nghĩ là người ta có thể vào đây được mà không ai nhìn thấy và có thể lại ra đi với con chó ấy trên tay!

Hình như Michoux không dám rời khỏi chỗ trong cùng của gian phòng, anh ta cũng ngồi xa các cửa ra vào chùng nào hay chùng ấy.

V

NGƯỜI ĐÀN ÔNG Ở MŨI CABÉLOU

Đã tám giờ sáng, Maigret không ngủ được đã đi tắm và cạo xong râu trước một chiếc gương treo ở then móc cửa sổ.

Trời lạnh hơn những ngày trước đấy. Mưa âm u tựa như tuyết tan. Một phóng viên ở dưới nóng lòng chờ đợi nhật báo của Paris. Người ta đã nghe tiếng còi tàu lúc bảy giờ rưỡi. Trong vài khắc nữa sẽ có người mang các ấn phẩm đặc biệt đến.

Dưới con mắt tinh tường của người cảnh sát trưởng, bãi rộng ngồn ngàng bởi phiên chợ hàng tuần. Nhưng người ta có thể phỏng chừng phiên chợ này không có sự náo nhiệt thông thường của nó. Người ta không nói to. Nông dân dường như lo lắng về những tin tức mà họ biết được. Trên nền đất cao có đến năm mươi sạp hàng với những tảng bơ, những rổ trứng, rau quả, những dải đeo quần và những đôi tất dài bằng lụa. Bên phải, những cỗ xe bò đủ kiểu đồ kèn càng, còn thì tất cả đều chuyển động nhẹ nhàng như lướt đi của những chiếc khăn trùm đầu đủ loại.

Maigret nhận thấy toàn thể phiên chợ thay đổi trạng thái, khác hẳn mọi lần. Nhiều người đã dồn đống, ủa lại nhìn vào một hướng nhất định. Các cửa sổ đóng kín. Ông không nghe thấy tiếng ồn ào hay đúng hơn là tiếng xì xào khó phân biệt dội đến chỗ ông.

Ông đưa mắt tìm kiếm xa hơn. Ngoài cảng, vài người đánh cá chất những chiếc sọt không và những tấm lưới lên thuyền. Nhưng thành linh họ đứng yên thành hàng rào khi hai nhân viên cảnh sát của thành phố giải một người tù đến toà thị chính. Một trong hai người cảnh sát rất trẻ, chưa có râu. Khuôn mặt của anh ta trông thật ngây ngô. Người kia có bộ râu mép hung hung và cặp lông mày rậm tạo cho anh có một vẻ gai gạnh.

Ở chợ, những cuộc bàn cãi đã dừng. Người ta nhìn ba người đàn ông

đang đi đến. Họ chỉ trỏ cho nhau những chiếc còng tay của tên tội phạm. Một tên khổng lồ. Hắn bước đi, chúi người về phía trước làm cho đôi vai của hắn có vẻ rộng gấp đôi. Hắn lê bước trong bùn giống như đang kéo hai người nhân viên đi theo hắn. Hắn mặc một áo vét cũ xoàng xĩnh, đầu để trần, tóc dày, cắt ngắn và nâu sẫm.

Một nhà báo chạy trong cầu thang, giật cánh cửa, gọi người nhiếp ảnh đang ngủ.

— Bénédict! Bénédict! Nhanh lên, dậy đi. Một bản âm rất cừ.

Anh ta không ngờ lại như thế. Vì trong khi Maigret đang lau những vết xà phòng trên má và tìm chiếc áo khoác, mắt không rời bãi chợ thì đã xảy ra một sự việc thật sự lạ thường.

Đám đông nhanh chóng vây quanh các viên chức và người tù. Bất thành linh tên tù, chắc là đã chờ cơ hội từ lâu bỗng giật mạnh, tung ra những cú đâm choáng váng bằng hai nắm tay rắn chắc.

Từ xa, ông cảnh sát trưởng thấy những mẫu xích thảm hại sót lại lủng lẳng ở bàn tay của hai nhân viên cảnh sát. Còn người đàn ông thì lao vào đám đông. Một người đàn bà lăn ra đất. Mọi người chạy tóa ra. Ai cũng sững sờ, trừ tên tù đã nhảy vào một ngõ cụt cách khách sạn Amiral hai mươi mét ngay gần ngôi nhà bỏ không mà một viên đạn súng ngắn từ thùng thư đã bắn ra ngày thứ sáu trước đây.

Một cảnh sát - người trẻ nhất - định bắn, nhưng do dự, bắt đầu đuổi theo, tay vẫn cầm vũ khí. Maigret đã chờ đợi việc bất trắc có thể xảy ra. Một lán che bằng gỗ đã sập xuống dưới sự xô đẩy của những kẻ chạy trốn và cái mái bằng vải của nó đã sụp xuống những tảng bờ.

Người nhân viên cảnh sát trẻ một mình, can đảm nhào vào ngõ cụt. Maigret đã biết các đường ngang ngõ dọc; ông mặc xong quần áo, không hề vội vàng.

Con đường hẹp, bề ngang độ hai mét hình thành hai khuỷu của một góc vuông. Hai mươi ngôi nhà quay mặt về phía bến cảng hay ra bãi chợ có một lối ra ngõ cụt. Và còn có những lán hàng, những nhà kho của một người buôn thường, chèo cùng những mặt hàng phục vụ cho thuyền bè, một kho vỏ đồ hộp.

Toàn bộ là một mớ hỗn độn những công trình không theo một quy cũ nào; những góc, ngách và xó xỉnh, những nóc nhà dễ ẩn náu làm cho việc truy đuổi rất khó khăn.

Đám đông, bây giờ đứng cách xa. Người đàn bà lúc này bị hất ngã, đổ mặt và phần nộ, giơ năm tay về mọi hướng, nước mắt chảy dài xuống tận cằm.

Người nhiếp ảnh ra khỏi khách sạn đi chân trần, khoác chiếc áo đi mưa ra ngoài bộ pyjama.

○○○

Nửa giờ sau ông thị trưởng đến, sau viên đội phó mật thám một chút. Những người có nhiệm vụ bắt tay vào lục soát những ngôi nhà lân cận.

Vừa tìm thấy Maigret ngồi ở bàn trong của quầy cà phê cùng với viên cảnh sát trẻ đang ăn những lát bánh mì nướng, vị quan viên đứng đầu thành phố giận run lên.

— Ông cảnh sát trưởng, tôi đã báo cho ông là tôi giao trách nhiệm cho ông là... là... Nhưng điều ấy có lẽ không làm cho ông quan tâm. Lát nữa tôi sẽ gửi một bức điện cho ông Bộ trưởng Nội vụ để báo rằng... rằng... và đề nghị Bộ... Nhưng ông đã thấy điều gì xảy ra ngoài ấy chưa? Nhiều người lánh xa ngôi nhà của mình. Một ông già bại liệt hét lên kinh hãi vì ông ấy phải bất động trên lầu hai... Người ta nghĩ đâu đâu cũng gặp phải tên cướp.

Maigret quay người lại, thấy Ernest Michoux như một đứa bé sợ sệt cố đứng gần ông chùng nào hay chùng ấy, không thể rời đi đâu khác.

— Ông có nhận thấy đấy là cảnh sát địa phương, tức là những nhân viên cảnh sát bình thường đã bắt được hãn trong khi...

— Ông vẫn tin vào điều mà tôi tiến hành một vụ bắt giữ à?

— Ông muốn nói như thế nào? Ông chắc chắn là ông sẽ bắt được tên chạy trốn chứ?

— Hôm qua ông đã yêu cầu tôi tiến hành một vụ bắt giữ, bất cứ vụ bắt giữ nào đấy...

Các nhà báo đang ở ngoài khách sạn. Quầy cà phê đã hầu như vắng người, lộn xộn, bừa bãi vì người ta không có thì giờ để dọn dẹp, quét tước. Một mùi hăng hắc của thuốc lá từng tức ngang cổ họng. Người ta dẫm lên những mẩu thuốc lá, những bãi đờm, mặt cửa và những mảnh cốc vỡ.

Người cảnh sát trưởng rút trong ví ra một lệnh bắt giam khổng chỉ.

— Xin ông cho ý kiến, thưa ông thị trưởng, để tôi ...

— Tôi rất tò mò muốn biết ông định bắt giữ người nào đây...

— Emma! Bút mực đây, xin ông vui lòng.

Maigret rít từng hơi ngấn tẩu thuốc của ông, hy vọng được đồng ý. Ông nghe ông thị trưởng nói lầm bầm:

— Dối trá!

Nhưng ông không hề bối rối, điền vào chỗ trống bằng nét đậm theo thói quen những từ sau đây: *Ernest Michoux, quản lý Hội bất động sản Cát Trắng*.

Điều ấy buồn cười hơn là bi thảm; Ông thị trưởng đọc ngược dòng chữ trên.

Maigret nói:

— Thế đấy! Chính vì ông đồng ý, tôi bắt ông bác sĩ.

Người bác sĩ nhìn hai viên quan chức, nở một nụ cười gượng gạo như để đáp lại lời đùa cợt. Nhưng ông cảnh sát trưởng quan sát thấy Emma bước đến gần cái kết và đột nhiên quay lại, ít xanh xao hơn thường ngày. Cô đã không thể kìm nén được cái rùng mình, mừng rỡ.

— Ông cảnh sát trưởng tôi nghĩ là ông biết được tính nghiêm trọng của...

— Đây là nghề nghiệp của tôi, thưa ông thị trưởng.

— Và tất cả những gì ông phải làm sau việc vừa xảy ra, đấy là bắt giữ một trong những người bạn của tôi, một người tâm đắc của tôi, đúng hơn là, tóm lại là một trong những người danh vọng của Concarneau, một người ...

— Ông có một nhà giam thoải mái đủ tiện nghi không?

Trong lúc này, Michoux dường như chỉ bận tâm bởi cái khó khăn là nuốt nước bọt.

Trừ cái bót của cảnh sát ra, ở toà thị chính thì chỉ có trại mật thám, trong thành phố cổ.

Thanh tra Leroy vừa vào. Anh thở không ra hơi khi Maigret nói với anh rất tự nhiên:

— Này anh bạn thân mến! Anh sẽ vui lòng áp giải ông bác sĩ đến trại mật thám. Phải thận trọng, không cần thiết xích tay ông ta, Anh tổng giam ông ta phải hết sức chăm lo, đừng để ông ta thiếu thốn gì cả.

Người bác sĩ ập ứng:

— Thật là điên rồ hết chỗ nói. Tôi chẳng hiểu gì cả. Tôi... Thật là lùg!... Thật bỉ ổi!

— Tất nhiên! - Maigret lăm bắm.

Rồi quay về phía ông thị trưởng:

— Tôi không phản đối việc người ta tiếp tục truy tìm tên du đảng của ông. Như thế là lừa phỉnh dân chúng. Biết đâu cũng có ích ... Nhưng ông đừng quá quan trọng hoá vào người bị bắt. Ông nên làm cho mọi người yên tâm.

— Ông có biết rằng sáng nay khi bắt hãn, người ta đã thấy hãn cầm một con dao sẵn sàng gây án không.

— Điều ấy không thể có.

Maigret bắt đầu sốt ruột. Ông đứng thẳng lên, khoác chiếc áo pardessus nặng nề, cổ lót nhung, dùng ống tay áo phủi phủi chiếc mũ quả dưa của mình.

— Xin hẹn gặp lại ông, thưa ông thị trưởng. Tôi sẽ báo lại cho ông biết. À tôi còn một lời khuyên: Đừng để cho người ta kể quá nhiều chuyện với các nhà báo. Thực ra, trong toàn bộ việc này, nếu cần thiết mới phải lưu tâm đến việc nhỏ nhất... ông nhất trí chứ?

Viên cảnh sát trẻ đưa mắt nhìn ông thị trưởng có vẻ như ngầm nói rằng: Xin lỗi ông, nhưng tôi buộc phải nghe theo ông ấy. Anh ta ngại ngần bước xung quanh người bác sĩ như một người do dự trước một gánh nặng công kênh.

Người ta trông thấy Maigret vỗ vào má Emma khi ông đi qua, rồi bước qua bãi chợ, không quan tâm đến sự tò mò của nhiều người.

— Đúng chỗ này chứ?

— Đúng, cần phải đi vòng qua vũng. Chúng ta phải mất đến nửa giờ đấy.

Những người đánh cá không đến nổi hoang mang như cư dân trong thành phố bởi cái thảm kịch diễn ra xung quanh quây cà phê của khách sạn Amiral, nên có một chục con thuyền lợi dụng sự bình yên tương đối để chèo đến tận lối ra cảng hứng gió.

Viên cảnh sát trẻ phóng ánh mắt ân cần của một cậu học trò tiểu học về phía Maigret như để làm vừa lòng người thầy của mình.

— Ông biết đấy... Ông thị trưởng và tay bác sĩ cùng chơi bời với nhau ít ra là mỗi tuần hai lần. Việc này ắt phải gây cho ông ta một vố...

— Những người trong vùng kể lại như thế nào...

— Điều ấy còn tùy thuộc ở nhiều người, dân nghèo, thợ thuyền, những người đánh cá không quá xúc động. Và hầu như họ hài lòng về việc này, vì tay bác sĩ, ông Le Pommeret và ông Servièrès, tiếng tăm không được tốt cho lắm. Dĩ nhiên là... người ta không dám nói gì về các ông ấy. Tuy nhiên các ông ấy cũng hơi lạm dụng, lừa phỉnh làm hư hỏng tất cả những cô bé của các nhà máy. Mùa hè, họ cùng với bạn bè ở Paris, điều ấy còn tệ hại hơn. Họ nhậu nhẹt, làm âm ỉ phố xá đến hai giờ sáng như thể thành phố là của riêng họ... Chúng tôi thường nhận được những lời than phiền. Nhất là những ai có liên quan đến ông Le Pommeret khi ông không thể nào nhìn thấy một chiếc váy mặc trong mà không lồng lộn lên. Thật là buồn phải nói rằng... Nhưng các nhà máy ít làm việc, ở đây thất nghiệp... Thế là, với đồng tiền... tất cả những cô gái ấy...

— Trong trường hợp ấy ai là kẻ bị lay chuyển?

— Những người khác! Những kẻ phạm tục! Và các nhà buôn có quan hệ với nhóm ở quây cà phê Amiral. Đây như là trung tâm của thành phố, phải không? Ngay như ông thị trưởng cũng đã đến đấy.

Người cảnh sát cảm động về sự ân cần mà Maigret đã quan tâm, chú ý đến anh.

— Chúng ta đang ở đâu?

— Chúng ta vừa rời thành phố. Kể từ đây trở đi, bờ biển hầu như vắng

vẻ... chỉ có những mỏm đá, những lùm cây lãnh sam, vài ba ngôi biệt thự có người Paris về nghỉ hè. Đây là nơi chúng ta gọi là mũi Cabélou.

— Điều gì làm cho anh có ý nghĩ lục lọi ở phía này?

— Khi ông nói với chúng tôi, tôi và người đồng sự của tôi, là phải truy tìm một tên du đãng có thể là chủ của con chó vàng, chúng tôi đã bắt đầu lục soát những con thuyền cũ ở cảng trong... Thình thoảng chúng tôi thấy ở đây một kẻ sống lẫn lộn. Năm vừa rồi, một chiếc thuyền buồm bị cháy vì một tên lang thang đã quên tắt ngọn lửa mà hắn đã đốt lên để sưởi.

— Không tìm thấy gì à?

— Chẳng thấy gì. Chính người đồng sự của tôi đã nhớ đến một cái trạm tuần canh cũ ở Cabélou. Chúng ta đến đấy. Ông có thấy cái công trình vuông vuông bằng đá đẽo trên phần nhô ra của mỏm đá không? Nó bắt đầu có từ thời cùng với những công sự của thành phố cổ. Ông lại đây. Hãy cẩn thận, có nhiều rác rưởi đấy. Đã lâu lắm có một người gác, sống ở đây như một người canh tuần có nhiệm vụ là báo hiệu cho những con tàu đi qua. Người ta nằm vững cái lạch đi qua của quần đảo Glénan, cái lạch duy nhất để vào vũng tàu. Nhưng có lẽ nó đã được cải dụng năm mươi năm nay rồi.

Maigret đã vượt qua một lối đi mà cánh cửa đã mất, vào trong một căn phòng, nền bằng đất nện. Có những lỗ châu mai hẹp hướng ra khơi. Ở phía kia, một cửa sổ độc nhất không có ô kính, không có nẹp. Và trên những bức tường bằng đá có những chữ khắc bằng mũi dao. Dưới đất, những tờ giấy bẩn, những mảnh vụn và rác rưởi nhiều vô kể.

— Thế đấy, trong gần mười lăm năm, một người đàn ông đã sống ở đây hoàn toàn một mình. Một tâm hồn mộc mạc. Một kiểu người cô độc. Ông ấy ngủ trong góc này, đứng dưng với rét lạnh, với ẩm ướt, với giông bão đã ném những vốc nước biển vào qua lỗ châu mai. Đây là một sự lạ. Mùa hè những người dân Paris đã đến gặp ông, cho ông những đồng tiền. Một số người bán bưu ảnh đã có ý nghĩ chụp ảnh ông và bán những chân dung ấy ở lối vào. Người đàn ông đã chết trong chiến tranh. Không ai nghĩ đến dọn sạch nơi này. Hôm qua tôi đã nảy ra ý nghĩ là nếu có người nào lẫn trốn trong vùng, thì có thể là ở đây.

Maigret chui vào bên trong, một cầu thang hẹp bằng đá đào hõm vào

cùng với chiều dài của bức tường, đến một chòi gác, đúng hơn là một cái tháp canh bằng đá hoa cương, nhìn được ra bốn phía, có thể ngắm nhìn được toàn vùng.

— Đây là trạm canh tuần. Trước lúc phát minh ra hải đăng, người ta đốt lên một ngọn lửa trên sân thượng. Vậy là sáng hôm ấy, rất sớm, tôi và người đồng sự đã đến. Chúng tôi bước lên trước bằng mũi bàn chân. Ở dưới, chính nơi ngày xưa người canh tuần điên rồ đã ngủ ở đây, chúng tôi trông thấy một người đàn ông đang ngáy. Một tên khổng lồ. Cách mười lăm mét đã nghe được tiếng thở của hắn. Thế là chúng tôi đến khoá tay hắn lại trước khi hắn thức dậy.

Họ đã tụt xuống căn phòng vuông vẫn có gió lạnh tràn vào.

— Hắn có giấy giụa không?

— Hầu như không. Người đồng sự của tôi đã hỏi giấy tờ của hắn nhưng hắn không trả lời. Ông không thể gặp được hắn đâu khi chỉ một mình, hắn khỏe hơn cả hai chúng tôi. Tôi không lúc nào lỏng tay với cái báng súng ngắn của tôi. Đôi bàn tay của ông to có phải không? Này, ông thử tưởng tượng xem bàn tay hắn lớn gấp hai lần đôi bàn tay của ông, đầy hình xăm.

— Anh có thấy những hình xăm ấy biểu thị cái gì không?

— Tôi chỉ thấy có một cái mỏ neo trên bàn tay trái và các chữ cái S. S ở hai bên. Nhưng có những hình vẽ rắc rối. Có lẽ là một con rắn thì phải? Chúng tôi không sờ vào những cái vung vãi trên đất. Ở đây có tất cả: những chai rượu quý, hảo hạng, những chiếc vỏ đồ hộp và hai chục hộp còn nguyên, chưa đựng đến. Có điều lạ hơn là: tro của một bếp lửa đã được đốt lên chính giữa phòng, và, rất gần đây là một ống xương của một đùi cừu, những khúc bánh mì, vài cái xương cá, một vỏ chai Saint Jacques và những cái gọng tôm hùm.

— Một châu nhậ nhệ thực sự, chứ sao!

Viên cảnh sát trẻ ngẩn người ra, có lẽ anh ta chưa bao giờ dự một bữa tiệc như thế.

— Điều này cắt nghĩa cho chúng tôi rõ những lời phàn nàn mới đây mà chúng tôi đã nhận được. Chúng tôi đã không quan tâm đến bởi vì không quan hệ đến những sự việc quan trọng. Một chiếc bánh 3 kilôgam ăn cắp

được ở hiệu bánh mì. Một rổ cá hết đã biến mất khỏi chiếc thuyền câu. Người quản lý của nhà kho Prunier khẳng định trong đêm người ta đã ăn cắp mất tôm hùm của ông.

Maigret làm một phép tính nhằm thử chứng minh mất bao nhiêu ngày một người đàn ông ăn khỏe có thể ngốn hết những cái mà gã đã tiêu thụ hết ở đây.

— Một tuần lễ. - Ông nhầm tính. - Phải, kể cả cái đùi cừu.

Bất thành linh, ông hỏi:

— Thế con chó?

— Đúng! Chúng tôi chưa tìm được nó. Rõ ràng là có những dấu chân trên đất, nhưng chúng tôi không thấy con vật. Ông biết đấy! Ông thị trưởng chắc phải cuống cuống lên vì sự việc của ông bác sĩ. Điều ấy làm tôi ngạc nhiên là ông ấy không đánh điện về Paris như ông ấy đã nói.

— Người đàn ông mà anh nói có vũ khí chứ?

— Không, chính tôi đã lục soát tất cả túi của hắn trong khi người đồng sự Piedboeuf của tôi cầm còng tay và ngắm bắn bằng tay kia. Trong một túi quần của hắn có hạt dẻ rang ... bốn, năm hạt... cái ấy chắc từ một chiếc xe ngựa đậu trước nhà chiếu bóng ngày thứ bảy và tối chủ nhật. Rồi vài ba đồng tiền. Không đến mười franc... Một con dao con... nhưng không phải là con dao ghê gớm, một con dao như những con dao của các thủy thủ dùng để cắt bánh mì.

— Hắn không nói lời nào?

— Không một lời. Đến mức người đồng sự của tôi và tôi nghĩ hắn là một tên tầm thường như người thuê nhà cũ. Hắn nhìn chúng tôi theo kiểu của một con người thô lỗ. Hắn có bộ râu cằm độ tám ngày chưa cạo, hai chiếc răng cửa bị gãy.

— Hắn ăn mặc thế nào?

— Tôi không thể nói được với ông, một bộ quần áo cũ. Tôi không biết bên trong hắn mặc áo sơ mi hay áo dệt kim. Hắn đã ngoan ngoãn đi theo chúng tôi. Chúng tôi tự hào về việc bắt giữ mà chúng tôi thực hiện. Hắn đã có thể chạy trốn được mười lần trước khi về đến thành phố, đến nỗi chúng tôi không nghi ngờ gì thì một cái giật mạnh, hắn đã bứt đứt sợi xích của

khoá tay. Tôi ngỡ là cổ tay phải của tôi đã bị giật đứt, cổ tay tôi đang mang vết tích... Vấn đề của ông bác sĩ Michoux.

— Rồi sao nữa?

— Ông biết rằng mẹ của anh ta phải trở về, hôm nay hay ngày mai. Đây là người đàn bà goá của một nghị sĩ. Hình như bà có thể lực, và bà là bạn thân của vợ ông thị trưởng.

Maigret nhìn đại dương xám xịt qua các lỗ châu mai. Những con thuyền buồm đan nhau giữa mũi Cabélou, rồi đổi hướng và thả lưới xa ra ít nhất là một hải lý vì một bãi đá ngầm có thể đoán thấy do sóng dồi.

— Ông thực sự tin rằng ông bác sĩ đã... ?

Ông cảnh sát trưởng cắt ngang:

— Ta đi thôi!

Thủy triều lên. Khi họ đã ra khỏi, nước bắt đầu mấp mé chỗ họ đứng. Một thằng bé cách họ độ một trăm mét nhảy từ mô đá này lên mô đá khác, tìm kiếm những chiếc lò mà nó đặt trong các mồm đá. Viên cảnh sát trẻ không chịu được sự im lặng.

— Điều lạ lùng nhất, đây là người ta đã tấn công ông Mostaguen là người đàn ông tốt nhất của Concarneau. Có lần ông ấy muốn làm một người tổng cố vấn. Hình như ông ấy đã được cứu sống nhưng không thể lấy viên đạn ra được. Có lẽ suốt đời ông phải giữ mẩu chì trong bụng. Khi người ta cho rằng giá như ông không có cái ý nghĩ là đốt điều xì gà thì...

Họ không đi vòng hết các vũng mà đi qua một phần bến cảng bằng một chiếc thuyền qua lại thường xuyên giữa cù lao Passage và thành phố cổ.

Hơi xa nơi hôm trước mà bọn trẻ đã tấn công con chó vàng bằng những hòn đá, Maigret trông thấy một bức tường có một tấm cửa lớn, bên trên có một lá cờ và dòng chữ: *Sở mật thám Quốc Gia*.

Ông đi qua sân của một ngôi nhà có từ thời Colbert. Trong một phòng làm việc, thanh tra Leroy đang bàn cãi với một viên đội trưởng.

— Người bác sĩ ở đây à? - Maigret hỏi.

— Đúng! Người đội trưởng không muốn có những bữa ăn từ bên ngoài đưa đến...

— Hay là thuộc trách nhiệm của ông - Người đội trưởng nói với Maigret

- Và tôi xin ông cho một căn phòng để tôi làm việc, giúp tôi tránh được sai sót.

Ngoài sân yên tĩnh như ở một tu viện. Một lạch nước chảy róc rách, thật tuyệt.

— Anh ấy đâu?

— Ở kia, bên phải. Ông cứ đẩy cửa ra. Sau đấy là cánh cửa thứ hai ở hành lang. Ông có muốn tôi đến mở ra cho ông không? Ông thị trưởng đã gọi điện thoại đến để dặn dò phải đối xử với người tù tử tể.

Maigret gãi cằm. Thanh tra cảnh sát và Viên cảnh sát hầu như cùng tuổi với nhau rụt rè nhìn ông với sự tò mò đặc biệt.

Một lát sau, ông cảnh sát trưởng một mình bước vào phòng giam, tường quét vôi trắng không còn ảm đạm như phòng của trại lính. Michoux ngồi sau một chiếc bàn con bằng gỗ mộc, đứng dậy khi ông bước vào, do dự một lát và bắt đầu nói nhưng mắt nhìn đi nơi khác.

— Ông cảnh sát trưởng, tôi tưởng chừng ông chơi cái trò hề này để tránh một thảm kịch mới, khi ông giam tôi để...

Maigret để ý người ta không thu dây đeo quần của anh cũng như khăn quàng, các dây giầy theo quy định. Bằng mu bàn chân, ông kéo một chiếc ghế lại gần, rồi ngồi xuống, nhồi một tẩu thuốc và hiền từ lăm băm:

— Tất nhiên! Nhưng anh hãy ngồi xuống đi, bác sĩ!

VI

MỘT KẺ HÈN NHÁT

— Ông có mê tín không, ông cảnh sát trưởng?

Maigret cười ngựa trên chiếc ghế tựa, hai chân dạng hai bên, hai khuỷu tay tì trên ghế, bắt đầu một cái bĩu môi. Viên bác sĩ không ngồi.

— Thực ra, có một lúc nào đấy, tôi nghĩ rằng tất cả chúng ta đều thế cả, hay là nếu anh muốn khi mà chúng ta bị ám chi?

Anh ho vào trong một chiếc khăn tay, nhìn vào đấy một cách lo lắng, rồi nói tiếp:

— Tám hôm trước, tôi đã trả lời ông rằng tôi không tin những lời sấm truyền. Ấy thế mà... Có lẽ đã năm năm rồi, chúng tôi và mấy người bạn với nhau cùng ăn tối ở nhà một nữ diễn viên hài ở Paris. Ở quầy cà phê, một người nào đấy đã đề xuất bói bài. Ông có biết người ấy đã nói gì với tôi không? Ông hãy để ý khi tôi cười! Tôi đã cười, và kỳ lạ nhất là điệp khúc quen thuộc: con đầm xòe tóc hoe, ông già muốn đem về điều lành cho anh, bức thư từ xa đến, v.v... và v.v... Về phần tôi, người ta đã nói rằng: “Anh sẽ gặp một điều đau khổ. Một điều đau khổ quá đáng. Anh hãy dè chừng những con chó vàng”.

Ernest Michoux chưa chú ý đến người cảnh sát trưởng, người mà anh đã nhìn trong một lát. Maigret vẫn bình thản.

— Điều này không làm ông ngạc nhiên chứ? Suốt nhiều năm tôi không bao giờ nghe nói đến con chó vàng. Ngày thứ sáu, một thảm kịch xảy ra. Một người bạn của tôi là nạn nhân của thảm kịch. Tôi cũng đã hoàn toàn có thể như bạn tôi ẩn náu trên thềm cửa và bị dính đạn. Rồi bỗng một con chó vàng hiện ra! Một người bạn khác biến mất trong những tình tiết hết sức lạ lùng... Và con chó vàng lại tiếp tục lượn quanh! Hôm qua đến lượt Le Pommeret. Con chó vàng! Và ông muốn tôi không xúc động sao được?

Anh ta không bao giờ có can đảm nói chừng ấy bằng một câu hỏi và càng nói anh càng lấy lại được can đảm. Thay cho hành động khích lệ, người cảnh sát trưởng thở dài:

— Tất nhiên... Tất nhiên...

— Bối rối ư... Tôi nhận thấy rằng có lẽ tôi đã gây cho ông ấn tượng của một tên hèn nhát. Quả đúng thế! Tôi đã sợ hãi, một sự sợ hãi mơ hồ chặn ngang cổ họng ngay từ thảm kịch đầu tiên và nhất là khi có vấn đề của con chó vàng.

Anh vừa bước từng bước ngắn trong phòng giam vừa nhìn xuống đất, nét mặt linh hoạt hẳn lên.

— Tôi đã định xin ông che chở cho, nhưng tôi sợ phải thấy ông mỉm cười. Tôi còn sợ sự khinh miệt của ông nhiều hơn, bởi vì những người đầy nghị lực coi thường những kẻ hèn nhát.

Giọng nói của anh trở nên the thé.

— Và tôi thú nhận điều ấy, ông cảnh sát trưởng ạ, tôi là một kẻ hèn nhát. Thế là tôi đã sợ mất bốn ngày, bốn ngày tôi đau khổ vì sợ hãi. Đây không phải là lỗi của tôi. Tôi đã phải khám bệnh để biết rõ một cách chính xác tình trạng sức khỏe trong trường hợp của tôi. Khi mới sinh ra, tôi đã phải đặt trong một cái lồng ấp nhân tạo. Và tuổi thơ của tôi, đã phải chịu đựng tất cả các bệnh của trẻ con. Rồi khi chiến tranh nổ ra, các thầy thuốc khám bệnh mỗi ngày năm trăm người đã tuyên bố sức khỏe tôi tốt và đã gửi tôi ra mặt trận. Thế mà không những tôi bị yếu phổi với những vết sẹo của thương tổn cũ, mà hai năm trước đây, người ta đã lấy của tôi đi một quả thận. Tôi rất sợ... Sợ, vì thế mà trở thành điên. Các y tá đã nâng tôi lên khi tôi bị vùi lấp trong một cái hố của quả đại bác. Và cuối cùng người ta đã nhận thấy rằng tôi không đủ khả năng phục vụ trong quân đội... Điều tôi kể cho ông có lẽ chẳng hay ho gì. Nhưng tôi đã quan sát ông. Tôi có cảm tưởng là ông có thể hiểu được. Thật dễ hiểu, sự khinh miệt của những người quả cảm đối với một kẻ hèn nhát. Có lẽ người ta còn lo lắng để biết được những nguyên nhân sâu xa của sự hèn nhát.

Ông xem! Tôi hiểu rằng ông nhìn nhận cái nhóm ở quầy cà phê Amiral của chúng tôi không được thiện cảm. Người ta đã nói với ông rằng tôi chăm

lo việc bán đất đai... Là con trai của một cựu nghị sĩ, bác sĩ y khoa... Rồi những buổi tối xung quanh chiếc bàn cà phê với những kẻ bất đắc chí khác. Nhưng tôi có thể làm được gì? Cha mẹ tôi đã hao tổn rất nhiều tiền của, tuy nhiên ông bà không phải là giàu có. Điều ấy, ở Paris không phải là hiếm. Tôi đã được nuôi dạy trong sự xa hoa. Rồi cha tôi qua đời, còn mẹ tôi bắt đầu buôn chứng khoán, dùng mảnh khỏe, vẫn là người đàn bà quý phái như trước, vẫn kiêu hãnh, nhưng hay bị các chủ nợ quấy rầy. Tôi đã giúp đỡ bà! Đây là những gì mà tôi có thể làm được. Việc phân lô đất, chẳng có gì là lạ lùng. Và cuộc sống ấy từ nay... Những người có địa vị... Nhưng có cái gì đấy không được bền chặt.

Bỗng nhiên trong ba hôm, ông quan sát tôi và tôi đã muốn nói thật, cởi mở với ông. Tôi đã cưới vợ. Vợ tôi đã xin li dị vì cô ấy muốn một người đàn ông sôi nổi có nhiều tham vọng hơn. Thiếu mất một quả thận, cứ ba đến bốn ngày một tuần tôi ốm khập khà, mệt mỏi, kéo lê từ giường đến ghế bành.

Anh ngồi xuống chán nản:

— Emma, có lẽ đã nói với ông rằng tôi là tình nhân của cô ấy. Đại đột, có phải không? Vì rằng đôi khi người ta cần một người đàn bà. Không thể giải thích những chuyện ấy với mọi người được. Ở quây cà phê Amiral, có thể rồi tôi cũng trở thành điên mất. Con chó vàng... Servièrès biến mất. Những vết máu trong chiếc xe hơi của anh ấy, và nhất là cái chết hèn hạ của Le Pommeret. Tại sao lại là anh ấy. Tại sao không phải là tôi? Trước đây hai giờ chúng tôi còn ngồi cùng bàn với nhau trước những chiếc cốc. Và tôi, tôi đã linh cảm rằng nếu tôi ra khỏi nhà thì đấy là đến lượt tôi. Rồi tôi cảm thấy rằng cái vòng tròn xiết lại, ngay cả ở khách sạn dù tôi có ngồi trong phòng đóng chặt cửa thì mối nguy hiểm vẫn cứ đeo đuổi tôi... Tôi đã vui mừng đến run lên khi tôi trông thấy ông ký lệnh bắt tôi. Thế nhưng...

Anh nhìn những bức tường xung quanh anh, cửa sổ có ba thanh sắt mở ra sân.

— Tôi cần phải thay đổi ghế nằm, cần phải đẩy nó vào góc kia. Làm sao, phải, làm sao người ta có thể nói với tôi về một con chó vàng cách đây năm năm, trong khi con chó ấy dĩ nhiên chưa đẻ? Tôi sợ, ông cảnh sát

trưởng ạ! Thú thật với ông, điều mà nhiều người sẽ biết tôi bị tù, với tôi chẳng có hệ trọng gì. Điều mà tôi không muốn, đấy là chết! Và người nào đấy rình rập tôi, người nào đấy mà tôi không quen biết đã giết Le Pommeret, có thể hẳn đã giết Goyard, đã bắn vào Mostaguen. Tại sao? Ông nói cho tôi biết điều ấy đi! Tại sao, chắc là một thằng điên. Và người ta chưa giết được hẳn. Hẳn còn tự do! Có lẽ hẳn đang lảng vảng xung quanh chúng tôi. Hẳn biết rằng tôi đang ở đây. Hẳn sẽ đến cùng với con chó ghê tởm của hẳn, con chó có cái nhìn của con người.

Maigret từ từ đứng lên, gõ cái tẩu vào gót giày. Và người bác sĩ nhắc lại bằng một giọng thảm hại:

— Tôi biết tôi đã gây cho ông ấn tượng là một tên hèn nhát. Thế đấy. Tôi chắc đêm nay tôi sẽ đau khổ như một kẻ bị sa địa ngục vì quả thận của tôi.

Maigret đã đứng vững ở đấy như sự phản diện của tên tù, của sự phiến động, của bệnh hoạn, của sự sợ hãi không lành mạnh và ghê tởm ấy.

— Anh có muốn tôi gửi đến cho anh một thầy thuốc không?

— Không. Nếu tôi biết là người nào đấy phải đến đây, thì tôi còn sợ hơn. Tôi ngờ những gì đã xảy ra khi người ấy đến, người đàn ông và con chó, tên điên rồ, kẻ giết người - Anh ta còn lập bập thêm - Ông nghĩ rằng ông sẽ bắt được hẳn, hay hạ sát hẳn như một con vật hung dữ à? Nhưng hẳn hung dữ thật? Người ta không giết hẳn như thế, không có lí do gì...

Còn ba phút nữa và đấy sẽ là một cơn khủng hoảng thần kinh. Maigret định bước ra trong khi người bị giam đưa mắt nhìn theo ông, đầu rụt lại, mi mắt đỏ ngầu.

○○○

— Ông đã hiểu rõ tôi nói rồi chứ, ông đội trưởng. Không được để ai vào trong buồng giam, trừ ông ra. Ông là người tự mang thức ăn cho anh ta và những thứ anh ta yêu cầu. Trái lại đừng đem vào thứ gì mà anh ta có thể dùng được để làm vũ khí tự sát. Ông hãy tước hết dây buộc giày, cà vạt. Ngoài sân phải được giám sát kỹ đêm cũng như ngày. Phải chú ý, hết sức

chú ý.

— Một con người hết sức đặc biệt - Người đội trưởng thờ dài - Ông tin là chính anh ta là... ?

— Anh ta là nạn nhân trực tiếp... Ông phải chịu trách nhiệm với tôi về cuộc sống của anh ta!

Rồi Maigret đi dọc theo đường phố hẹp, lội bì bõm trong các vũng nước. Toàn thành phố đã biết ông. Những tấm màn che run rẩy khi ông đi qua. Những chú bé ngừng chơi đùa nhìn ông với sự cung kính sợ sệt.

Khi đi qua chiếc cầu rút nổi liền thành phố cũ với thành phố mới thì gặp thanh tra Leroy đang đi tìm ông.

— Có gì mới chưa, Người ta chưa đặt tay lên con người thô lỗ của tôi chứ, ít ra là như vậy có phải không?

— Người thô lỗ nào cơ?

— Người có đôi bàn chân lớn.

— Chưa! Ông thị trưởng đã ra lệnh ngừng những cuộc truy lùng làm khích động dân chúng. Ông đã để vài người lính mật thám làm nhiệm vụ canh gác ở những địa điểm chiến lược, nhưng không phải việc ấy, mà tôi đang định nói với ông về... Đây là vấn đề của anh nhà báo Goyard tức là Jean Servières. Một người khách buôn biết anh ta. Ông này vừa mới đến và khẳng định ngày hôm qua đã gặp anh ta ở Brest... Goyard đã giả vờ như không gặp ông và quay đầu đi nơi khác.

Viên thanh tra ngạc nhiên về sự điềm đạm của Maigret, và ngờ ông đã nhận được tin này.

— Ông thị trưởng nghĩ là người khách buôn đã nhầm. Những người đàn ông thấp và mập có nhiều khắp đây đó ở các thành phố. Và ông có biết điều gì mà tôi đã nghe ông ấy nói thầm với người phó của ông ấy không, giọng nói có vẻ như muốn để tôi nghe được, nguyên văn là: “Ông sẽ thấy ông cảnh sát trưởng lao theo dấu vết giả này kể từ Brest và để lại tên giết người thật trên lưng của chúng ta!”

Maigret im lặng bước. Trên bãi chợ, người ta đã tháo dỡ các lán tạm.

— Tôi suýt trả lời ông ấy là...

— Là sao?

Leroy đỏ mặt, quay đầu đi.

— Đúng! Tôi không biết. Tôi cũng vậy, tôi có cảm giác là ông không cho việc bắt tên du đảng là quan trọng nhất có phải không ạ?

— Sức khỏe của Mostaguen ra sao rồi?

— Tốt hơn. Ông ta không giải thích được cuộc tấn công mà ông ta là nạn nhân. Ông ấy đã xin lỗi vợ, xin lỗi đã ở lại muộn tại quầy cà phê, xin lỗi là đã quá chén. Ông ấy đã khóc và thề là không còn uống một giọt rượu nào nữa.

Maigret dừng lại trước cảng, cách khách sạn Amiral năm mươi mét. Các thuyền bè trở về thả chùng những lá buồm nâu xuống, vòng qua đê chắn sóng và từ từ đẩy mái chèo, lướt đi.

Nước triều xuống, để lộ ra những bãi bùn quánh lại có lẫn những chiếc xoong cũ và rác rưởi dưới chân các bức tường thành của thành phố. Người ta phỏng đoán mặt trời nấp sau vòm mây một màu đơn điệu.

— Cảm tưởng của anh thế nào, Leroy?

Viên thanh tra càng bối rối hơn.

— Tôi không biết. Tôi nghĩ rằng nếu chúng ta bắt người đàn ông ấy. Ông để ý là con chó vàng vẫn còn biến mất đấy thôi. Có thể làm được gì trong biệt thự của tay bác sĩ? Ở đấy chắc phải có thuốc độc. Tôi suy ra như vậy.

— Đúng, dĩ nhiên! Nhưng tôi thì không bao giờ suy diễn.

— Dù sao, tôi cũng tò mò muốn thấy được tên du đảng thật gần. Những dấu vết chứng tỏ rằng đấy là một tên khổng lồ.

— Đúng!

— Ông muốn nói gì cơ.

— Chẳng nói gì cả.

Maigret không nhúc nhích, dường như ông vui thích khi ngắm nhìn toàn cảnh cái cảng nhỏ bé, mũi Cabélou ở bên trái cùng với rừng cây lạnh sam và những mỏm đá nhô ra, những cọc tiêu đỏ đen, những phao tiêu màu hồng điều đánh dấu lạch đi đến quần đảo Glénan mà vẻ âm u không dễ gì cho phép ta nhìn thấy được.

Viên thanh tra đang có nhiều điều cần nói:

— Tôi đã gọi điện về Paris để có được những thông tin về Goyard, vì y đã sống ở đây.

Maigret nhìn anh với vẻ mĩa mai trù mẩn, Leroy chạm tự ái, nói một thôi rất nhanh:

— Những thông tin rất tốt hoặc cũng rất xấu. Tôi có đầu mỗi, một ông đội trưởng mật thám cũ ở Mondaine đích thị quen biết anh ta. Có vẻ như anh ta đã hoạt động lâu ngày bên lề của giới báo chí. Thoạt đầu là người viết tin vặt, rồi làm thư ký của một nhà hát nhỏ, rồi giám đốc một tiệm hát ở Montmartre. Hai lần phá sản. Chủ bút trong hai năm của một tờ báo tỉnh, ở Nevers. Tôi nghĩ là... Cuối cùng thì anh ta đứng đầu một hộp đêm. Một con người tháo vát. Đây là những lời lẽ mà người đội trưởng đã dùng. Ông ta còn nói thêm: “Một anh chàng tử tế. Anh ta nhận thấy rằng chung quy anh chỉ đến ăn trong vòng bốn xu của mình hay sáng tạo ra những câu chuyện, anh ta ưa vui đầu ở tỉnh lẻ hơn”.

— Rồi sao nữa?

— Khi ấy tôi tự hỏi tại sao anh ta lại bịa ra vụ tấn công này. Vì tôi đã xem lại chiếc ô tô, có những vết máu, những vết máu thật. Và nếu có cuộc tấn công, thì tại sao lại không đưa ra dấu hiệu là còn sống, vì bấy giờ anh ta đang dạo chơi ở Brest?

— Khá lắm.

Viên thanh tra nhìn thẳng vào Maigret để biết ông có nói đùa không. Nhưng không! Ông cảnh sát trưởng rất nghiêm trang, ánh mắt dán chặt vào một vết nắng hiện lên rất xa trên biển.

— Còn về Le Pommeret. Anh có những tin gì?

— Người anh của anh ta có đến khách sạn để nói chuyện với ông. Ông ấy không có thì giờ chờ đợi. Ông ấy đã hết lời nói xấu người chết với tôi... Nhưng ít ra trong đầu óc của ông ấy có cái rất nghiêm trọng: một kẻ lười biếng. Hai điều đam mê: những người đàn bà và săn bắn... Còn nữa là sính vay nợ và làm ra vẻ hào phóng... Của có ít xít ra nhiều. Người anh, gần như là nhà công nghiệp lớn của miền đã nói với tôi rằng: “Tôi bằng lòng may quần áo ở Brest, không xa hoa nhưng bền, thoải mái. Yves đến Paris thừa quần áo. Và đôi giày của chú ấy phải có đóng dấu là xưởng làm giày

nổi tiếng! Chính vợ tôi cũng chẳng đi giày đo chân thừa đóng”.

— Chết cười thật... - Maigret ngơ ngác nói, nếu không vì sự phẫn nộ của người đồng hành.

— Tại sao?

— Tuyệt vời, nếu anh thích! Theo như anh nói lúc này thì đây là sự lặn ngụp thực sự vào cuộc sống tỉnh thành mà chúng ta đánh giá. Biết Le Pommeret đi giày đóng sẵn hay đi giày đo chân. Như vậy không có vẻ gì cả. Nay, anh hãy tin tôi nếu anh muốn, nhưng đây hoàn toàn là cái nút của thảm kịch. Nào, ta đi làm tí khai vị cái đã, Leroy... Những con người kia ngày nào cũng uống cả... Đến quầy cà phê Amiral nhé!

Viên thanh tra lại thêm một lần nữa quan sát cấp trên của mình và tự hỏi có phải ông ấy đang chế giễu mình phải không. Anh đã trông chờ những lời khen ngợi về sự hoạt bát của anh sáng nay và cả những sáng kiến nữa. Còn Maigret thì có vẻ coi là chuyện đùa.

○○○

Dù sao cũng vẫn có sự lộn xộn khi thầy giáo bước vào một lớp học của trường tiểu học mà học sinh đang nói chuyện riêng. Những sự bàn cãi chưa ngừng hẳn. Các nhà báo đổ xô đến trước viên cảnh sát trưởng.

— Chúng ta đã có thể thông báo việc bắt giữ ông bác sĩ chưa? Ông ấy đã thú nhận rồi phải không?

— Chẳng có gì cả đâu.

Maigret ra hiệu cho họ giãn ra rồi nói với Emma:

— Hai ly Pernod, cô bé!

— Nhưng cuối cùng thì ông đã bắt ông Michoux.

— Các ông muốn biết sự thật à?

Họ đã cầm sẵn giấy bút trong tay, họ chờ để chiếc bút của họ bắt đầu ngoáy lia lịa trên giấy.

— Ấy chưa có sự thật đâu. Có lẽ một ngày nào đấy mới có được. Có thể là chưa...

— Người ta khẳng định là Jean Goyard.

— Còn sống! Càng hay cho anh ta!

— Tuy nhiên có một người đàn ông đang ẩn nấp người ta truy nã nhưng vô hiệu...

— Cái ấy chứng tỏ sự bất lực của kẻ đi săn đối với con mồi.

Maigret nắm ống tay áo của Emma giữ lại dịu dàng nói:

— Cô cho tôi ăn sáng trong phòng của tôi.

Ông uống một hơi hết rượu khai vị rồi đứng dậy.

— Một lời khuyên tốt cho các ông. Không có những kết luận sớm hơn được. Và nhất là không có những lời suy diễn.

— Nhưng người phạm tội?

Ông so đôi vai rộng, thốt lên:

— Ai mà biết được?

Ông đã ở chân cầu thang. Thanh tra Leroy liếc ánh mắt dò hỏi về phía ông.

— Không, anh bạn thân mến, anh hãy ăn ở bàn của khách. Tôi cần phải nghỉ ngơi.

Người ta nghe tiếng bước chân nặng nề leo lên cầu thang. Mười phút sau, đến lượt Emma bước lên với một mâm đầy những món ăn nhập bữa. Rồi người ta nhìn thấy cô mang lên một vỏ chai Saint Jacques, một đĩa thịt bê quay và rau bina.

Trong phòng ăn, cuộc đàm thoại trở nên thiếu sinh động. Một nhà báo có điện thoại gọi đã nói:

— Đến bốn giờ, vâng... Tôi hy vọng sẽ ra cho các ông một bài báo gây được ấn tượng mạnh. Chưa đâu. Cần phải chờ...

Một mình sau chiếc bàn, Leroy ăn uống với cách của những chàng trai có giáo dục, mỗi lúc lại lau mép bằng góc của chiếc khăn ăn. Những người ở chợ quan sát mặt trước của quầy cà phê Amiral chờ đợi có chuyện gì xảy ra ở đây không.

Một lính mật thám dựa lưng vào góc đường hẻm, nơi tên du đãng biến mất.

— Ông thị trưởng gọi điện thoại cho ông cảnh sát trưởng Maigret!

Leroy hồi hả bảo Emma:

— Cô lên trên ấy báo cho ông cảnh sát trưởng.

Nhưng cô hầu phòng đã trở lại, nói:

— Ông ấy không còn trên ấy nữa!

Viên thanh tra leo lên cầu thang bốn bậc một, trở lại mặt tái mét, cầm ống điện thoại.

— Alô! Vâng, thưa ông thị trưởng. Tôi không biết ạ. Tôi, tôi rất lo. Ông cảnh sát trưởng không còn ở đây nữa. Alô!... Không! Tôi không thể nói được gì với ông. Ông ấy đã ăn trưa trong phòng riêng. Tôi không thấy ông ấy đi xuống... Tôi... Lát nữa tôi sẽ gọi lại cho ông.

Và Leroy không bỏ chiếc khăn ăn ra, dùng nó để lau trán.

VII

CẶP TÌNH NHÂN GẦN NGỌN NẾN

Chi sau đấy nửa giờ, viên thanh tra leo lên phòng mình. Anh thấy trên bàn một mảnh giấy đầy ký hiệu bằng chữ moóc.

“Mười một giờ tối nay, anh trèo lên nóc nhà, đừng để ai trông thấy. Anh sẽ thấy tôi ở đấy. Chú ý không gây ra tiếng động. Mang theo vũ khí. Hãy nói rằng tôi đã đi Brest và ở đấy, tôi sẽ gọi điện về cho anh. Không được rời khỏi khách sạn.

Maigret”.

Trước mười một giờ một chút, Leroy cởi giày rồi xỏ chân vào đôi giày nhẹ bằng da phớt mà anh đã mua hồi chiều với mục đích của công việc này. Nó có thể làm cho anh nhạy cảm hơn.

Sau khi lên hết lầu hai, không còn bậc thang nữa nhưng, một chiếc thang găng cố định vào mép cửa sập ở trần nhà. Ở phía kia là một vựa thóc lạnh giá do gió lùa. Đến đây, thám tử đánh liều quẹt một que diêm.

Một lát sau, anh vượt qua cái cửa sổ con nhưng không dám tụt xuống mái đua ngay. Tất cả hoàn toàn lạnh lẽo. Khi tiếp xúc với những tấm kẽm, các ngón tay của anh dừng lại. Và Leroy không muốn bị vướng vì chiếc áo pardessus.

Khi đôi mắt đã quen với bóng tối, anh phân biệt được một khối sẫm, lùn thấp như một con vật to lớn đang rình. Hai lỗ mũi của anh nhận biết được những luồng hơi của cái tẩu. Anh huyết sáo ra hiệu rất khẽ.

Lát sau, anh đã nấp trên mái đua cạnh Maigret. Lúc này không nhìn thấy biển nữa và cũng chẳng nhìn thấy thành phố. Anh đã ở trên đốc mái đối diện với bến cảng, với mép của một con hào đen ngòm, không khác nào một đường hẻm; nơi ấy tên du đảng có đôi bàn chân lớn đã chạy thoát.

Tất cả bố cục không theo quy cũ gì cả. Có những mái nhà rất thấp và

những cái khác lại cao đến hai đầu người. Đây đó, nhiều khung cửa sổ còn sáng, một số có che rèm. Trong một gian phòng khá xa, một người đàn bà đang tắm cho một đứa bé trong một cái chậu tráng men.

Ông cảnh sát trưởng động dậy, nói đúng hơn là đang bò, cho đến khi miệng ông áp sát vào lỗ tai của người đồng hành:

— Cần thận! Không được có hành động liều lĩnh. Mái đua không được chắc và phía dưới chúng ta có một cái ống của máng thoát nước chỉ chực lao xuống với tiếng động ầm ầm. Các nhà báo đâu?

— Họ đều ở dưới, chỉ trừ một người đi tìm ông ở Brest, tin rằng ông đang bám theo dấu vết Goyard...

— Còn Emma?

— Tôi không biết... Tôi không thể để ý đến cô ấy. Chính cô ấy đã pha cà phê cho tôi sau bữa cơm tối.

Kể ra cũng dễ hoang mang, không biết gì cả khi ở trên nóc một ngôi nhà mà dưới kia có nhiều người đi lại trong nóng bức, trong ánh sáng không cần phải giữ gìn, nói nhỏ.

— Được. Cậu khẽ quay mặt về phía ngôi nhà bán hàng kia, khẽ thôi.

Đấy là ngôi nhà thứ hai ở bên phải, một trong những ngôi nhà hiếm có chiều cao bằng khách sạn. Nó ở trong một vạt tối hoàn toàn, thế nhưng viên thanh tra cảm giác có một tra sáng mờ mờ được phản chiếu trên một cửa kính không có rèm che của lầu hai. Dần dần anh nhận thấy rằng đấy không phải ánh phản chiếu từ bên ngoài mà là một ánh sáng yếu ớt của không gian thì những sự vật lại càng lần lượt hiện lên rõ nét. Một sàn ván đánh xi. Một ngọn nến cháy heo hắt mà ngọn lửa hoàn toàn thẳng đứng, xung quanh có quầng...

— Nó ở kia - Bỗng nhiên anh cất lên tiếng nói bất đắc dĩ.

— Suýt! Đúng đấy.

Có người nằm ở ngay sàn ván, nửa người phơi ra dưới ánh sáng của ngọn nến, còn nửa người trong chỗ tranh tối tranh sáng. Có thể nhìn thấy một chiếc giày rất lớn, một thân người phía trên nở nang, cân đối trong chiếc áo thủy thủ.

Leroy biết có một mật thám đang ở cuối đường hẻm, một người khác

trên bãi, còn một người nữa đi bách bộ trên bến cảng.

— Ông có định bắt hăn không?

— Chẳng biết nữa. Vậy là hăn đã ngủ được ba giờ đồng hồ!

— Hăn có vũ khí không?

— Sáng nay thì không.

Anh có thể đoán được các âm tiết mới phát ra. Đây là một lời thì thầm khó phân biệt lẫn với hơi thở.

— Chúng ta còn chờ gì?

— Không rõ nữa. Tôi muốn biết vì sao trong khi bị vây đồn thì hăn lại ngủ và lại thả nển. Cần thận!

Một ô vuông màu vàng hiện lên trên một bức tường.

— Người ta đã thả sáng trong phòng của Emma ở phía dưới chúng ta. Đây là ánh phản chiếu.

— Ông chưa ăn tối à, ông cảnh sát trưởng?

— Tôi có mang theo bánh mì và xúc xích. Cậu không lạnh à?

Cả hai người đều rét cóng. Họ nhìn thấy ánh sáng chiếu trên bầu trời của ngọn hải đăng từng lúc một rất đều đặn.

— Cô ta đã tắt.

— Ủ... suýt!

Im lặng chừng năm phút... Rồi, bàn tay của Leroy tìm kiếm bàn tay của Maigret và bóp mạnh một cách có dụng ý.

— Dưới kia...

— Tôi thấy rồi.

Trên tường trát vôi ngăn cách khu vườn của ngôi nhà trống với con đường hẻm hiện lên một cái bóng. Leroy không chịu được sự im lặng đã thốt lên:

— Cô ấy sẽ đến gặp hăn.

Trên kia, gã đàn ông vẫn ngủ gục gần ngọn nển. Một cây phúc bồn tử bị nhàu lá trong vườn. Có một con mèo trốn chạy dọc máng nước.

— Cậu có cái bật lửa bùi nhùi nắm đấm không?

Maigret không dám châm lại tẩu thuốc. Ông do dự khá lâu. Cuối cùng ông phải lấy thân mình làm màn che cùng với chiếc áo vét của người đồng

hành để quẹt một que diêm làm cho viên thanh tra phải hít mùi nồng nặc của thuốc lá.

— Trông kìa!

Họ không nói thêm gì nữa. Bất thành linh, gã đàn ông bật dậy đến nỗi suýt làm đổ cây đèn nến, Gã lùi lại trong bóng tối, trong khi ấy cửa mở ra, Emma hiện ra trong ánh sáng, lưỡng lự, đáng thương như một người đàn bà phạm tội.

Cô mang vật gì dưới cánh tay: một cái chai và một gói rồi đặt xuống sàn. Tờ báo mở ra để lộ một con gà quay.

Cô đang nói. Đôi môi mấp máy. Cô chỉ nói vài lời, vẻ buồn buồn.

Cô mặc một chiếc váy liền áo màu đen của cô gái hầu phòng, đội một chiếc mũ nỉ không vành. Cô chỉ cởi chiếc tạp dề trắng ra và như thế làm cho cô có một cái dáng lệch người hơn ngày thường.

Có lẽ cô vừa khóc vừa nói... Cô thốt lên những lời đứt quãng. Và chứng cứ là bất thành linh cô dựa lưng vào khung cửa, gục đầu vào khuỷu tay gập lại. Vai của cô nâng lên nâng xuống theo nhịp không đều.

Gã đàn ông khi mới đứng lên, cả khuôn cửa sổ hình chữ nhật đen ngòm vì bóng dáng của hắn và sau đấy giãn ra xa khi hắn bước đến phía cuối của gian phòng. Bàn tay to bè của hắn hạ xuống vai của cô gái làm Emma phải lệch hẳn người suýt ngã để lộ ra bộ mặt khốn khổ, tái mét; cặp môi của cô mọng lên vì những tiếng nấc.

Nhưng đấy cũng chỉ lờ mờ, không rõ lắm như một cuộn phim chiếu trên màn ảnh khi những ngọn đèn đã bật sáng. Và còn thiếu thứ khác: những tiếng ồn, giọng nói...

Vẫn như chiếu bóng: chiếu bóng không có âm nhạc.

Thế nhưng người đàn ông lại nói. Có lẽ hắn nói to. Đây là một con người thô lỗ. Đầu rút xuống sát vai, nửa thân trên cân đối bởi chiếc áo bông mỏng làm nổi lên các cơ ngực; tóc hắn cắt ngắn như tóc của một tên tù khổ sai; hai nắm tay chống nạnh; hắn hét lên những lời trách móc, những lời chửi bới, hay là những lời đe nẹt?

Có lẽ hắn sẵn sàng đánh đập cô gái. Đến nỗi Leroy tìm cách chạm vào Maigret mạnh hơn như để tự trấn tĩnh. Emma vẫn khóc, chiếc mũ của cô đã

lệch đi; búi tóc sắp sổ ra. Một cánh cửa sổ khép lại và cuộn phim bị gián đoạn trong giây lát.

— Ông cảnh sát trưởng... có phải chúng ta...

Mùi thuốc lá bao bọc lấy hai người và tạo cho họ một cảm giác ấm cúng.

Tại sao Emma chấp hai tay lại với nhau?... Cô lại nói... Mặt cô đã biến dạng đi bởi một biểu hiện lơ mơ của sự sợ hãi, của sự cầu xin, của nỗi thống khổ, còn viên thanh tra Leroy thì nghe Maigret khẽ lên đạn súng ngắn.

Chỉ có mười lăm đến hai mươi mét giữa mái nhà này và cửa sổ phía bên kia.

Chỉ cần một tiếng “tách” cụt ngắn, và tên khổng lồ sẽ không làm hại được nữa.

Bây giờ hấn bước dọc bước ngang, hai tay chấp sau lưng dường như ngắn hơn và mập hơn. Chân của hấn va phải con gà giò, suýt trượt, hấn bực tức hất con gà lăn vào bóng tối.

Cô gái quỳ sụp xuống hay đúng hơn là nhào xuống đẩy trên lối đi của hấn và giơ tay về phía hấn. Hấn vờ như không nhìn thấy cô, và cô gái không còn quỳ nữa và hầu như nằm xuống, giơ tay lên cầu xin... Khi thì có thể nhìn thấy được gã đàn ông, khi thì bóng tối làm tiêu tan. Lúc trở lại, hấn đứng ngay trước cô gái đang van xin, nhìn cô từ đầu đến chân.

Hấn lại bước đi, đến gần, đi xa ra nữa và khi ấy cô gái không còn sức hay không đủ can đảm duỗi tay ra phía hấn để van xin. Cô chán nản nằm dài ra trên sàn nhà, chai rượu cách bàn tay độ hai mươi centimét.

Thật bất ngờ. Tên du đảng cúi xuống, hạ một bàn tay hộ pháp xuống nắm lấy bả vai cô gái và chỉ bằng một động tác, hấn kéo Emma đứng thẳng dậy làm cô lão đảo, không còn đứng vững được nữa. Thế nhưng, nét mặt cô không biểu lộ điều gì. Búi tóc đã rơi xuống, chiếc mũ nỉ không vành kéo lê trên đất.

Gã đàn ông vẫn bước. Hai lần hấn tránh người bạn gái bối rối của hấn. Lần thứ ba hấn ôm lấy cô trong đôi tay chuối mẩn của hấn, đè cô xuống, ngửa đầu cô ra. Rồi rất háu, hấn cắn cặp môi của hấn lên cặp môi của cô.

Bây giờ chỉ còn thấy lưng của hăn, cái lưng không tình người với một bàn tay bé nhỏ của đàn bà đặt trên vai của hăn.

Với những ngón tay chuối mắt, tên súc sinh vuốt ve làn tóc xoã ra, vuốt ve... như chính hăn muốn làm mệt nhoài người bạn gái của hăn, cố đè sát cô hơn nữa, gắn chặt vào cặp môi của chúng không rời nhau ra.

— Khiếp! - giọng nói sững sờ, xúc động của viên thanh tra.

Còn Maigret suýt bật cười khi Leroy bất thần nắm lấy tay ông do phản ứng tức thì của anh.

Emma dễ chừng đã ở đấy đến mười lăm phút đồng hồ? Sự ghì chặt đã hết. Ngọn nến sáng thêm chỉ được năm phút. Và trong bầu không khí hình như có một sự giãn ra rõ rệt.

Có phải cô gái hầu phòng không cười? Chắc là cô đã tìm được một mảnh gương soi đâu đấy. Trong ánh sáng, người ta trông thấy cô búi lại mớ tóc dài, giữ bằng một cái cặp tóc, tìm thêm dưới đất một cái khác cô đã đánh rơi, ngậm nó giữa hai hàm răng; cô đội chiếc mũ lên. Cô như đẹp ra. Hoàn toàn xúc động, ngay cả với thân hình bèn bẹt của cô, và chiếc váy liền áo màu đen, cặp mi đỏ mọng.

Gã đàn ông nhặt lại con gà quay. Và không rời mắt khỏi cô, hăn cắn ăn ngon lành, nhai xương rau rầu, rút từng miếng thịt mà nhai. Hăn tìm con dao trong túi, không thấy, bèn đập vỡ cổ chai bằng cách nện gót giày. Hăn uống. Hăn muốn cả Emma uống. Cô cười, từ chối.

Có lẽ cái chai bị vỡ làm cho cô sợ? Nhưng hăn ép cô há miệng ra, từ từ rót rượu vào. Cô sặc sụa và ho. Thế là hăn giữ lấy vai cô, hôn cô nhưng không hôn lên môi. Hăn vui vẻ hôn lên hai má, hai mắt, lên trán và cả lên chiếc mũ thêu ren của cô.

Cô đã sẵn sàng. Hăn đến áp mặt vào cửa sổ và một lần nữa hăn lại hầu như lấp kín toàn bộ hình chữ nhật sáng rõ ấy của khung cửa sổ. Hăn quay lại để tắt ngọn nến.

Thanh tra Leroy bực bội:

— Chúng ra đi với nhau đấy.

— Đúng.

— Chúng sẽ bị tóm cổ.

Cây phúc bồn tử trong vườn rung rinh. Rồi một bóng người vút lên đỉnh tường, Emma đã ở trong ngõ cụt, chờ tình nhân của cô.

— Cậu phải theo dõi chúng từ xa. Nhất thiết không để chúng thấy được cậu. Cậu sẽ báo cho tôi biết khi nào cậu có thể.

Maigret giúp viên thanh tra đu lên để men theo dọc mái đá đen đến tận khung cửa sổ nhỏ giống như tên du đãng đã giúp bạn gái của hắn. Rồi ông cúi nhìn ngõ cụt, nơi chỉ còn nhìn thấy được hai cái đầu của cặp tình nhân.

Chúng do dự. Chúng thì thầm. Lúc ấy cô hầu phòng kéo tên đàn ông vào một cái lán kiểu như cái kho để dụng cụ rồi biến mất vì cửa ra vào chỉ chốt bằng một then cài. Đây là cái lán của người bán thùng chảo. Nó thông với kho hàng mà giờ này chẳng còn ai ở đấy. Một ổ khoá bị cạy và cặp trai gái đã ra đến bến cảng.

Nhưng Leroy đã ở đấy trước chúng.

○○○

Ngay khi tụt xuống thang khỏi lầu thóc, ông cảnh sát trưởng hiểu rằng có chuyện bất thường xảy ra. Ông nghe có tiếng ồn ào trong khách sạn. Ở dưới, điện thoại vẫn làm việc giữa nhiều tiếng đàm thoại. Có cả tiếng nói của Leroy, có lẽ là anh đang nói ở máy và anh phải nói thật to.

Maigret lao xuống cầu thang, đến tầng trệt, đụng phải một nhà báo.

— Thế nào?

— Một vụ giết người, mới, cách đây mười lăm phút. Ở thành phố... Người bị thương đã được đưa đến hiệu thuốc.

Ông cảnh sát trưởng lao ra bến cảng đầu tiên, trông thấy một lính mật thám vừa chạy vừa giơ súng ngăn ra. Ít khi bầu trời lại tối đen đến thế. Maigret đuổi kịp người lính.

— Xảy ra chuyện gì thế?

— Một cặp trai gái vừa ra khỏi cửa hàng. Tôi đi bách bộ ở phía trước. Tên đàn ông hầu như đâm sầm vào cánh tay tôi. Tôi gì phải chạy nữa. Có lẽ chúng đã chuồn xa rồi!

— Anh nói đi xem nào!

— Tôi nghe có tiếng động trong quán hàng, ở đây tối mịt, chẳng có ánh sáng. Tôi rình, tay cầm vũ khí... Cửa xích mở, một gã chạy ra, nhưng tôi không có thì giờ để ngắm bắn. Hắn đã tống cho tôi một nắm đấm vào mặt đến nỗi tôi lăn ra đất... Rơi súng... Tôi chỉ sợ hắn nhặt được... Nhưng không. Hắn đi tìm một con đàn bà chờ trên thềm cửa. Con đàn bà không thể chạy. Hắn bế lấy... Phải mất một phút tôi mới đứng dậy được, ông cảnh sát trưởng ạ, một nắm đấm như thế... Ông xem... Tôi chảy máu... Chúng chạy dọc bên cảng... Chắc chúng phải đi vòng qua vũng. Gần đây có hàng lô những con đường nhỏ, rồi đến đồng ruộng...

Người mật thám thăm mũi bằng chiếc khăn tay.

— Hắn đã có thể giết được tôi, chẳng khác nào như... Nắm đấm của hắn như búa tạ...

Người ta vẫn nghe những tiếng nói ở phía khách sạn nơi các cửa sổ đang có ánh sáng. Maigret quay người đi vòng qua góc phố, nhìn thấy cửa hàng được. Các cửa sổ đóng kín nhưng cửa ra vào vẫn mở, lọt ra ngoài một luồng ánh sáng mờ mờ. Có đến hai chục người tụ tập thành đám đông ở đây. Ông cảnh sát trưởng dùng khuỷu tay gạt họ ra.

Trong phòng thuốc, một người đàn ông nằm ngửa ngay trên nền, mắt nhìn trần nhà thốt lên những tiếng rên rỉ. Vợ người được sĩ mặc áo cánh buổi tối, nói liên hồi. Còn người chồng thì khoác chiếc áo vét ngoài chiếc áo pyjama, hốt hoảng lắc những chiếc lọ thủy tinh và xé những nắm bông thấm nước.

Maigret hỏi:

— Ai thế?

Không chờ câu trả lời, ông đã nhận ra bộ đồng phục hải quan mà người ta đã xé rách một bên ống quần. Và bây giờ ông đã biết người mặc bộ quần áo ấy là ai. Đây là nhân viên hải quan, đã đứng gác trong cảng tối thứ Sáu vừa rồi. Ông đã chứng kiến từ xa thảm kịch mà Mostaguen bị trúng đạn khi từ trong khách sạn Amiral trở về nhà.

Một bác sĩ hối hả đến nhìn người bị thương rồi nhìn Maigret và kêu lên:

— Lại còn chuyện gì nữa thế này?

Một ít máu chảy ra đất. Người được sĩ đã lau ống chân cho người lính

bằng nước xi, làm nổi lên những vệt bọt màu hồng. Một người đàn ông đứng bên ngoài kể lại có đến lần thứ mười bằng một giọng đã hết hồn hển:

— Tôi cùng vợ tôi đang ngủ thì nghe có một tiếng giống như một phát súng, rồi một tiếng kêu. Rồi không còn nghe gì nữa, có lẽ là trong năm phút! Tôi không dám ngủ lại. Vợ tôi muốn tôi đến xem... Khi ấy tôi nhận thấy có những tiếng rên hình như phát ra từ vỉa hè sát cửa nhà chúng tôi. Tôi cầm vũ khí và mở cửa ra, thì tôi trông thấy một bóng xám xam đen. Tôi nhận ra bộ đồng phục bèn kêu lên để đánh thức hàng xóm và người bán hoa quả. Ông này có một chiếc ô tô có thể giúp tôi đem người bị thương này đi...

— Phát súng nổ lúc mấy giờ?

— Cách đây đúng nửa giờ.

Có nghĩa là khi tấn tuồng giữa Emma và gã đàn ông hộ pháp có dấu bàn chân to đang lúc sôi động nhất!

— Ông ở đâu?

— Tôi là thợ làm buồm. Ông đã đi qua trước nhà tôi có đến mười lần. Bên phải cảng. Xa hơn chợ cá... Nhà tôi ở chỗ khuỷu, góc tạo thành bến cảng và một con đường nhỏ. Đằng sau, nhà cửa thưa thớt và hầu như chỉ có những biệt thự.

Bốn người đàn ông khiêng người bị thương vào một phòng trong cùng, ở đây người ta đặt ông lên một chiếc tràng kỷ. Người bác sĩ ra các chỉ dẫn. Người ta nghe tiếng hỏi của ông thị trưởng ở bên ngoài:

— Ông cảnh sát trưởng ở đây phải không?

Maigret đã đến trước ông thị trưởng, hai tay thọc trong túi áo.

— Ông cảnh sát trưởng, ông sẽ thừa nhận rằng...

Ánh mắt của người đối thoại với ông thị trưởng lạnh lùng đến nỗi làm cho ông lúng túng mất một lát.

— Chính tên đàn ông ấy bắn phải không?

— Không!

— Ông biết chuyện này như thế nào?

— Tôi biết khi tội ác xảy ra là lúc tôi trông thấy hắn rất gần, cũng như tôi đang trông thấy ông đây.

— Và ông đã không bắt giữ chứ?

— Không!

— Người ta cũng có nói với tôi về một người lính bị tấn công.

— Đúng thế

— Ông có nhận thấy những thảm kịch như vậy có thể gây ra hậu quả như thế nào không? Chính từ khi ông có mặt ở đây thì...

Maigret nhắc ống điện thoại:

— Cô ơi, cho tôi nói chuyện với Sở mật thám. Vâng. Cảm ơn... Alô? Sở mật thám phải không? Ông là đội trưởng đấy à? Alô, đây, cảnh sát trưởng Maigret đây. Bác sĩ Michoux tất nhiên vẫn ở đấy chứ? Ông nói sao? Đúng rồi, dù sao ông cũng phải đảm bảo an toàn cho ông ấy... Thế nào? Có một người lính gác trong sân à? Rất tốt... Tôi chờ.

Ông thị trưởng hỏi:

— Ông tin là chính bác sĩ đã... ?

— Hoàn toàn không! Tôi không bao giờ tin. Thưa ông thị trưởng... A lô!... Phải. Ông ấy không nhúc nhích chứ? Cảm ơn... Ông nói là ông ấy ngủ? Rất tốt... Alô! Không! Chẳng có gì đặc biệt...

Những tiếng rên rĩ từ phòng trong cùng dội đến, từ đấy, một tiếng gọi:

— Ông cảnh sát trưởng...

Đấy là người thầy thuốc đang lau đôi bàn tay vừa rửa xà phòng xong vào một chiếc khăn trắng.

— Ông có thể hỏi chuyện ông ấy. Viên đạn chỉ sượt qua bắp chân. Ông ấy sợ hơn là đau. Cũng cần phải nói rằng máu chảy khá nhiều.

— Ông ấy hoảng sợ vì nghĩ là người ta sẽ cưa chân của ông ấy... Trong tám ngày nữa sẽ ổn thôi!

Ông thị trưởng đứng cạnh khung cửa ra vào.

Maigret vừa ngồi xuống mép tràng kỷ vừa ôn tồn nói:

— Ông hãy kể cho tôi biết sự việc xảy ra. Ông đừng sợ gì cả. Ông đã nghe bác sĩ nói rồi đấy.

— Tôi không biết.

— Nhưng còn gì nữa?

— Hôm nay tôi hết phiên gác lúc mười giờ. Tôi ở hơi xa nơi tôi bị

thương.

— Vậy ông không về thẳng nhà à?

— Không! Tôi thấy ở quầy cà phê Amiral còn có ánh sáng. Tôi muốn biết ở đây có chuyện gì không. Tôi xin thề với ông là cẳng chân của tôi làm tôi nóng ran...

— Không sao đâu? - Người thầy thuốc khẳng định.

— Tôi muốn nói với ông rằng. Chà! Vì tôi cho rằng điều ấy chẳng hề gì! Tôi uống một cốc nửa lít ở quầy cà phê. Nhưng có các nhà báo nên tôi không muốn hỏi han gì họ.

— Ai phục vụ ông?

— Một bà hầu phòng, tôi nghĩ... Tôi không trông thấy Emma.

— Sau đây?

— Tôi định về nhà. Tôi đi qua trước đội vệ binh, nơi tôi đã châm một liều thuốc ở cái tàu của người đồng sự của tôi. Tôi đi theo bến cảng, chẳng có ai cả... Biển khá đẹp... Khi vừa vượt qua một góc phố, tôi cảm thấy đau nhói ở bắp chân ngay khi nghe được một tiếng nổ. Tôi ngã xuống. Có ai đấy chạy... Bàn tay tôi sờ phải một chất lỏng nóng và tôi không biết làm sao lại như thế, nhưng tôi đã bất tỉnh nhân sự... Tôi nghĩ là tôi đã chết.

— Ông không trông thấy người đã bắn ông chứ?

— Tôi không thấy gì cả. Điều ấy không xảy ra như người ta tưởng. Thời gian ngã xuống... Và nhất là khi tôi rút bàn tay đầy máu lại.

— Ông biết mình không có kẻ thù chứ?

— Không. Tôi đã ở đây hai năm. Quê tôi ở vùng khác. Và tôi không bao giờ có dịp gặp những kẻ buôn lậu.

— Ông vẫn về nhà bằng con đường này?

— Không! Như thế xa hơn. Nhưng vì không có diêm nên tôi đã đến đội vệ binh, định để châm liều thuốc. Khi ấy đáng lẽ đi về thành phố thì tôi lại đi theo con kè chắn sóng.

— Nó gần hơn đường thành phố?

— Hơn chút ít.

— Bởi có thể ai đấy thấy ông đi ra khỏi quầy cà phê và theo những con kè chắn sóng thì mới có thì giờ phục kích ông chứ?

— Hẳn thế. Nhưng vì sao? Tôi không bao giờ để tiền trong người. Nên không ai cố tình cướp bóc tôi. Ông cảnh sát trưởng, ông có chắc là suốt cả buổi tối khi nào ông cũng trông thấy tên du đảng ấy chứ?

Có điều gì đầy gai ngạnh trong tiếng nói của ông thị trưởng. Leroy bước vào với một mảnh giấy trên tay. Một bức điện báo mà bưu điện vừa gọi điện thoại đến khách sạn, từ Paris.

Và Maigret đọc:

“Tổng cục an ninh gửi Cảnh sát trưởng Maigret Concarneau.

Jean Goyard tức Servièrès mà ông đã cho biết đặc điểm nhận dạng đã bị bắt tối ngày thứ hai lúc này tám giờ tại khách sạn Bellevue phố Lepic, Paris khi hắn đang ở trong phòng 15 đã thú nhận từ Brest đến trên chuyến tàu sáu giờ. Kháng nghị vô tội và xin khi hỏi cung có mặt của luật sư. Chúng ta hãy chờ thẩm cứu.”

VIII

AI LÀ THỦ PHẠM?

— Ông cảnh sát trưởng, có thể ông đồng ý là đã đến lúc chúng ta phải nói chuyện nghiêm túc.

Ông thị trưởng đã nói như thế với một vẻ lịch sự lạnh lùng, còn Leroy thì chưa đoán được cảm xúc của Maigret ra sao khi nhìn thấy ông tuôn ra một đụn khói của tẩu thuốc lá. Đôi môi của ông cảnh sát trưởng như làn chỉ mỏng màu xám từ từ hé mở, còn cặp mi của ông nhấp nháy đến hai ba lần. Rồi ông rút cuốn sổ trong túi, nhìn xung quanh, nhìn người được sĩ, người bác sĩ, những kẻ hiếu kỳ...

— Xin tuân lệnh ông, thưa ông thị trưởng. Đây là...

Ông thị trưởng vội vàng ngắt lời Maigret:

— Mong ông vui lòng quá bộ đến nhà tôi, chúng ta cùng uống với nhau tách nước trà. Tôi có xe ở cổng, chờ cho ông ra những mệnh lệnh cần thiết.

— Lệnh nào cơ?...

— Nhưng... kẻ giết người, tên du đảng, cô gái ấy.

— À! Vâng! Chà, sở cảnh sát không có gì tốt hơn để làm, đến nỗi chỉ có giám sát các bãi đỗ thuyền quanh vùng.

Maigret có cái vẻ rất hồn nhiên:

— Còn anh, anh Leroy, anh hãy đánh điện cho Paris là mong họ chuyển Goyard về cho chúng ta, rồi anh đi ngủ đi.

Ông ngồi vào trong xe của ông thị trưởng do một người lái xe mặc chế phục màu đen cầm lái. Ở phía trước khu vực Cát Trắng một ít, người ta thấy ngôi biệt thự xây ở ngay vách đá, có dáng như một cung điện của vua chúa. Các cửa sổ đều sáng sủa. Trong khi đi đường, hai người đàn ông không trao đổi với nhau đến hai câu.

— Ông cho phép tôi dẫn đường.

Ông thị trưởng cởi chiếc áo lông, đặt lên tay một người hầu.

— Bà đi ngủ rồi chứ?

— Dạ, bà chờ ông Thị trưởng trong thư viện ạ...

Người ta đã thấy bà vợ ông Thị trưởng ở đây. Mặc dù tuổi đã trạc tứ tuần, bà có vẻ còn rất trẻ bên cạnh người chồng đã sáu lăm. Bà gật đầu ra hiệu chào ông cảnh sát trưởng.

— Thế nào?

Là con người rất lịch thiệp, ông thị trưởng hôn tay bà, vẫn giữ nguyên bàn tay bà trong tay ông và nói:

— Bà cứ yên tâm? Một nhân viên hải quan bị thương nhẹ. Và tôi mong rằng sau câu chuyện trao đổi giữa ông cảnh sát trưởng Maigret và tôi, cơn ác mộng không thể chấp nhận được ấy sẽ kết thúc.

Bà bước ra, trong tiếng sột soạt của nhung lụa. Một tấm màn cửa bằng nhung xanh buông xuống. Phòng thư viện rất rộng, các bức tường được ốp bằng ván đẹp, trần nhà được ghép bằng những thanh xà lớn như ở các trang viên của nước Anh. Người ta nhìn thấy khá nhiều bìa sách đẹp, nhưng những cuốn sách đẹp nhất để ở trong một tủ sách đang kín bao phủ cả một vạt tường.

Toàn thể là một sự lộng lẫy thực sự, không thiếu vẻ trang nhã, hoàn toàn tiện nghi. Mặc dù đã có hệ thống sưởi trung tâm, vẫn có những súc củi rực cháy trong một lò sưởi lớn.

Không có một nét trùng hợp nào với sự xa hoa hão kiêu ngôi biệt thự của người bác sĩ. Ông thị trưởng chọn một điều thuốc trong hộp xì gà đưa cho Maigret.

— Cảm ơn, nếu ông cho phép, tôi sẽ hút cái tẩu này của tôi.

— Ông ngồi xuống đi, xin mời ông... Ông dùng Whisky nhé?

Ông quẹt một que diêm, châm một điều xì gà. Người hầu đến phục vụ họ. Và Maigret có lẽ cố ý, có cái dáng vụng về của một kẻ phạm tục được đón tiếp trong một ngôi nhà quý tộc. Những nét sắc sảo của ông dường như thô hơn; cái nhìn của ông mơ hồ.

Chủ nhà chờ người đầy tớ đi rồi mới nói:

— Ông cảnh sát trưởng, ông phải hiểu rằng không thể nào để cho một

loạt vụ ám sát như vậy tiếp diễn. Đây, chúng ta thấy... thế là năm ngày ông ở đây và trong năm ngày ấy...

Maigret rút trong túi ra cuốn sổ tay của chị thợ giặt bọc bằng vải đánh xi:

— Ông cho phép chứ? - Maigret ngắt lời - Ông nói đến một loạt vụ ám sát. Nhưng tôi để ý rằng tất cả những nạn nhân đều sống, chỉ trừ một người chết thôi: đấy là ông Le Pommeret. Về trường hợp người nhân viên hải quan, ông sẽ thừa nhận rằng nếu một kẻ nào thực sự muốn mưu sát ông ta thì hẳn đã không bắn vào bắp chân... Ông biết nơi viên đạn bắn ra. Không ai nhìn thấy kẻ tấn công. Hẳn đã có đủ thì giờ. Nếu không, hẳn chẳng bao giờ cầm được một khẩu súng ngắn chứ?

Ông thị trưởng ngạc nhiên nhìn Maigret, cầm chiếc cốc lên và nói:

— Thế là ông cho rằng...?

— Người ta muốn làm cho ông ấy bị thương căng chân, chứng cứ chẳng có gì khác...

— Người ta cũng định bắn ông Mostaguen vào căng chân phải không?

Đấy là lời nói kháy. Cánh mũi của ông thị trưởng phấp phồng. Ông muốn từ tốn giữ bình tĩnh, vì ông đang ở tại nhà của ông. Nhưng trong giọng nói của ông có một tiếng rít khó chịu.

Maigret bằng thái độ của một viên chức tốt, trình bày sự việc lên cấp trên, đã nói tiếp:

— Nếu ông muốn điều ấy là rõ ràng, chúng ta sẽ soát lại những cái tôi đã ghi từng điều một. “Một viên đạn bắn ra từ hộp thư của một ngôi nhà không có người ở về hướng ông Mostaguen”. Trước tiên ông sẽ nhận thấy không có ai cả, ngay cả nạn nhân là ông Mostaguen, trong một lúc nào đấy lại có ý nghĩ nấp trên thềm cửa để châm diếu thuốc. Trong thời gian ấy có gió, và tội ác chưa xảy ra được!... Nhưng, tuy vậy, có một người đàn ông cầm súng ngắn nấp sẵn sau cửa. Hoặc đấy là một kẻ điên rồ, hoặc là hẳn đang chờ một người nào đến... Bây giờ ông nhớ lại giờ đã mười một giờ đêm, toàn thành phố đang ngủ, trừ cái nhóm nhỏ ở quầy cà phê Amiral?

Tôi không kết luận. Chúng ta hãy xét những người có thể phạm tội ác. Các ông Le Pommeret và Jean Servièrès cũng như cô Emma, không ai có

liên quan gì vì lúc ấy họ đang ở trong quầy cà phê. Còn lại là bác sĩ Michoux đi ra sớm hơn mười lăm phút và tên du đảng có những dấu vết đặc biệt. Thêm một người lạ nữa mà ta tạm gọi là X. Chúng ta đồng ý chứ?

Chúng ta ghi thêm ngoài lề là ông Mostaguen không chết và trong vòng mười lăm hôm nữa sẽ khỏi. Chúng ta sang thăm kịch thứ hai: “Ngày hôm sau thứ Bảy, tôi đang ở trong quầy cà phê cùng với thanh tra Leroy. Chúng tôi đang dùng rượu khai vị với các ông Michoux, Le Pommeret và Jean Servières thì ông bác sĩ nghi ngờ, nhìn vào chiếc cốc của mình. Qua phân tích xét nghiệm chứng tỏ trong chai rượu Pernod có thuốc độc”. Người có khả năng thủ phạm trong việc này là: các ông Michoux, Le Pommeret, Servières, cô gái hầu phòng và người đã có thể lọt vào quầy cà phê ngày hôm ấy mà không ai trông thấy, và cuối cùng là kẻ lạ mặt mà chúng ta gọi là X.

Chúng ta lại tiếp tục: “Sáng ngày Chủ nhật, Jean Servières biến mất. Chiếc xe con của ông ấy đã được tìm thấy không xa nhà ông ấy, chiếc xe bị vấy máu. Ngay khi sự việc được phát hiện, toà báo Hải Đăng Brest nhận được một bản tường thuật về những sự cố, cố ý để gieo rắc sự hoảng sợ ở Concarneau”. Thế mà người ta đã gặp ông ta đầu tiên ở Brest, sau đấy ở Paris, dường như ông ta ẩn náu ở đấy và ở đấy dĩ nhiên đối với ông ta thú vị hơn. Chỉ có một kẻ phạm tội duy nhất: đó là Servières.

Cùng ngày chủ nhật ấy, ông Le Pommeret dùng rượu khai vị với người bác sĩ, rồi về nhà ăn bữa tối và chết sau những hậu quả của một vụ trúng độc bởi *Strychnine*. Những người có khả năng phạm tội: nếu ông ấy bị đầu độc ở quầy cà phê thì thủ phạm có thể là người bác sĩ hoặc Emma và cuối cùng là tên X. Ở đây, quả nhiên tên du đảng được loại trừ vì gian phòng không một lúc nào vắng vẻ và không còn cái chai nào bị nhiễm độc mà chỉ có một cái cốc duy nhất thôi.

Nếu tội ác xảy ra trong nhà của Le Pommeret, thì những người có khả năng phạm tội là: người đàn bà cho ông ấy thuê nhà, tên du đảng và tên X. Ông đừng sốt ruột... Chúng ta đi đến cùng... Tối hôm ấy một nhân viên hải quan lãnh một viên đạn vào cẳng chân khi ông ta đi qua một đường vắng... người bác sĩ không rời khỏi nhà tù nơi anh ta bị giám sát chặt chẽ... Le

Pommeret đã chết... Servièrès còn ở Paris trong tay của Tổng cục An ninh... Emma và tên du đảng ngay trong giờ ấy, dưới con mắt của tôi thì chúng đang bận... ăn một con gà... Vậy kẻ phạm tội duy nhất có thể là: tên X. Tức là tên mà chúng ta chưa gặp trong các sự kiện. Một kẻ có thể hoàn toàn chỉ mắc phải tội ác vừa rồi...

Tên ấy, chúng ta chưa biết. Chúng ta chưa có nhận dạng của hắn. Chỉ có một chỉ dẫn độc nhất: đêm ấy hắn có nhiệm vụ phải gây ra một thảm kịch... Một lợi ích quan trọng. Vì phát súng không phải do một tên lang thang bắn ra. Bây giờ ông đừng đòi hỏi tôi bắt hắn... Vì ông thị trưởng ạ, ông sẽ đồng ý rằng mỗi người trong thành phố, nhất là tất cả những ai biết những nhân vật chính quần tụ trong câu chuyện này và đặc biệt là những ai năng lui tới quán cà phê Amiral đều có thể là tên X này... Kể cả ông nữa...

Những lời vừa rồi được nói ra bằng một giọng nhẹ nhàng khi mà Maigret ngồi ngửa ra trên chiếc ghế bành, duỗi hai chân đến tận những khúc cùi.

Ông thị trưởng rùng mình.

— Tôi mong rằng đấy chỉ là một sự trả thù vật...

Và đột nhiên Maigret đứng dậy, rảy cái tẩu vào lò lửa, vừa bước từng bước trong thư viện vừa nói:

— Cũng chẳng phải đâu! Ông muốn có những kết luận chứ? Thôi được, thì đây... Tôi chỉ đơn giản muốn bày tỏ với ông rằng một sự việc như việc này không phải là vấn đề đơn giản của cảnh sát mà người ta chỉ ngồi trong ghế bành để chỉ huy bằng những cú điện thoại. Và thưa ông thị trưởng, với tất cả lòng kính nể mà tôi có bốn phận, tôi xin nói thêm rằng khi tôi có trách nhiệm tiến hành một cuộc điều tra, trước hết tôi chống lại những gì mà người ta xoa dịu tôi!

Thế là Maigret đã buột miệng nói ra... điều đã nhiều ngày âm ỉ. Có lẽ để trấn tĩnh lại, ông uống một hớp Whisky, nhìn ra cánh cửa như người đã nói xong những điều cần phải nói và chỉ còn chờ để xin phép ra về.

Người đối thoại với ông im lặng một lúc lâu ngắm tàn thuốc lá trắng trên điều xì gà của mình, rồi để nó rơi vào trong một cái bát sứ màu xanh, xong từ từ đứng dậy, đưa mắt tìm cái nhìn của Maigret.

— Ông hãy nghe tôi nói, ông cảnh sát trưởng... - Ông phải cân nhắc từng lời bởi vì những lời nói của ông ngắt quãng bằng những dấu lặng. - Có thể tôi đã nhầm; trong cuộc giao tiếp ngắn ngủi của chúng ta, tôi đã tỏ ra thiếu nhẫn nại chăng...

Điều ấy thật khá bất ngờ. Nhất là trong khung cảnh ấy, khi ông già có vẻ nhả nhận hơn bao giờ hết, với bộ tóc bạc trắng, với chiếc áo vét lót lụa, chiếc quần màu xám có đường ly thẳng cứng.

— Tôi bắt đầu đánh giá cao phẩm giá thích đáng của ông... Trong vài phút, nhờ sự tóm tắt đơn giản những sự việc, ông đã làm cho tôi sờ được ngón tay đến điều bí ẩn dễ sợ, thấy được tính phức tạp mà tôi không ngờ, là gốc rễ của sự việc lôi thôi này... Tôi thừa nhận rằng sự phớt lờ của ông đối với những gì liên quan đến tên du đảng đã làm cho tôi khó chịu mà chống lại ông.

Ông thị trưởng đến gần Maigret. Đặt tay lên vai của ông.

— Tôi đề nghị ông đừng oán giận tôi về việc này... Tôi cũng vậy, tôi có những trách nhiệm nặng nề.

Ông thị trưởng không thể đoán được tình cảm của Maigret đang bận nhồi thuốc vào tẩu bằng những ngón tay chuối mắt. Túi đựng thuốc của Maigret đã sờn. Ánh mắt ông lướt qua một cái vũng trên phạm vi rộng của biển cả. Bất thành linh ông hỏi:

— Ánh sáng nào kia?

— Đây là ánh đèn pha...

— Không! Tôi nói về ánh sáng nhỏ ở bên phải cơ...

— Nhà của bác sĩ Michoux đấy mà...

— Bà ở đã trở về rồi à?

— Không! Đây là bà Michoux, mẹ của bác sĩ đã về chiều nay...

— Ông đã gặp bà ấy rồi chứ?

Maigret nghĩ là mình cảm nhận thấy một sự ngượng ngịu nào đấy ở người chủ nhà.

— Nghĩa là bà ấy đã ngạc nhiên khi không thấy con trai của bà. Và đã đến hỏi thăm. Tôi đã báo cho bà ấy việc bắt giữ và giải thích rằng thực ra đây là một biện pháp để bảo vệ. Bà ấy đã xin phép tôi đến nhà tù thăm... Ở

khách sạn, người ta không biết ông như thế nào... Tôi đã tự quyết định cho phép đến thăm... Bà Michoux đã trở về trước bữa cơm tối một tí để có được những tin tức mới nhất. Chính bà vợ tôi đã tiếp đón và mời bà ấy ăn bữa tối.

— Hai bà là bạn của nhau?

— Cứ cho là như vậy? Đúng hơn, họ là quan hệ xóm giềng tốt với nhau. Mùa đông có rất ít người ở Concarneau.

Maigret lại dạo bước trong thư viện.

— Vậy là cả ba người cùng ăn tối chứ?

— Phải, việc ấy thường như thế... Tôi đã làm cho bà Michoux yên lòng như tôi đã có thể. Bà Michoux rất xúc động với sự quan tâm của Viên đội trưởng. Bà ấy đã nuôi dạy con trai bà không tốt nên sức khỏe không được tốt.

— Không phải vấn đề của Le Pommeret và Jean Servièrès chứ?

— Bà ấy không bao giờ yêu mến Le Pommeret. Bà lên án anh ta đã lôi kéo con bà vào rượu chè, nhậu nhẹt. Sự việc là...

— Còn Servièrès?

— Bà ấy ít biết anh ta. Anh ta không thuộc hạng người như thế, một nhà báo bình thường, chỉ quan hệ ở quầy cà phê, cứ cho là như vậy, nhưng cũng là một chàng trai vui nhộn... Nhưng... người ta không thể chấp nhận vợ anh ta mà quá khứ không được tốt cho lắm... Đây là một thành phố nhỏ, ông cảnh sát trưởng ạ! Ông cần phải chấp nhận những sự cách biệt ấy. Chúng cắt nghĩa cho ông một phần tâm trạng của tôi. Ông không biết như thế nào là cai trị một cư dân làm nghề cá là phải tính đến tính nhạy cảm, hay tự ái của những người chủ và cuối cùng là của một giai cấp tư sản nhất định đã...

— Đến mấy giờ thì bà Michoux ở đây ra đi?

— Vào khoảng mười giờ. Vợ tôi tiễn bà bằng xe con.

— Ánh sáng kia chứng tỏ rằng bà Michoux chưa ngủ.

— Đây là thói quen của bà ấy. Tôi cũng vậy! Đến một tuổi nào đấy, người ta không cần phải ngủ nhiều. Đêm khuya tôi vẫn còn ở đây để đọc sách hoặc liếc qua các hồ sơ.

— Công việc của gia đình Michoux đã khá khấm lên chưa?

Sự ngượng ngịu, khó chịu mới lại vừa lộ ra.

— Chưa... Phải chờ cho khu Cát Trắng có giá đã. Do chỗ quan hệ của bà Michoux ở Paris thì chẳng mấy chốc... Nhiều lô đã bán được. Mùa xuân người ta mới bắt đầu xây dựng. Trong những chuyến đi bà đã gần như thuyết phục được một chủ ngân hàng mà tôi không thể cho ông biết tên được, để xây dựng một biệt thự lộng lẫy ở mỏm cao của bờ biển.

— Xin có một câu hỏi nữa thưa ông thị trưởng... Trước đây những khoảnh đất được phân lô thuộc về ai?

Người đang nói chuyện với ông không hề do dự.

— Thuộc về tôi, đấy là một tài sản của gia đình, cũng như cái biệt thự này. Trước kia ở đấy chỉ mọc đầy cây thạch thảo và cây kim tước chi, rồi gia đình họ Michoux mới có ý nghĩ...

Lúc này, ánh sáng ở xa đã tắt.

— Làm một ly Whisky nữa, ông cảnh sát trưởng... Dĩ nhiên tôi sẽ lái xe của tôi đưa ông về.

— Ông thật quá chu đáo. Tôi thích cuộc bộ hơn, nhất là khi tôi đang cần phải suy nghĩ.

— Ông nghĩ như thế nào về câu chuyện con chó vàng kia? Tôi cho rằng đấy có thể là điều đánh lạc hướng tôi nhiều nhất. Cái ấy và rượu Pernod bị bỏ thuốc độc. Vì chúng quy thì...

Nhưng Maigret đã tìm mũ và áo manteau. Ông thị trưởng chỉ biết nhấn nút chuông điện.

— Delphin! Áo của ông cảnh sát trưởng!

Im lặng đến nỗi người ta chỉ nghe được tiếng trầm đục ngắt quãng của sóng dồi trên đá dùng làm móng cho biệt thự.

— Ông không muốn đi xe của tôi thật chứ?

— Vâng

— Tôi tự hỏi ngày mai tình trạng tinh thần của dân chúng sẽ ra sao? Nếu biển lặng, ít ra là chúng ta sẽ có rất ít những người đánh cá ở lại trong phố, vì họ còn tranh thủ để đi đặt những chiếc lờ của họ.

Maigret nhận chiếc áo manteau trong tay của người hầu, chìa bàn tay to

bè của ông ra. Ông thị trưởng còn có những câu hỏi đặt ra, nhưng ông dè dặt vì lý do là có mặt của người đầy tớ.

— Ông nghĩ cần phải có bao nhiêu thời gian để ...

Đồng hồ đã điểm một giờ sáng.

— Tối nay, tôi mong rằng tất cả sẽ kết thúc.

— Nhanh thế à? Mặc dù điều ông đã nói với tôi hồi nãy?... Trong trường hợp này, ông tính sao về Goyard?... trừ phi...

Đã quá muộn. Maigret bước vào trong cầu thang. Ông thị trưởng tìm một câu cuối cùng để nói. Ông không nghĩ được gì để thể hiện tình cảm của mình.

— Tôi lấy làm ái ngại để cho ông phải đi bộ về nhà bằng những con đường ấy...

Cánh cửa khép lại. Maigret đã ở trên đường, dưới bầu trời đẹp với những làn mây dày trôi nhanh trước mặt trăng. Không trung rục rờ. Gió từ ngoài khơi thổi vào thơm mùi tảo giạt mà người ta đoán đã có những đồng lớn trên bãi cát.

Người cảnh sát trưởng bước đi chậm rãi, hai tay thọc vào túi, chiếc tẩu ngậm giữa hai hàm răng. Ông ngoảnh mặt lại. Ánh đèn đã tắt trong thư viện, rồi những ánh sáng khác đã thấp lên ở lầu hai mà những tấm màn che đã làm cho chúng mờ đi.

Ông không qua thành phố mà đi dọc theo bờ biển như người nhân viên hải quan đã đi, dừng lại một lát ở góc nơi người đàn ông bị thương. Tất cả đều yên tĩnh. Từng quãng lại có một cột đèn. Concarneau đã ngủ. Khi ông đến trên bãi rộng chợ, ông thấy những lỗ cửa của quầy cà phê còn sáng đèn và chúng khuấy động sự yên bình của đêm khuya từ quãng sáng độc hại của chúng.

Ông đẩy cửa. Một nhà báo đang đọc vào máy điện thoại: "... Người ta không còn biết nghi ngờ ai. Nhiều người trên đường phố nhìn nhau kinh hoàng. Có thể người này là tên giết người? Có thể người kia? Chưa bao giờ bầu không khí bí ẩn và sợ hãi lại dày đặc đến thế..."

Người chủ khách sạn buồn rầu đứng bên cái két. Khi nhìn thấy người cảnh sát trưởng, ông định nói. Người ta đoán trước những lời tố cáo của

ông.

Quầy cà phê bữa bãi. Có những tờ báo trên tất cả các bàn; những ly, cốc không, và một người nhiếp ảnh đang bận rộn sấy những ảnh in thử trên lò sưởi.

Thanh tra Leroy bước đến gần cấp trên của mình. Anh vừa nói thầm vừa chỉ một người đàn bà béo tròn đang rũ xuống trên chiếc ghế dài.

— Bà Goyard đấy.

Bà đứng dậy dụi mắt.

— Kìa, ông cảnh sát trưởng! Có đúng thế không? Tôi không còn biết tin ai. Có vẻ như Jean còn sống chứ? Nhưng không thể như thế được, có phải không?... Làm gì đến nỗi phải chơi cái trò hề này! Anh ấy đáng lẽ không nên làm điều đó với tôi! Không để cho tôi phải lo âu như thế! Hình như tôi điên lên mất rồi Anh ấy đến Paris để làm gì cơ chứ?... Ông nói đi!. Và không có tôi!

Bà khóc. Bà khóc như một số người đàn bà biết khóc; những giọt nước mắt lăn trên má. Bà dùng tay ép lên ngực đầy thịt. Rồi bà sịt mũi. Bà tìm khăn tay.

Bà lại nói thêm:

— Tôi thề với ông rằng như thế là không thể được! Tôi biết rõ anh ấy là một con người hơi lẳng nhăng chim chuột. Nhưng đáng lẽ anh ấy không nên làm như vậy! Khi nào về anh ấy sẽ xin lỗi tôi. Ông có hiểu không? Họ nói... - Bà chỉ các nhà báo - Họ nói rằng chính anh ấy đã bôi những vết máu trong xe, để cho người ta tin đấy là vụ ám sát. Nhưng như vậy là chính anh ấy không có ý định trở về. Tôi biết, ông nghe đây, tôi chắc rằng anh ấy sẽ trở về!... Anh ấy sẽ không bao giờ chơi bời, rượu chè trác táng nếu những người khác không lôi kéo anh ấy. Ông Le Pommeret, ông bác sĩ. Và ông thị trưởng, và tất cả, họ cũng không chào hỏi tôi ngay trên đường phố vì rằng tôi đã có nhiều chuyện về họ! Người ta nói cho tôi biết anh ấy đã bị bắt. Tôi không tin điều ấy. Anh ấy đã làm điều gì xấu đâu? Anh ấy đã kiếm được khá, đảm bảo cho cuộc sống của chúng tôi. Chúng tôi sung sướng mặc dù những châu nhậu nhẹt đôi khi do anh ấy bỏ tiền ra bao đãi.

Maigret nhìn bà, thờ dài, nhắc một chiếc ly trên bàn, uống cạn một hơi

rồi thăm thì:

— Bà thứ lỗi cho, thưa bà... Tôi phải đi ngủ.

— Ông cũng vậy à, ông tin là anh ấy phạm tội, ở chỗ nào?

— Tôi không bao giờ tin gì cả. Bà hãy làm như tôi, thưa bà. Ngày mai, còn rộng ngày cơ mà.

Rồi ông leo lên cầu thang bằng những bước chân nặng nề, trong khi ấy, anh nhà báo không rời máy điện thoại, tranh thủ đọc nốt câu cuối cùng: “Tin cuối cùng, ấy là ngày mai, cảnh sát trưởng Maigret định làm sáng tỏ hẳn điều bí ẩn...”

Anh nói thêm bằng giọng khác:

— Thế là hết, cô ạ. Nhất thiết cô hãy nói với ông chủ đừng thay đổi một dòng nào ở bài báo của tôi... Ông ấy không thể hiểu... Cần phải có mặt tại những nơi...

Khi đã treo lại ống nghe, anh vừa bỏ tập giấy bút vào vừa gọi:

— Cho một ly gơ-rốc, ông chủ... Cho nhiều rum vào và ít nước nóng thôi.

Lúc này bà Goyard nhận lời đề nghị của một phóng viên tiễn bà về. Và trong khi đi đường bà bắt đầu nói chuyện riêng của bà:

— Trừ việc anh ấy có chút hơi lãng nhãng... Nhưng anh hiểu cho, anh ạ. Tất cả mọi người đàn ông đều thế cả!

IX

CHIẾC HỘP KHẨM TRAI

Maigret đang trong tâm trạng vui vẻ nên ngày hôm sau trong khi thanh tra Leroy đi theo ông, anh mới dám mạnh dạn gợi chuyện. Anh đã đặt ra nhiều câu hỏi.

Kể ra không phải không có lý khi người ta nói vì sao sự nghỉ ngơi thư giãn lại có thể đem lại trạng thái vui vẻ. Điều ấy có lẽ cũng do thời tiết bất ngờ đẹp lên, không trung dường như được lau chùi sạch sẽ. Bầu trời lồng lộng một màu xanh phơn phớt, nhưng rung rinh, lấp lánh những làn mây nhẹ. Thực ra, chân trời mở ra rộng hơn như thể người ta đã đào hõm thêm vào cái chòm trời hình bán cầu. Biển hoàn toàn phẳng lặng, lấp lánh, được cầm những cánh buồm nhỏ giống như những ngọn cờ đĩnh. Chỉ cần có một tia nắng mặt trời để làm biến đổi Concarneau, vì khi ấy những bức thành của thành phố cổ thăm thê, ảm đạm dưới mưa sẽ lấy lại màu trắng chói chang, rực rỡ.

Các nhà báo sau ba ngày qua bận rộn, chạy đi chạy lại mệt nhừ, bây giờ ngồi nhấm nháp tách cà phê và cùng nhau chuyện trò vui vẻ. Một trong số họ mặc quần áo ngủ, chân xỏ dép đi trong nhà, bước xuống.

Maigret bước vào phòng của Emma, đúng hơn là vào một kiểu tầng hầm có cửa sổ rất hẹp mở ra đường hẻm, còn trần thì dốc nghiêng, chỉ có ở giữa phòng mới có thể đứng thẳng người được. Cửa sổ vẫn mở. Không khí mát lạnh, nhưng ở đây người ta cảm thấy được sự vuốt ve mơn trớn của mặt trời. Một người đàn bà lợi dụng ánh nắng để phơi quần áo lên cửa sổ ở phía bên kia ngõ hẻm. Trong một khoảnh sân của trường tiểu học, lên tiếng ồn ào của giờ ra chơi.

Và Leroy ngồi trên mép của chiếc giường nhỏ bằng sắt nhận xét:

— Tôi chưa hoàn toàn hiểu hết những phương pháp của ông, ông cảnh

sát trưởng ạ, nhưng tôi tin rằng tôi đã bắt đầu đoán được...

Maigret nhìn anh bằng đôi mắt cười cợt, phả vào trong nắng một ngụm khói lớn.

— Anh gặp may đấy, anh bạn thân mến ạ! Nhất là đối với những gì liên quan đến việc này, trong ấy chẳng có phương pháp gì của tôi đâu... Nếu anh muốn có một lời khuyên tốt, nếu anh nắm chắc được tiến trình, thì nhất thiết anh đừng lấy theo khuôn mẫu của tôi, mà cũng đừng cố để rút ra những lý thuyết của những việc anh thấy tôi làm...

— Thế mà bây giờ tôi nhận thấy ông đang đạt tới những chỉ tiêu cụ thể, sau khi...

— Đúng, sau đấy! Sau hết! Nói cách khác tôi điều tra ngược lại những gì có thể không cản trở tôi tiến hành cuộc điều tra sắp tới ở nơi... Vấn đề là không khí. Vấn đề là những cái đầu. Khi tôi đến đây, tôi đã đụng phải một cái đầu mua chuộc tôi nhưng tôi đã không chịu thả lỏng cuộc điều tra này.

Nhưng ông không nói cái đầu ấy là của ai. Ông vén một tấm ga trải giường cũ che một cái giá treo áo. Trên giá có một bộ quần áo kiểu Bretagne bằng nhung đen mà có lẽ Emma dành cho những ngày lễ.

Trên bàn trang điểm, có một chiếc lược đã gãy nhiều răng, những chiếc kẹp tóc và một hộp bột phấn hồng. Trong ngăn kéo, ông đã thấy được cái mà có lẽ ông muốn tìm: một chiếc hộp khảm trai óng ánh mà người ta thường bán trong tất cả các cửa hàng tạp hoá ven biển. Chiếc hộp có thể đã được mười năm và nó đã chu du khắp nơi có mà trời biết bằng con đường nào, được ghi những chữ: “*Kỷ niệm ở Ostende*”. Từ trong đấy, bốc ra một mùi của bìa carton cũ, của bụi bặm, của chất thơm và của giấy đã vàng khè. Maigret ngồi ở mép giường gần người bạn đồng nghiệp, kiểm kê những vật nhỏ bé bằng những ngón tay dùi đục của mình.

Có một dây tràng hạt bằng những viên thuỷ tinh xanh hình khối lục lăng xâu bằng sợi dây mảnh bằng bạc, một ảnh tượng trong lễ ban thánh thể đầu tiên, một lọ nước hoa đã dùng hết, có lẽ Emma giữ lại chỉ vì hình dáng của nó rất đẹp và có thể cô đã thấy nó trong phòng của một bà thuê nhà... Một bông hoa bằng giấy, kỷ niệm của một buổi khiêu vũ hay một ngày lễ còn giữ được màu sắc đỏ tươi. Bên cạnh, một cây thánh giá nhỏ bằng vàng là

vật độc nhất ít nhiều có giá trị.

Trong đồng bưu ảnh có một cái in hình một khách sạn lớn ở Cannes. Mặt sau có chữ viết của một người đàn bà:

“Tốt nhất nà cô tến tây hơn nà cô ở nại trong cái nỏ bắn thiu của cô mà thời gian nào cũng có mưa. Chúng ta sẽ kiếm ra tiền. Chúng ta muốn ăn gì tùy thích, Tôi ôm hôn cô.

Louise”

Maigret đưa tấm bưu thiếp cho viên tranh tra, rồi chăm chú nhìn một trong những bức ảnh của hội chợ mà người ta có được khi thi bắn bia trúng hồng tâm. Qua việc tỉ khẩu súng carbin lên vai, người ta thấy người đàn ông nheo một bên mắt. Hắn có một khổ vai rộng, đội chiếc mũ lưỡi trai. Còn Emma thì mỉm cười nhìn về phía mục tiêu, công khai cầm lấy cánh tay hắn. Dưới tấm bưu ảnh, có ghi: *“Quimper”*.

Một bức thư bằng giấy nhàu nát, có lẽ cô đã đọc đi đọc lại nhiều lần:

“Em yêu quý!

Đã ước là được: anh đã có một con tàu rồi. Tên của nó sẽ là: Emma xinh đẹp. Cha xứ Quimper đã hứa với anh là làm lễ đặt tên cho nó vào tuần tới với nước thánh, những hạt lúa mì, muối và tất cả, và có cả sâm banh, vì anh muốn đây là một cái lễ mà người ta nói đến mãi ở trong xứ.

Điều ấy lúc đầu sẽ hơi gay go là phải trả tiền bởi anh phải rót vào nhà băng mười nghìn franc một năm. Nhưng anh có ý định là phải chờ đến một trăm cái nhào nhựa đường hình vuông bằng vải và bện cho nó mười cái nơ. Gần như chắc chắn trúng quả lớn khi chờ hành tây đến nước Anh. Điều ấy nói cho em biết là chúng ta cần nhanh chóng cưới nhau. Anh đã tìm, được cách để chờ chuyến hàng đầu tiên nhưng người ta đã lừa anh vì anh là người mới.

Bà chủ của em rất có thể nghĩ rằng em có hai ngày nghỉ cho lễ đặt tên bởi vì mọi người sẽ say sưa và em không thể trở về Concarneau. Anh đã phải trả tiền những châu đãi trong các tiệm cà phê vì lý do là con tàu đã ở trong cảng và nó có một lá cờ rất mới.

Anh sẽ chụp ảnh và gửi cho em. Anh ôm hôn em vì anh rất yêu em trong khi chờ đợi em là vợ yêu quý của anh.

Léon"

Maigret bỏ lá thư vào trong túi, mở màn nhìn số quần áo phơi ở phía bên kia ngõ cụt. Không còn gì nữa trong cái hộp khảm vỏ trai ngoại trừ một chiếc quần bút bằng xương cắt gọt đã tìm được trong một cái lẵng trụ bằng thuỷ tinh, biểu trưng hàm mộ của Nhà thờ Đức bà ở Lourdes.

Người cảnh sát trưởng hỏi:

— Có ai trong căn phòng mà thường ngày tay bác sĩ chiếm giữ không?

— Tôi không nghĩ đến điều này. Các nhà báo đều ở trên lầu hai.

Ông cảnh sát trưởng còn tiếp tục lục tìm trong phòng lần nữa để khỏi áy náy nhưng chẳng thấy gì lý thú. Lát sau ông đã ở lầu một, đẩy cửa phòng số 3 là phòng có bao lơn nhô ra phía cảng và vũng tàu. Chiếc giường gọn gàng, sàn đánh xi. Có những chiếc khăn sạch trên giá.

Viên thanh tra đưa mắt nhìn cấp trên của mình với một sự tò mò và hoài nghi. Trái lại, Maigret vừa huýt sáo vừa nhìn xung quanh, thấy một chiếc bàn con bằng gỗ sồi đặt trước cửa sổ, trên đấy có tấm lót tay và cái gạt tàn. Trên cái lót tay giấy trắng trên đầu in tiêu đề của khách sạn, và có một chiếc phong bì xanh cũng có dòng chữ như thế. Nhưng ở đấy cũng có hai tờ giấy thăm lớn, một tờ hầu như đen ngầu mực, tờ kia hơi lốm đốm chữ không rõ.

— Anh bạn thân mến, hãy tìm cho tôi một cái gương soi.

— Cái lớn chứ?

— Sao cũng được! Một chiếc gương để tôi đặt lên bàn.

Khi viên thanh tra trở lại đã thấy Maigret đứng trên bao lơn, các ngón tay luồn qua vai áo gilet, đang hút tẩu thuốc lá có vẻ rất khoái chí.

— Cái này, được chứ?

Cánh cửa sổ đóng lại. Maigret đặt đứng chiếc gương trên bàn và nhờ có hai cây nến nhặt được trên lò sưởi, ông dựng tờ giấy thăm trước mặt. Những chữ cái phản chiếu vào trong gương không phải là dễ đọc. Những chữ, những từ bị thiếu, không nguyên vẹn, phải đoán mới biết được.

— Tôi hiểu rồi! - Leroy nói với một vẻ tinh ranh.

— Tốt! Vậy anh đến đề nghị với ông chủ mượn một cuốn sổ tay ghi chép của Emma hay bất cứ cái gì mà trên đấy có chữ của cô ấy.

Ông sao lại các từ bằng bút chì lên một tờ giấy: ... *gặp anh... giờ... không có người ở... tuyệt đối...*

Khi viên thanh tra trở lại, ông cảnh sát trưởng đã phỏng chừng điền hết vào những chỗ để trống, khôi phục bản viết sau:

“Em cần gặp anh. Ngày mai anh đến lúc mười một giờ trong ngôi nhà không có người ở nằm trên bãi chợ, hơi xa khách sạn. Em tuyệt đối tin tưởng vào anh.

Anh chỉ cần gõ cửa em khắc mở cho anh”.

— Đây là cuốn sổ tay của chị thợ giặt mà Emma ghi cập nhật - Leroy nói.

— Tôi không cần đến nó nữa. Lá thư đã ký tên. Anh xem đây... *mma*. Nói cách khác là Emma. Và lá thư đã viết ra trong phòng này?

— Cô hầu phòng đã gặp lại người bác sĩ ở đâu? - Viên thanh tra hốt hoảng.

Maigret hiểu được sự ghê tởm của anh phải thừa nhận giả thiết này, nhất là sau khi chứng kiến tấn tuồng của đêm hôm trước.

— Trong trường hợp này thì chính cô ấy đã...?

— Thông thả! Thông thả thôi, chú bé! Đừng kết luận vội vàng. Và nhất là đừng suy diễn!... Máy giờ thì chuyển tàu đến, có lẽ sẽ đem Jean Goyard về cho chúng ta?

— Mười một giờ ba hai phút...

— Đây là điều anh sẽ làm, anh bạn thân mến! Trước tiên anh nói với hai đồng nghiệp đi kèm theo hăn, dẫn anh chàng đến sở mật thám cho tôi. Vậy là đến giữa trưa hăn sẽ đến đấy. Anh sẽ gọi điện thoại cho ông thị trưởng rằng tôi sẽ sung sướng được gặp ông ấy cùng giờ và cùng địa điểm ấy! Hãy chờ tí đã... Cũng với lời truyền đạt như vậy. Và anh nhớ gọi điện thoại cho bà Michoux. Cuối cùng, có khả năng lát nữa các nhân viên cảnh sát hoặc lính mật vụ sẽ dẫn Emma và gã người yêu của ả đến cho anh... Cùng nơi, cùng giờ! Tôi có sót ai không nhỉ?... Tốt! Còn một điều cần dặn thêm, không hỏi gì Emma khi không có tôi. Hãy ngăn cô ta lại, không để cho cô ta nói.

— Người nhân viên hải quan thì sao?

— Tôi không cần đến ông ta.

— Ông Mostaguen...

— Ờ! Không! Thế thôi.

Trong quầy cà phê, Maigret gọi một ly rượu địa phương, rồi nhăm nháp với vẻ khoái trá. Ông nói với các nhà báo:

— Việc xong rồi đây, các ông ạ! Tối nay các ông có thể đi Paris.

ooo

Cuộc đi dạo qua các đường phố ngoắt ngoéo của thành phố cổ làm tăng thêm tâm trạng vui vẻ của ông. Và, khi đến trước cổng của Sở mật thám, trên cao có lá cờ rực rỡ của nước Pháp, ông nhận thấy rằng do sự thần diệu của mặt trời, của ba màu sắc, của bức tường tràn trề ánh sáng, bầu không khí đã rộn lên sự hoan hỉ của ngày quốc khánh.

Một người lính già ngồi trên một chiếc ghế tựa ở phía trên cửa ngầm đang đọc một tờ báo vui. Mảnh sân với tất cả những viên gạch lát nhỏ, cách biệt nhau bởi những đường chỉ bằng rêu xanh; nó có vẻ vắng lặng của một tu viện.

— Ông đội trưởng đâu?

— Tất cả đã lên đường rồi, ông đội phó, ông đội trưởng như ông biết đây, tất tật những người đàn ông đang truy lùng tên du đảng...

— Người bác sĩ không động dậy gì à?

Người đàn ông mỉm cười nhìn tấm cửa sổ có lưới sắt của nhà giam.

— Chẳng thấy có gì là nguy hiểm cả!

— Ông mở cửa ra cho tôi, đồng ý chứ?

Thế là khi những chốt cửa được kéo ra, ông thốt lên thân mật, vui vẻ:

— Chào bác sĩ!... Ông ngủ được chứ, ít ra là như thế?

Nhưng ông chỉ nhìn thấy một khuôn mặt xanh xao như lưỡi dao trên chiếc giường đã chiến, nhô lên một tấm chăn màu tro. Đôi đồng tử có vẻ vì lo lắng mà lõm sâu vào hai hố mắt.

— Sao thế? Không được khỏe à?

— Rất đau - Michoux nói và ngồi dậy trên giường kèm theo cái thở dài -

Đấy là quả thận của tôi, nó...

— Tôi mong người ta cấp cho anh những cái anh cần, được không?

— Được, ông thật là tử tế.

Michoux mặc nguyên cả quần áo ngoài để ngủ. Anh để thò hai cẳng chân ra ngoài chăn, ngồi dậy, đưa tay lên trán. Còn Maigret ngay lúc ấy cười ngửa trên chiếc ghế tựa, hai tay đặt trên lưng tựa, thái độ phẩn chấn.

— Anh nói xem? Tôi thấy anh đã gọi rượu bourgogne rồi đấy.

— Đấy là hôm qua mẹ tôi đem đến cho tôi. Tôi đã muốn tránh cuộc thăm này biết chừng nào. Ở Paris mẹ tôi chắc đã phong thanh nghe được chuyện gì... Bà đã trở về.

Đường viền quanh mi mắt làm sệ phần nửa má không cạo, làm cho chúng như hõm sâu hơn. Và sự vắng thiếu của chiếc cà vạt, cũng như bộ comple nhăn nheo mà anh đang mặc càng làm tăng thêm ấn tượng khốn quẫn toả ra từ con người ấy. Anh ngừng lại, hung hăng ho. Anh công khai khạc vào chiếc khăn tay và nhìn vào đấy như một người sợ ho lao và giữ ý tứ một cách lo âu:

— Ông có gì mới không? - Anh hỏi với một thái độ chán nản.

— Viên mật thám chắc đã nói cho anh biết thăm kịch của tối hôm qua rồi chứ?

— Chưa. Chuyện gì thế? Ai đã bị?

Anh nép mình vào tường như chính anh sợ bị tấn công.

— Quái thật! Một người qua đường bị dính đạn ở cẳng chân.

— Và người ta bắt được tên... tên giết người chứ? Tôi mệt mỏi quá rồi, ông cảnh sát trưởng ạ. Ông có thừa nhận rằng, cứ như vậy người ta sẽ diên hết. Lại là một người khách của quầy cà phê Amiral phải không?... Chính chúng tôi mà người ta nhắm vào. Tôi đã bóp trán suy nghĩ, tại sao mà không nghĩ ra. Đúng, tại sao? Mostaguen, Le Pommeret, Goyard. Và thuốc độc đã giành cho tất cả chúng tôi... Ông sẽ thấy đấy, chung quy rồi chúng cũng nhắm vào tôi thôi!... Nhưng, tại sao, ông nói đi nào?

Anh không còn xanh xao nữa, mà đã trở nên tím nhợt. Và anh làm ra vẻ đau nặng, hoảng hốt; trông anh càng thảm hại, đáng thương hơn.

— Tôi không dám ngủ. Cái cửa sổ kia, ông xem, có những thanh sắt

nhưng có thể kéo ngang ra được... Ban đêm, người lính gác có thể ngủ quên, hay lại nghĩ ngợi đầu đầu. Tôi không phải sinh ra để có cuộc sống như thế. Hôm qua, tôi đã uống hết cả chai này để may ra có thể ngủ được nhưng vẫn không hề nhắm được mắt. Tôi đã ốm! Nếu ít ra người ta hạ được tên du côn ấy cùng với con chó vàng của hắn... Có phải người ta đã thấy nó rồi không, con chó ấy mà. Nó vẫn quanh quẩn ở quây cà phê chứ? Tôi không hiểu sao người ta không cho nó và chủ của nó một viên đạn.

— Chủ của nó đã rời khỏi Concarneau đêm hôm qua rồi.

— Chà!

Người bác sĩ dường như khó tin điều ấy.

— Ngay sau... sau khi nó gây ra tội ác mới chứ?

— Trước đấy cơ!

— Nhưng thế nào? Không thể như thế được! Cần phải tin rằng...

— Đúng là như vậy đấy. Tôi đã nói điều ấy cho ông thị trưởng, đêm qua. Một ông lão thật kỳ cục, giữa chúng tôi, ông thị trưởng là... Anh, nghĩ như thế nào về điều này?

— Tôi à? Tôi không biết... Tôi...

— À mà, ông ấy đã bán cho anh những miếng đất trong lô... Anh hợp với ông ấy. Anh và ông ấy có lẽ như người ta gọi là bạn bè với nhau.

— Chúng tôi có những quan hệ công việc với nhau và là xóm giềng tốt của nhau... ở nông thôn...

Maigret nhận thấy lời nói đã rần rỏi, tự tin hơn và cái nhìn của người bác sĩ cũng kém mơ hồ hơn.

— Ông đã nói gì với ông ấy?

Maigret rút cuốn sổ tay trong túi ra.

— Tôi đã nói với ông ấy rằng hàng loạt tội ác hay mưu toan giết người không thể xảy ra lại không có dính dáng đến một người nào trong số những người hiện nay chúng tôi quen biết. Tôi sẽ không kể lại từng thảm kịch một. Tôi tóm tắt, nói một cách khách quan đấy, về phương diện của người chuyên môn đấy! Mà này, chắc chắn là đêm hôm qua, anh không thể nào bắn vào người nhân viên hải quan được, điều ấy đã đủ để đặt anh ra bên ngoài vòng truy tố... Le Pommeret cũng không thể bắn vì người ta sẽ chôn

cất ông ấy vào sáng mai. Cũng không phải là Goyard; người ta vừa mới gặp anh ấy ở Paris! Người này cũng như người kia trong số ấy không thể có mặt trong đêm thứ Sáu vừa rồi ở sau thùng thư của ngôi nhà không người ở. Emma cũng không phải...

— Nhưng tên du đang và con chó vàng thì sao?

— Tôi đã nghĩ đến điều ấy! Không những không phải hẳn đã đầu độc Le Pommeret, mà đêm hôm ấy hẳn ở xa nơi đã xảy ra thảm kịch khi ông Pommeret đã... Vì vậy mà tôi đã nói với ông thị trưởng về một người lạ mặt, một tên X bí ẩn có thể đã phạm tội vào những tội ác ấy! Ít ra là...

— Ít ra là thế nào?

— Ít ra vấn đề không phải là một loạt!... Đáng lẽ là một kiểu tấn công của một bên thì anh lại cho rằng có một cuộc chiến thực sự giữa hai nhóm người hay giữa hai cá thể...

— Nhưng rồi sao, ông cảnh sát trưởng, tôi sẽ như thế nào đây? Nếu có những kẻ thù lạ mặt láng vãng... tôi...

Và khuôn mặt của anh lại mờ đi. Anh đưa hai tay lên ôm đầu.

— Khi tôi nghĩ rằng tôi ốm, thì các thầy thuốc khuyên bảo tôi càng phải triệt để yên tĩnh. Ôi! Không cần phải có một viên đạn, cũng không cần phải có thuốc độc, để tôi mới... Ông sẽ thấy rằng quả thận của tôi nó sẽ là sự cần thiết.

— Anh nghĩ gì về ông thị trưởng?

— Tôi không biết! Tôi không biết gì cả. Ông ấy thuộc một gia đình rất giàu có... Khi trẻ, ông ấy đã sống một cuộc sống phóng túng ở Paris. Ông ấy có chuồng ngựa đua. Rồi ông có cuộc sống ổn định hơn. Ông đã bảo toàn được cơ nghiệp của mình và đã đến cư ngụ ở đây, trong ngôi nhà ông nội của người cũng từng là thị trưởng của Concarneau. Ông đã bán cho tôi số đất của ông không dùng đến. Tôi nghĩ rằng ông muốn được bổ nhiệm là Tổng uỷ viên hội đồng để cuối cùng vào Thượng viện.

Người bác sĩ đã đứng lên, anh ta đã gầy bớt đi đến mười kilo. Anh khóc. Không lấy gì làm lạ khi anh có vẻ căng thẳng, bức dọc.

— Ông muốn hiểu như thế nào. Và cái anh chàng Goyard ấy đang ở Paris khi người ta nghĩ rằng... Anh ấy có thể làm gì được ở đấy. Và tại sao?

— Chúng ta sẽ nhanh chóng biết việc ấy vì anh ta sắp đến Concarneau rồi. Dù sao anh ta phải đến vào giờ mà anh ta phải...

— Người ta đã bắt anh ấy?

— Người ta đã yêu cầu anh ta đi theo hai người đàn ông đến tận đây. Sự việc không hẳn là thế...

— Anh ấy đã nói gì?

— Không gì cả! Đúng ra là người ta không hỏi gì anh ta cả!

Thế là, bỗng nhiên viên bác sĩ nhìn trực diện người cảnh sát trưởng. Chỉ chốc lát máu đã dồn lên gò má.

— Điều ấy có nghĩa là thế nào? Tôi có cảm giác là ai đấy đã phát điên mất rồi! Ông vừa nói với tôi về ông thị trưởng, về Goyard. Và ông nghe đây, tôi cảm thấy rằng sắp tới tôi sẽ bị giết chết. Mặc dù những tranh cãi kia sẽ không cản trở được gì cả. Mặc dù có anh lính to lớn, ngu đần kia đứng gác trong sân. Nhưng tôi không muốn chết. Tôi không muốn. Mong sao, ít ra là người ta cho tôi một khẩu súng ngắn để tôi tự vệ. Hay là người ta nhốt hết những kẻ muốn ám sát tôi, những kẻ đã giết Le Pommeret, bỏ thuốc độc vào chai...

Anh run rẩy từ chân đến đầu.

— Tôi không phải là một anh hùng! Nghề nghiệp của tôi không phải là bất chấp cái chết. Tôi là một con người, một người ốm đau bệnh hoạn. Và tôi có bản lĩnh; để sống được, phải đấu tranh chống lại bệnh tật. Ông hãy nói đi! Ông nói đi!... Nhưng ông làm gì nào?

Anh nổi khùng, đập trán vào tường.

— Tất cả cái này giống như một sự đồng mưu. Ít ra, người ta muốn làm cho tôi phát điên. Đúng! Người ta muốn giam giữ tôi. Ai mà biết được. Phải chăng mẹ tôi đã chán ngấy rồi? Vì tôi vẫn bo bo giữ cái phần tài sản thuộc về tôi trong của thừa kế của cha tôi. Nhưng tôi không để cho ai làm gì thì làm.

Maigret không động đậy. Ông vẫn ở đấy, chính giữa phòng giam trắng toát, trong đấy một bức tường tràn ngập nắng, hai khuỷu tay đặt trên lưng tựa của chiếc ghế, cái đầu vẫn ngậm giữa hai hàm răng. Người bác sĩ đi đi lại lại, bị giày vò bởi sự bồn chồn gần như điên loạn.

Nhưng, bỗng nhiên có tiếng nói vui nhộn trong phòng gần như mìa mai và ngân nga của trẻ con: “Cúc cu!”

Ernest Michoux giật mình nhìn khắp tứ phía trong phòng giam trước khi nhìn thẳng vào Maigret. Bây giờ anh mới trông thấy khuôn mặt của viên cảnh sát trưởng đã rút cái tẩu ra khỏi liệng đang liếc mắt đùa giỡn với anh. Có cái gì như một tiếng cạch. Michoux đứng bất động, nhũn ra, đờ đẫn, có vẻ như muốn tan ra cho đến khi trở thành một hình bóng phi thực, chóng bị xoá nhoà.

— Chính ông đã...

Tiếng nói giống như từ đâu vọng đến, trên trần nhà dội xuống, hay từ trong một chiếc lọ sứ bật ra. Đôi mắt của Maigret vẫn cười cợt trong khi ông đứng dậy và nói bằng một sự nghiêm trang khích lệ tương phản với sắc thái, diện mạo của ông.

— Bình tĩnh lại đi, bác sĩ. Tôi nghe những bước chân ngoài sân. Trong vài khắc nữa kẻ giết người, chắc chắn sẽ ở giữa bốn bức tường này.

Người lính mật thám đã hướng dẫn ông thị trưởng vào đầu tiên. Nhưng còn nhiều tiếng ồn khác còn ở ngoài sân.

X

CON TÀU EMMA XINH ĐẸP

— Ông yêu cầu tôi đến đây phải không, ông cảnh sát trưởng?

Maigret chưa kịp trả lời đã trông thấy hai viên thanh tra kèm hai bên Jean Goyard đang bước vào trong sân, trong khi ấy còn nghe trên đường phố, hai bên cửa ngấm tiếng ồn ào của một đám đông nhộn nhịp kéo đến.

Nhà báo có vẻ nhỏ người hơn, béo tròn hơn giữa những người lính bảo vệ.

Anh ta kéo sụp chiếc mũ mềm xuống sát hai mắt. Có lẽ vì sợ những người chụp ảnh nên anh cũng che một chiếc khăn tay dưới khuôn mặt.

— Đi phía này - Maigret nói với các thanh tra viên - Có lẽ các anh đi tìm cho chúng tôi mấy chiếc ghế tựa vì tôi nghe có giọng đàn bà.

Một tiếng nói giọng kim cất lên:

— Ông ấy đâu? Tôi muốn gặp ông ấy ngay bây giờ. Rồi tôi sẽ làm cho anh mất chức, anh thanh tra này... Anh nghe không? Tôi sẽ làm anh mất chức.

Đấy là bà Michoux, áo màu hoa cà với tất cả đồ nữ trang, phấn sáp và má hồng môi son. Bà thở hổn hển, phần nộ nói lên những lời ấy.

—Ồ! Ông ở đây à, ông bạn thân mến. - Bà làm duyên trước ông thị trưởng - Người ta tưởng tượng ra một câu chuyện như thế ư? Cái anh vớ vẩn này đến nhà tôi ngay khi tôi chưa mặc áo xống gì cả. Bà đầy tớ của tôi thì còn nghỉ phép. Tôi nói với anh ta qua cánh cổng rằng tôi không thể tiếp anh được mà anh ta cố nài, hặc sách: Anh ấy chờ trong khi tôi rửa ráy và khẳng định rằng anh ấy có lệnh dẫn tôi đến đây. Thật lạ lùng quá thể. Khi tôi nghĩ rằng chồng tôi trước đây được tiến cử, hầu như là chủ tịch của Hội đồng thì cái tên vô lại ấy... đúng, vô lại...

Bà đã quá phần nộ. Nhưng bỗng nhiên bà nhìn thấy Goyard quay đầu

lại, con trai của bà ngồi ở mép giường, hai tay ôm đầu.

Một chiếc xe hơi lặn vào sân ngập ánh nắng. Những bộ đồng phục của lính mật thám rực rỡ. Và bây giờ, tiếng la ó rộ ra giữa đám đông. Người ta đã phải đóng cổng xe lại để ngăn đám đông dùng áp lực ủa vào trong sân. Vì người đầu tiên mà người ta lôi ra khỏi xe không ai khác là tên du đảng. Hắn không chỉ bị còng hai tay mà còn bị trói cả hai cổ chân sát vào nhau bằng một sợi dây thừng rất chắc đến nỗi phải khiêng hắn như khiêng một kiện hàng. Sau hắn là Emma bước xuống, chân tay được tự do, ngơ ngác như vừa ra khỏi một giấc mơ.

— Mở trói ở chân cho hắn!

Những người lính mật thám hài lòng, và còn xúc động nữa về cuộc truy bắt được hắn không phải dễ dàng nếu cứ nhìn vào những bộ đồng phục xộc xệch của họ. Và nhất là mặt mũi của tên tù vấy máu và ở môi bị toác thì rõ.

Bà Michoux thốt lên một tiếng kêu kinh hãi, lùi lại sát tường như vừa nhìn thấy một vật ghê tởm, còn tên đàn ông thì để cho người ta mở trói mà không hé răng nói ra được lời nào, hắn từ từ ngừng lên từ từ nhìn xung quanh.

— Yên nghe, Léon! - Maigret quát.

Tên kia run lên, nhìn xem ai nói.

— Người nào lấy cho hắn một cái ghế và một chiếc khăn tay.

Ông để ý thấy Goyard đã lùi vào tận trong cùng của phòng giam, sau bà Michoux; còn người bác sĩ thì run lập cập, không nhìn ai cả. Viên đội phó mật thám, bối rối vì cuộc tụ họp lạ thường này.

— Ai đấy đóng hộ cửa lại. Yêu cầu từng người chịu khó ngồi xuống. Ông đội phó này, ông đội trưởng ở đây có khả năng giúp chúng tôi làm thư ký toà được chứ?... Rất tốt! Mời ông ấy ngồi vào chiếc bàn con này... Tôi cũng đề nghị ông ngồi xuống, thưa ông thị trưởng.

Bên ngoài, đám đông không còn la hét nữa, thế nhưng người ta cảm thấy họ còn ở đấy, có thể đoán được trên đường phố đang có một sự sôi động say mê chờ đợi.

Maigret nhồi một mũi thuốc và bước dọc, bước ngang, quay về phía thanh tra Leroy.

— Trước hết anh phải gọi điện cho người đại diện của những người đi biển ở Quimper để hỏi ông ấy chuyện gì đã xảy ra cách đây bốn hay năm năm, có thể là sáu năm ở một con tàu gọi là *Tàu Emma Xinh Đẹp*.

Khi viên thanh tra ra đến cửa, ông thị trưởng ho ra hiệu rằng ông muốn nói.

— Ông cảnh sát trưởng, tôi muốn báo cho ông biết điều ấy. Đây là một câu chuyện là mọi người trong vùng đều biết.

— Ông nói đi.

Tên du đang cựa quậy trong xó của hần theo cách của một con chó dữ.

Emma ngồi ở đầu mút của chiếc ghế không rời mắt nhìn hần. Sự tình cờ đã đặt cô bên cạnh bà Michoux mà hương thơm toả ra tràn ngập bầu không khí, một mùi thơm ngọt ngào của nước hoa tím.

— Tôi không trông thấy con tàu - Ông thị trưởng nói lưu loát, có lẽ chẳng có gì đáng đo - Nó là của một anh chàng Le Glen hay là Le Glerec nào đấy đã trở thành một thủy thủ xuất sắc nhưng có cái đầu dễ nổi nóng. Cũng như tất cả các tàu buôn trong miền, Tàu Emma xinh đẹp chở hàng sang nước Anh, nhất là hoa quả đầu mùa... Một ngày nọ người ta đã nói đến một chuyến đi lâu ngày. Trong hai tháng, không có tin tức gì. Cuối cùng người ta biết là con *Tàu Emma xinh đẹp* đã bị khám xét khi vừa đến một cảng nhỏ gần New York, đoàn thủy thủ bị dẫn đến nhà tù và lô hàng cocain bị tịch thu... Con tàu, dĩ nhiên cũng vậy... Đây là thời kỳ mà phần lớn những con tàu buôn, nhất là những con tàu chở muối đến Đất Mới, tiến hành việc buôn lậu rượu cồn.

— Cảm ơn ông... Không động dậy, Léon. Hãy trả lời về công việc của anh. Và nhất thiết trả lời chính xác những câu hỏi của tôi, không thêm bớt. Anh nghe chưa. Trước tiên, lúc này anh bị bắt ở đâu?

Tên du đang lau máu ở cằm, nói giọng khàn khàn:

— Ở Rosporden, trong một kho lưu hàng của ngành đường sắt, nơi chúng tôi chờ đến đêm để lên lên bất cứ một con tàu hoả nào.

— Trong túi anh ta có bao nhiêu tiền?

Viên đội phó mật thám đáp:

— Mười một franc và một ít tiền lẻ.

Maigret nhìn Emma nước mắt chảy trên má, rồi nhìn tên súc sinh ngồi gập người lại. Ông thấy viên bác sĩ dù bất động, vẫn bồn chồn dử dội. Ông ra hiệu cho một lính cảnh sát đến ngồi gần để đề phòng sự bất trắc.

Người đội trưởng ghi chép. Ngòi bút cào trên giấy thành tiếng sột soạt.

— Le Glerec, anh hãy kể đích xác cho chúng tôi biết trong điều kiện nào cocain được đem lên tàu.

Tên đàn ông nước mắt lên. Cái nhìn của hắn đánh lại, hướng thẳng về người bác sĩ. Và cái miệng dử dằn, hai tay nắm chặt, hắn lầm bầm:

— Ngân hàng cho tôi vay tiền để đóng tàu...

— Nói tiếp đi...

— Một năm không may. Đồng franc lên giá. Nước Anh giảm mua hoa quả. Tôi tự hỏi làm thế nào để trả lãi, để cưới Emma, tôi chờ để hoàn trả được phần lớn số tiền. Chính lúc ấy, một nhà báo mà tôi có biết mặt vì ông thường lòng sục trong cảng, đã đến tìm tôi.

Hoàn toàn kinh ngạc, Ernest Michoux nhìn thấy nét mặt của hắn xanh xao, nhưng hết sức bình thản. Rồi anh rút cuốn sổ tay và cây bút chì trong túi ra viết vài dòng.

— Chính Jean Servières đã đề xuất với anh chở một chuyến cocain chứ?

— Không nói ngay lúc ấy. Ông ấy chỉ nói với tôi một công việc. Ông ấy đã cho tôi nơi hẹn trong một quán cà phê ở Brest, ở đấy có cả hai người nữa.

— Bác sĩ Michoux và ông Le Pommeret phải không?

— Đúng như thế!

Michoux ghi lại những điểm mới và nét mặt của anh có một biểu hiện coi thường. Đến một lúc nhất định, anh đã phải nở một nụ cười mỉa mai.

— Ai trong ba người ấy đã ký kết giao kèo với anh?

Người bác sĩ chờ đợi, bút chì nhắc lên.

— Trong ba người, không ai cả. Hay đúng hơn là họ chỉ nói với tôi về số tiền lớn sẽ kiếm được trong một hoặc hai tháng. Một người Mỹ đã đến sau đấy một giờ... Tôi không bao giờ biết được tên ông ta, tôi chỉ gặp ông ta được hai lần. Chắc là một con người thông thạo về biển vì ông ấy đã hỏi tôi những đặc điểm về con tàu của tôi, số lượng người mà tôi cần trên tàu và

thời gian cần thiết để đặt một động cơ phụ. Tôi nghĩ là có liên quan đến chuyện buôn lậu rượu. Tất cả mọi người đều làm như thế ngay cả các viên chức của tàu chở khách. Tuần lễ tiếp theo, những người thợ đến đặt một động cơ bán diesel trên *Tàu Emma xinh đẹp*.

Hắn nói chậm rãi, ánh mắt tập trung và thật xúc động khi nhìn những ngón tay to của hắn ngo nguậy những cử động như bị co thắt, giống như trên mặt của hắn.

— Người ta giao cho tôi một bản đồ để biết tất cả các luồng gió của Đại tây dương và những đường đi của thuyền buồm vì tôi chưa bao giờ có những cuộc vượt biển. Tôi chỉ thuê hai người đàn ông cùng đi với tôi. Do thận trọng, tôi không nói cho ai biết công việc, trừ Emma đã có mặt trên đê chắn sóng ngay đêm xuất phát. Ba người đàn ông kia cũng có mặt ở đấy, gần một chiếc ô tô đã tắt hết đèn. Việc chất hàng lên tàu tiến hành lúc ban chiều, và, khi ấy tôi rất sợ... Không phải vì nguyên nhân của việc buôn lậu. Tôi ít được đi học nên chỉ có thể sử dụng được Compas và dây dò, thế thôi. Tôi chẳng sợ ai cả, nhưng ngoài kia, ngoài khơi ấy... Một người thuyền trưởng già đã cố dạy cho tôi sử dụng máy lục phân để xác định vị trí của con tàu qua tính toán... Tôi đã mua một bảng logarit và những gì cần phải có. Nhưng hắn là tôi lúng túng trong các con tính. Nhưng nếu tôi thành công thì con tàu đã được trả tiền xong và tôi còn lại được khoảng hai mươi nghìn franc dặt túi. Đêm ấy trời nổi gió dữ dội. Chúng tôi đã mất hút chiếc ô tô và ba người đàn ông. Còn Emma thì hình bóng đen đen còn in rõ ở cuối con đê chắn sóng... Hai tháng trên biển.

Michoux vẫn ghi chép nhưng tránh không nhìn gã đàn ông đang nói.

— Tôi đã có những chỉ dẫn về việc dỡ hàng... Cuối cùng, có mà trời biết làm thế nào mà chúng tôi đến được cái cảng nhỏ đã ấn định. Chúng tôi chưa kịp ném dây neo lên đất liền thì ba chiếc thuyền máy của cảnh sát có súng liên thanh và những người đàn ông vũ trang bằng súng trường bao vây chúng tôi, nhảy lên boong ngấm súng vào chúng tôi, đồng thời hét lên bằng tiếng Anh và nện báng súng vào chúng tôi cho đến khi chúng tôi phải giơ hai tay lên... Chúng tôi chỉ thấy có ánh đèn pha; sự việc sao ăn khớp đến thế. Tôi không biết ai đã dẫn con tàu của tôi vào bến cảng, cũng như làm

thế nào mà chúng tôi bị dồn lên một chiếc xe tải. Một giờ sau, chúng tôi mỗi người bị nhốt vào một chuồng sắt ở nhà tù Sing Sing...

Chúng tôi bị ốm vì chuyện ấy. Không ai nói tiếng Pháp. Những người tù ném vào chúng tôi những lời trêu chọc và chửi rủa... Ở đây, những sự việc đại loại như thế rồi cũng nhanh chóng qua đi. Ngày hôm sau, chúng tôi bị đưa đến toà án, và luật sư tỏ vẻ bênh vực cho chúng tôi, cũng không hề hỏi han gì chúng tôi. Nhưng sau đấy, ông báo cho biết là tôi bị phạt hai năm lao động cường bức và một trăm nghìn đôla, tịch thu toàn bộ con tàu của tôi và... Tôi chẳng hiểu gì cả... Một trăm nghìn đôla. Tôi thề rằng tôi không có tiền. Trong trường hợp này tôi không biết tôi sẽ phải ở tù bao nhiêu năm nữa. Tôi bị ở lại Sing Sing. Các thuỷ thủ của tôi chắc đã bị dẫn đến một nhà tù khác, vì tôi không bao giờ gặp lại họ nữa. Người ta cao tọc đầu tôi. Người ta dẫn tôi ra đường cái để đập đá. Một vị linh mục muốn giảng dạy kinh thánh cho tôi...

Ông không thể hiểu được đâu... Có những tù nhân giàu được đi dạo chơi thành phố hầu như tất cả các buổi tối. Còn những tù nhân khác thì làm đầy tớ phục vụ họ. Có hệ trọng gì đâu, sau đấy độ một năm, tôi gặp người Mỹ hồi ở Brest đến thăm một người tù. Tôi đã nhận ra ông ta. Và tôi gọi. Ông đã phải mất một ít thời gian để nhớ lại, rồi ông bật cười và đề nghị cho dẫn tôi đến phòng tiếp khách.

Ông ấy rất thân tình, đối xử với tôi như người bạn thân... Ông nói với tôi rằng ông vẫn là nhân viên của ngành chống hàng lậu. Ông chuyên làm việc ở nước ngoài, nhất là ở Anh, ở Pháp, ở Đức, tại đây ông gửi cho cảnh sát Mỹ những thông tin về những đoàn tàu sắp đi. Nhưng cùng thời gian ấy ông đã toan tính để lợi dụng buôn bán bất hợp pháp... Đây là trường hợp của vụ cocain này có thể mang về hàng triệu vì có đến mười tấn trên tàu mà tôi không rõ bao nhiêu franc mỗi gam... Vậy là ông ta đã móc nối với những người Pháp để họ cung cấp tàu và một phần vốn liếng. Đây là ba người đàn ông mà tôi vừa nói... Và, tất nhiên, lời lãi được chia cho bốn người.

Nhưng gượng đã. Vì tôi chưa nói đến điều quan trọng hơn. Chính ngày hôm ấy, khi chúng tôi tiến hành bốc hàng lên tàu, ở Quimper, ông người

Mỹ nhận được thông báo từ đất nước của ông gửi đến, có một điều mới về luật cấm hàng bất hợp pháp. Việc kiểm soát làm mạnh hơn. Những khách hàng Hợp chủng quốc Hoa kỳ do dự, vì vậy hàng hoá có nguy cơ không tiêu thụ được. Mặt khác, một nghị định mới, hứa hẹn với bất kỳ ai tố giác để bắt hàng cấm sẽ được hưởng một món tiền thưởng lên tới một phần ba giá trị của số hàng ấy. Đây là khi vào trong tù người ta mới kể cho tôi như vậy. Trước đây khi tôi đang thả dây buộc tàu, tôi rất lo và tự hỏi không biết chúng tôi có sống sót để đến được bên kia bờ của Đại Tây dương không. Chính khi ấy tôi biết ba người đàn ông bàn cãi với người Mỹ trên bến cảng...

“Được ăn cả ngã về không chứ sao.” Chính người bác sĩ đã nói thế. Tôi biết ông ấy đã nhấn mạnh khi xét đến việc tố giác. Nhưng ít ra theo cách ấy, có phải một phần ba vốn chắc chắn được thu hồi mà không có gì là rắc rối. Không tính đến việc người Mỹ dàn xếp được với một đồng nghiệp để cất giấu một phần của lượng cocain bị tịch thu. Những mưu mô không tưởng tượng nổi? Tôi biết như thế.

Tàu Emma xinh đẹp lướt trên mặt nước đen ngòm của cảng. Tôi nhìn một lần cuối cùng người vợ chưa cưới của tôi, chắc vài tháng sau chúng tôi sẽ thành hôn... Họ nhìn theo chúng tôi ra khỏi cảng, và biết rằng chúng tôi sẽ bị tóm cổ khi đến nơi. Chính họ tính rằng chúng tôi sẽ chống cự lại và có thể chúng tôi sẽ bị giết chết trong khi đánh nhau như thường luôn xảy ra trên vùng biển nước Mỹ ở thời kỳ ấy...

Họ biết con tàu của chúng tôi sẽ bị tịch thu, chưa hoàn toàn trả hết tiền và tôi chẳng còn gì khác trên đời. Họ biết rằng tôi chỉ có nghĩ đến việc cưới vợ... Và họ nhìn chúng tôi ra đi... Chính người ta đã thú nhận với tôi ở Sing Sing, nơi tôi đã trở thành một kẻ tàn ác giữa những kẻ tàn ác khác. Người ta đã thử thách tôi... Người nói chuyện với tôi cười, vỗ đùi kêu lên: “Bọn vô lại tệ hại thật, ba tên chó má ấy mà!”

Một phút im lặng tức thời và tuyệt đối. Và trong cái im lặng ấy, người ta bỗng sờ nghe tiếng bút chì của Michoux lướt trên trang giấy mà anh ta vừa lật lên.

Maigret nhìn và hiểu được hai chữ cái S. S xăm trên bàn tay của tên

không lồ: *Sing Sing!*

— Tôi tin rằng tôi có can đảm chịu đựng mười năm nữa. Trong đất nước ấy, người ta không bao giờ biết, chỉ có một tội nhỏ trái với điều quy định, thế là nỗi đau đớn kéo dài, cùng với trận mưa dùi cui đổ xuống phủ phàng. Tôi đã phải nhận hàng trăm cái, và những cái đấm cái đập của các bạn tù của tôi!... Và chính ông người Mỹ ấy đã ra ân lo lót cho tôi. Tôi tin rằng ông đã chán ngấy những con người dễ tiện mà ông gọi là những người bạn của tôi... Tôi chỉ có con chó là người bạn thân cận của tôi. Một con vật mà tôi nuôi trên tàu đã cứu tôi khỏi chết đuối, và mặc dù khuôn phép người ta vẫn để cho nó sống trong nhà tù. Vì người ta không có quan niệm như chúng ta về những loại vấn đề ấy... Một địa ngục!... Tuy nhiên người ta chơi âm nhạc ngày Chủ nhật cho anh nghe dù sau đấy lại nện cho anh đến bật máu ra. Sau cùng, chính tôi cũng không biết tôi còn là một con người nữa hay không... Tôi đã phải khóc có đến trăm lần, nghìn lần...

Rồi một buổi sáng, khi người ta mở cửa cho tôi, còn tấn tôi một báng súng vào vùng thắt lưng để trả tôi về với cuộc sống văn minh. Tôi đã ngắt xiềng trên vỉa hè. Tôi không thể sống được nữa. Tôi chẳng còn gì cả... Còn chứ! Còn một điều...

Môi của hăn bị nứt toác chảy máu. Hăn quên thắm. Bà Michoux lấy khăn tay viền đăng ten che mặt mà mùi thơm làm não lòng. Còn Maigret vẫn bình thản hút thuốc, không rời mắt khỏi người bác sĩ văn viết.

— Ý muốn làm cho những kẻ gây nên tất cả sự tan vỡ này phải chịu cùng số phận như thế. Không giết chúng! Không! Và cũng chẳng cần gì phải chết. Ở Sing Sing tôi đã thử đến hai mươi lần mà không được. Tôi đã tuyệt thực nhưng người ta không để cho tôi chết, mà làm cho biết thế nào là nhà tù! Ở Mỹ tôi đã mong muốn điều ấy, nhưng không thể được...

Tôi đã đi lang thang khắp Brooklyn, tại đấy, tôi đã làm tất cả các nghề trong khi chờ đợi để có thể trả tiền cho chuyến vượt biển của tôi bằng tàu... Tôi cũng trả tiền cho cả con chó của tôi. Tôi không bao giờ có tin tức của Emma. Tôi không đặt chân lên Quimper, ở đấy người ta sẽ nhận ra tôi. Ở đấy, tôi biết cô đã là cô gái hầu phòng, và đã có dịp là nhân tình của Michoux... Biết đâu những cô gái khác cũng vậy chứ. Một cô gái hầu

phòng, có phải không?

Không dễ gì đẩy được ba tên đều cẳng ấy vào tù. Và tôi không cam chịu. Tôi chỉ còn có ước muốn ấy thôi! Tôi đã sống với con chó của tôi trên một con thuyền mắc cạn, rồi trong một trạm canh gác cũ ở mũi Cabélou... Tôi đã bắt đầu xuất hiện trước Michoux. Chỉ xuất hiện trước hăn, bày ra bộ mặt xấu xí của tôi, bóng dáng của tên súc sinh. Ông hiểu chứ? Tôi muốn làm cho hăn sợ... Tôi muốn gây cho hăn một nỗi khiếp đảm, có thể khiến cho hăn nổ súng vào tôi! Tôi biết có thể tôi sẽ nằm lại, nhưng sau đấy, nhà tù khổ sai sẽ dành cho hăn, những cú đá, những báng súng, những người bạn tù ghê tởm, mạnh hơn anh, buộc anh phải phục vụ chúng... Tôi lảng vảng xung quanh biệt thự của hăn... Tôi đứng trên con đường hăn đi, ba hôm, bốn hôm. Hăn đã nhận ra tôi... Hăn đã ít ra khỏi nhà hơn. Thế nhưng, ở đấy, trong suốt thời gian ấy, cuộc sống không hề thay đổi. Chúng uống rượu khai vị, cả ba tên. Mọi người chào hỏi chúng. Tôi đánh xoáy được cái gì trên quầy hàng thì ăn cái ấy... Tôi muốn sự việc ấy đến thật nhanh...

Một giọng nói dứt khoát cất lên:

— Xin lỗi, ông cảnh sát trưởng! Cuộc hỏi cung này không có mặt của ông quan toà dự thẩm, liệu có giá trị hợp pháp không?

Đấy là Michoux, Michoux trắng bệch như một tấm ga, nét mặt vô vàng, lỗ mũi tóp, cặp môi nhợt nhạt. Nhưng Michoux nói bằng giọng dứt khoát gần như đe dọa.

Một cái liếc mắt của Maigret ra lệnh cho một viên chức đến đứng giữa viên bác sĩ và tên du đảng.

— Đã đến lúc!

Léon Le Glérec từ từ đứng dậy, bị thu hút bởi giọng nói ấy, hai nắm tay bóp chặt, nặng như hai cái chùy.

— Ngồi xuống. Ngồi xuống đi, Léon!

Và trong khi tên súc sinh nghe theo, hơi thở khản đặc thì ông cảnh sát trưởng vừa rẫy cho tro trong chiếc tàu rơi ra vừa tuyên bố:

— Đến lượt tôi nói.

XI

HOÀNG HỐT, MƯU MÔ, PHẠM TỘI

Gọng của ông thấp, cách nói của ông nhanh, khác hẳn với giọng nói say mê của người thủy thủ đang nhìn nghiêng về phía ông.

— Thừa các vị, lời đầu tiên tôi nói về Emma. Cô ấy biết người chồng chưa cưới của mình bị bắt... Cô không còn nhận được tin tức gì của anh ta. Một hôm, với một lý do tầm phơ nào đấy, cô đã mất việc làm và trở thành cô gái hầu phòng của khách sạn Amiral. Đây là một cô gái nghèo, không có một mối quan hệ nào... Những người đàn ông tán tỉnh cô như những khách hàng giàu sang ve vãn một cô ở... Hai năm, ba năm trôi qua, cô không biết Michoux là kẻ phạm tội... Một buổi tối, cô gặp anh ta trong phòng của cô... Và thời gian cứ trôi đi, cuộc sông trôi đi. Michoux có nhiều tình nhân khác... Thịnh thoảng, tính ngông cuồng của anh ta kéo anh đến ngủ ở khách sạn. Hay những khi mẹ anh ta vắng nhà, anh ta gọi Emma đến nhà mình. Những trò trăng hoa tẻ nhạt, không đắm thắm. Rồi Emma lạnh nhạt... Cô đâu phải là một nhân vật nữ trinh... Cô giữ trong chiếc hộp khám trai một lá thư, một tấm ảnh; nhưng đấy chỉ là một giấc mộng cũ, ngày một phai nhạt đi nhiều... Cô ấy không biết Léon vừa trở về. Cô ấy không nhận ra con chó vàng lượn quanh đã bốn tháng, từ khi con tàu ra đi. Một buổi tối, Michoux đọc cho cô chép một lá thư, không nói gửi cho ai, nó chỉ hẹn gặp một người nào đấy trong một ngôi nhà vắng chủ lúc mười một giờ đêm... Lá thư viết là của một cô gái hầu phòng. Các vị hiểu chứ? Léon Le Glérec, không nhầm. Michoux đã sợ. Anh ta cảm thấy cuộc sống của mình đang gặp nguy hiểm. Anh muốn xóa sổ kẻ thù đang rình mò. Nhưng là kẻ hèn nhát. Anh ta thấy cần phải tự mình nói ra sự sợ hãi của anh ta cho tôi biết. Anh ta đã tính nấp sau một cánh cửa trong hành lang, sau khi đã làm cho bức thư đến được tay nạn nhân của mình bằng cách

buộc một sợi dây vào cổ con chó. Liệu Léon có nghi ngờ không? Có phải anh ta không muốn gặp lại người yêu cũ hay sao dù cô ta có thể nào đi chẳng nữa? Nếu anh ta gõ cửa thì chỉ cần bắn qua thùng đựng thư, rồi chạy trốn ra đường hẻm. Và như thế, tặc ác mãi mãi là một điều bí ẩn mà không ai biết được người gây ra. Nhưng Léon dè chừng. Có lẽ anh ta chỉ lảng vảng trên bãi chợ. Có thể anh ta quyết định đến chỗ hẹn. Sự tình cờ lại xui khiến ông Mostaguen ra khỏi quầy cà phê vào đúng vào giờ ấy, rồi dừng lại trên thềm cửa để châm điếu thuốc. Do hơi men, mất thăng bằng, ông vấp phải cửa. Đây là tín hiệu. Một viên đạn đã trúng vào bụng ông...

Đây là vụ thứ nhất... Michoux đã bắn chệch... Anh ta trở về nhà mình. Goyard và Le Pommeret đã biết rõ, nhưng do cùng lợi ích về sự biến mất của kẻ đang đe dọa họ; cả ba người cùng khiếp sợ.

Emma đã hiểu được trò chơi mà người ta bắt cô vào cuộc. Có lẽ cô đã nhìn thấy Léon. Có thể đầu óc cô đã tỉnh táo nghĩ được nên cuối cùng cô đã nhận ra con chó vàng chẳng?

Ngày hôm sau, tôi đã có mặt ở đây. Tôi gặp cả ba người, tôi cảm thấy được sự khiếp sợ của họ. Họ chờ thảm kịch xảy ra! Tôi tin chắc là tôi không nhầm. Chính tôi là người bỏ thuốc độc vào một chai rượu khai vị, rất vụng về. Tôi sẵn sàng can thiệp ngay nếu có trường hợp một người nào định uống. Nhưng không, Michoux cảnh giác. Michoux nghi ngờ tất cả, nghi ngờ bất kỳ ai đi qua, nghi ngờ những gì anh uống. Anh ta cũng không dám rời khách sạn nữa.

Emma cũng sờ xúc động, lặng im. Còn Michoux đã ngừng đầu lên trong chốc lát để nhìn vào mắt của Maigret. Bây giờ anh viết lia lịa.

— Đây là thảm kịch thứ hai, thưa ông thị trưởng. Và bộ ba của chúng vẫn sống, vẫn tiếp tục sợ hãi. Goyard là người nhạy cảm nhất trong bộ ba ấy, cũng có thể là anh chàng không đến nỗi kém cỏi. Câu chuyện đầu độc này đã làm cho anh ta rối trí. Anh ta cảm thấy không ngày này thì ngày khác anh ta cũng sẽ bị như vậy. Anh ta đoán tôi đang có hướng nghiên cứu. Và anh ta quyết định chạy trốn. Trốn không để lại dấu vết. Trốn mà người ta không thể quy tội anh đã trốn... Anh ta bịa ra một cuộc tấn công để người ta tin rằng anh đã chết và thi thể bị ném xuống cảng. Trước đây, sự tò

mò đã thúc đẩy anh ta lục lọi ở nhà Michoux, có thể là tìm kiếm Léon để đề nghị việc hoà giải. Ở đấy, anh tìm thấy những dấu vết qua lại của kẻ tàn bạo. Với những dấu vết ấy, anh hiểu rằng đến lượt tôi, tôi sẽ nhanh chóng phát hiện được. Vì anh ta là nhà báo mà. Anh còn biết thêm quần chúng nhạy cảm biết bao.

Anh ta cho rằng chừng nào Léon còn sống thì đối với anh ta không nơi nào là an toàn. Và anh ta đã tìm được một cách thức hết sức tài tình: viết một bài báo bằng tay trái gửi cho tờ Hải đăng Brest. Bài báo ấy nói đến con chó vàng, tên du đãng... Mỗi câu trong đó đều có tính toán để gieo rắc sự khiếp sợ ở Concarneau. Và theo cách ấy sẽ có cơ may nếu quần chúng thấy người đàn ông có bàn chân to thì hẳn sẽ nhận được một viên đạn chì vào ngực. Điều ấy suýt xảy ra. Người ta đã bắt đầu bắn vào con chó. Người ta, chắc cũng sẽ bắn vào gã đàn ông ấy. Một cư dân hốt hoảng có thể làm tất cả. Quả vậy, ngày Chủ nhật, nổi khiếp đảm bao trùm lên cả thành phố. Michoux không rời khách sạn. Anh ta sợ đến phát ốm. Ở lại khách sạn, nhưng anh cương quyết tự bảo vệ đến cùng bằng tất cả mọi phương tiện.

Tôi để anh ta lại một mình với Le Pommeret. Tôi không biết điều gì xảy ra lúc ấy giữa họ... Goyard đã trốn. Le Pommeret, chính anh ta thuộc một gia đình vẻ vang trong vùng chắc là phải nhờ đến cảnh sát, tiết lộ tất cả ra còn hơn là tiếp tục sống trong cơn ác mộng ấy. Anh ta có gì phải thiệt hại? Một khoản tiền nộp phạt. Ngồi tù một thời gian, nhẹ thôi. Tội chính mắc phải là ở Mỹ cơ...

Còn Michoux thấy quá mệt mỏi và yếu đuối, lại là kẻ giết Mostaguen một cách cố ý, muốn thoát ra khỏi tội lỗi với bất cứ giá nào bằng chính khả năng của mình nên đã không ngại ngần việc đầu độc Le Pommeret.

Còn Emma... liệu người ta có nghi ngờ gì cô không? Tôi muốn nói với các vị thật tỉ mỉ về nổi khiếp sợ, vì rằng cô là gốc rễ của toàn bộ ba kịch này nên Michoux rất sợ... Michoux muốn chiến thắng nỗi sợ hãi của mình còn hơn là chiến thắng kẻ thù. Anh ta biết Léon Le Glérec. Không dễ gì Léon để người ta bắt mà không chống cự lại, và anh ta đã tính đến một viên đạn do những người lính mật vụ hay một người dân nào đấy sợ hãi bắn ra để kết liễu cuộc đời của gã...

Tôi mang con chó bị thương đang hấp hối về. Tôi muốn biết kẻ du đảng kia có đến tìm con chó hay không và anh ta đã đến thật. Không ai trông thấy con vật ấy nữa, và điều ấy đã chứng tỏ cho tôi biết là nó đã chết.

Việc chó bị chết gây nên một tiếng nấc nghẹn trong cổ họng của Léon.

— Đúng thế.

— Anh đã chôn nó rồi chứ?

— Ở Cabélou. Có một cây thánh giá nhỏ làm bằng hai cành cây lãnh sam.

— Cảnh sát tìm được Léon Le Glérec. Gã đã trốn vì chỉ có một ý nghĩ là làm cho Michoux phải tấn công gã... Gã đã nói: gã muốn trông thấy hân ngòi tù. Nhiệm vụ của tôi là ngăn cản một thảm kịch mới, cho nên tôi bắt giữ Michoux, hoàn toàn quả quyết với Michoux rằng, làm như vậy chẳng qua là đảm bảo an toàn cho anh ta... Đây không phải là một sự dối trá, lừa lọc. Nhưng cùng lúc ấy, tôi ngăn không để cho anh ta phạm vào tội ác khác. Anh ta không còn phương tiện nhưng anh ta có khả năng làm tất cả. Anh ta cảm thấy bị vây dồn khắp nơi... Tuy nhiên anh ta còn có thể đóng kịch, nói với tôi về thể trạng yếu hèn của anh, còn có thể đặt sự sợ hãi của anh ta lên trên ý thức thần bí và lời sấm truyền hoàn toàn cổ lỗ. Điều cần thiết đối với anh ta, đây là dân chúng quyết định giết chết kẻ thù của anh ta. Anh ta biết là anh ta có thể bị nghi ngờ một cách hợp lý về những gì đã xảy ra cho đến lúc ấy.

Riêng trong nhà giam này, anh ta đã phải bóp óc suy nghĩ lung lắm. Anh ta có cách gì để chuyển hân những sự ngờ vực sang hướng khác? Nếu một tội ác mới xảy ra trong khi anh ta còn ở trong tù thì đây là một chứng cứ tuyệt vời chứng minh rằng sự việc xảy ra khi anh ta còn ở nơi khác phải không?

Mẹ anh ta vừa đến thăm anh ta. Bà biết tất cả. Chỉ cần bà không thể bị nghi ngờ cũng như không bị những người đuổi theo bắt gặp. Bà cần phải cứu con trai bà. Bà sẽ ăn tối ở nhà ông thị trưởng. Bà để cho phu nhân thị trưởng tiễn bà về biệt thự của mình rồi những ngọn đèn trong nhà bà đêm hôm ấy để sang rất lâu. Bà sẽ đi bộ trở lại thành phố. Mọi người đã ngủ hết, có phải không, chỉ trừ ở quầy cà phê Amiral. Chỉ cần chờ một người nào đó

đi ra, cứ đứng rình ở một góc phố... Và để cho người ấy không thể chạy được, thế là phải ngấm đúng vào chân mà bắn. Tội ác ấy hoàn toàn vô ích và vô căn cứ cho việc buộc tội Michoux, nếu chúng ta không có những chứng cứ khác. Sáng ra khi tôi đến đây, anh ta hứng khởi hẳn lên. Anh ta không biết rằng Goyard đã bị bắt ở Paris, nhất là anh ta không biết lúc phát súng bắn vào người nhân viên hải quan thì tên du đảng còn ở dưới tầm mắt theo dõi chặt chẽ của tôi. Vì Léon đang bị cảnh sát và mật thám truy lùng đã ở lại trong một căn nhà khác... Gã đang vội vã kết thúc... Gã không muốn rời xa Michoux. Gã ngủ trong một phòng của toà nhà bỏ không... Emma nhìn qua cửa sổ đã trông thấy gã; và thế là cô đến gặp gã. Cô kêu lên với hẳn rằng cô không có tội!... Cô lao đến; cô đi bằng đầu gối... Đây là lần đầu tiên gã gặp lại cô, mặt giáp mặt, gã lại nghe giọng nói của cô. Cô đã bị một tên khác, những kẻ khác... Nhưng gã cư xử như thế nào?... Trái tim gã tan nát... Gã nắm lấy cô bằng bàn tay thô bạo như muốn nghiền nát cô, nhưng môi của gã đã gắn vào môi cô... Gã không phải là người đàn ông cô độc nữa, người đàn ông chỉ có một mục đích, một ý nghĩ... Bằng những giọt nước mắt của mình, cô đã nói với gã về một hạnh phúc có thể được, về một cuộc sống bắt đầu lại... Rồi cả hai người ra đi trong đêm tối, không có một xu dính túi... Họ đi bất kỳ đâu! Họ bỏ lại Michoux cùng với nỗi khiếp sợ của anh ta... Họ cố để đến nơi nào được hạnh phúc...

Maigret chậm rãi nhồi thuốc vào tẩu, lần lượt nhìn tất cả những người có mặt.

— Thưa ông thị trưởng, tôi xin ông thứ lỗi cho tôi là đã không báo cho ông kịp thời cuộc điều tra của tôi. Nhưng khi tôi mới đến đây, tôi tin chắc thảm kịch mới chỉ bắt đầu. Để biết được những mưu mô xảo quyệt của nó cần phải để cho cuộc điều tra mở rộng ra, đồng thời tránh những tổn thất chừng nào hay chừng ấy. Le Pommeret đã bị kẻ tòng phạm giết chết... Nhưng, như tôi đã nhìn thấy thì tôi tin rằng chính anh ta đã bị giết ngay ngày Michoux bị bắt. Một nhân viên hải quan đã bị dính một viên đạn vào cẳng chân. Trong tám ngày không xuất hiện một thảm kịch nào nữa. Ngược lại, bây giờ tôi có thể ký lệnh bắt giam bác sĩ Ernest Michoux về tội mưu toan giết người, đã làm bị thương ông Mostaguen và tội cố ý đầu độc người

bạn của mình là Le Pommeret. Và đây là lệnh khác đối với bà Michoux về tội tấn công ban đêm... Còn về Jean Goyard tức Servièrès, tôi cho là không thể chỉ bị truy tố về tội xúc phạm quan toà với vai kịch mà y đã đóng.

— Đây là sự việc buồn cười duy nhất - Một tiếng thở dài. Một tràng thở dài sung sướng, nhẹ nhõm thốt ra từ gã nhà báo béo tròn. Và anh ta đã cả gan ấp úng: - Trong trường hợp này, tôi giả thiết rằng tôi có thể được tự do bằng sự xin bảo lãnh được không?... Tôi xin sẵn sàng đưa ra năm mươi nghìn franc.

— Viện kiểm sát sẽ thẩm định, ông Goyard ạ.

Bà Michoux ngã vật xuống chiếc ghế của bà ngồi, nhưng con trai của bà có khả năng chịu đựng hơn bà.

— Anh không có gì nói tiếp à? - Maigret hỏi anh ta.

— Xin lỗi. Tôi sẽ trả lời khi có mặt luật sư của tôi. Trong khi chờ đợi, tôi sẽ làm tất cả những điều khoản ngoại trừ về luật pháp của buổi đối chất này.

Rồi anh ta vươn cái cổ con gà trống giò của anh lên, chỗ ấy nổi lên một cục yết hầu màu vàng nhạt. Cái mũi của anh hình như càng lệch hơn thường ngày. Anh ta thả cuốn sổ tay anh vừa ghi chép ra.

— Cả hai con người ấy ư? - Ông thị trưởng đứng lên, thăm thì...

— Tôi hoàn toàn không có một lời buộc tội nào đối với họ. Léon Le Glérec đã thú nhận mục đích của mình chỉ là làm cho Michoux bắn vào anh. Để làm được điều ấy, anh chỉ có hiện ra trước mắt Michoux... Không có một văn bản luật nào quy định...

— Ít nhất là đối với thói du đãng thì... - Người đội phó mật thám nói xen vào.

Nhưng ông cảnh sát trưởng nhún vai, làm cho ông đội phó phải đỏ mặt lên vì sự gợi ý của mình.

○○○

Mặc dù bữa ăn trưa đã quá từ lâu, vẫn có đông người đứng ở ngoài và ông thị trưởng đã đồng ý cho mượn chiếc xe con của ông khi các tấm vải

che đã kéo gần kín các cửa kính.

Emma bước lên đầu tiên rồi Léon Le Glérec, và cuối cùng là Maigret ngồi với cô gái trẻ ở ghế sau. Còn người thủy thủ thì vụng về ngồi trên chiếc ghế phụ.

Xe lăn bánh qua đám đông. Vài phút sau chạy một mạch về hướng Quimper.

Léon ngượng ngịu, ánh mắt lơ đãng, hỏi:

— Tại sao ông lại phát biểu thế?

— Sao?

— Là chính ông bỏ thuốc độc vào chai à?

Emma hoàn toàn tái mặt. Cô không dám dựa lưng vào đệm và đẩy có lẽ là lần đầu tiên trong đời, cô ngồi lên chiếc xe hòm.

— Một ý kiến tuyệt đấy - Maigret cắn chặt cái tẩu giữa hai hàm răng, nói lẩm bẩm.

Còn cô gái trẻ, lúc ấy kêu lên với vẻ ăn năn, buồn khổ:

— Ông cảnh sát trưởng ạ, tôi thề rằng tôi không còn biết gì về cái việc tôi đã làm. Michoux bảo tôi viết một cái thư. Cuối cùng thì tôi đã nhận ra con chó. Sáng ngày chủ nhật, tôi thấy Léon lượn quanh, thế là tôi hiểu. Tôi cố nói với Léon và anh ấy đã bỏ đi mà không thèm nhìn tôi, và còn khạc nhổ xuống đất nữa chứ. Tôi đã muốn trả thù cho anh ấy. Tôi muốn... Chính tôi. Tôi cũng không biết nữa. Tôi như điên như dại... Tôi biết là họ muốn giết anh ấy. Tôi vẫn yêu anh ấy. Tôi đã qua một ngày, nhiều ý nghĩ cứ quay cuồng, đầu óc rối tung rồi mù lên... Chính lúc giữa trưa, ngay trong bữa ăn, tôi đã chạy đến khách sạn của Michoux để nhận thuốc độc... Tôi không biết lựa chọn như thế nào. Hẳn ta đã chỉ cho tôi những lọ thủy tinh mà nói rằng phải có cái gì, giết tất cả Concarneau... Nhưng tôi xin thề với ông rằng tôi không để cho ông uống. Nhưng ít ra tôi cũng không tin...

Emma khóc nức nở. Léon vụng về vỗ lên đầu gối cô làm cho cô bình tĩnh lại.

— Tôi không bao giờ có thể quên ơn ông, ông cảnh sát trưởng - Cô nức nở nói - Những gì mà ông đã làm, đấy là... đấy là... tôi không tìm được lời... Thật là tuyệt vời!

Maigret nhìn họ, hết người này đến người khác; người đàn ông môi nứt toác, tóc cắt ngắn, với vẻ mặt dữ dằn đang dịu dần, và người đàn bà thảm hại của cái quầy cà phê Amiral giống như cái bể nuôi cá bằng kính ở gần bến cảng Aiguillon.

— Anh chị sẽ làm gì?

— Chúng tôi chưa biết nữa... Rời khỏi vùng này. Có thể đi Le Havre được không? Tôi đã tìm được cách sinh sống tương đối tốt trên cảng New York thì...

— Người ta đã trả lại cho anh mười hai franc chưa?...

Léon đỏ mặt, không trả lời.

— Tiền tàu hoả từ đây đi Le Havre hết bao nhiêu?

— Không? Đừng làm như thế, ông cảnh sát trưởng. Bởi vì trong lúc này, chúng tôi cũng chưa biết như thế nào... Ông hiểu chứ?

Maigret gõ ngón tay lên tấm kính xe, vì họ đang qua trước một ga nhỏ. Ông rút trong túi ra hai tờ một trăm franc.

— Cầm lấy... Tôi sẽ ghi vào bản kê tiền phí tổn của tôi...

Rồi gần như ông đẩy họ xuống xe và sập cửa lại trong khi hai người đang tìm cách nói lời cảm ơn của họ.

— Đến Concarneau! Cho chạy nhanh lên.

Một mình ngồi trong xe, ít ra ông đã nhún vai đến ba lần, như một người đàn ông muốn tự chế giễu mình.

○○○

Vụ án đã kéo dài một năm. Trong một năm, bác sĩ Michoux đến trình diện đến năm lần mỗi tuần trước quan dự thẩm với một chiếc cặp da nhét đầy tài liệu.

Và ở mỗi cuộc hỏi cung lại có những cái mới về vụ án. Mỗi tài liệu dự thẩm của hồ sơ nảy sinh ra những vấn đề phải bàn cãi, những cuộc điều tra và tái điều tra.

Michoux vẫn rất gầy, vàng vọt hơn, đau yếu luôn, nhưng anh ta không rời vũ khí.

— Ông hãy cho phép một con người không đủ can đảm để sống ba tháng.

Đấy là câu nói ưa thích của anh ta. Anh ta tự bào chữa từng bước một bằng các thủ đoạn xảo trá, những lời phản cung, những câu đập lại bất ngờ. Và anh ta đã tìm được một luật sư da vàng hơn anh ta bào chữa thay cho mình.

Tại phiên toà đại hình Finistère, anh ta bị kết án hai mươi năm lao động khổ sai, nhưng hy vọng trong sáu tháng vụ kiện của anh ta sẽ được xét lại ở Toà phúc thẩm.

Nhưng một bức ảnh cũ mới cách đây một tháng xuất hiện trên tất cả các tờ báo in hình anh ta vẫn gầy và vàng vố, mũi lệch, bọc đồ sau lưng, đội mũ ca-lô lên tàu La Martinière ở đảo Ré chở một trăm tám mươi người tù khổ sai đến Cayenne.

Ở Paris, bà Michoux chịu hình phạt ba tháng tù, ở trung tâm cải hối. Bà có ý định yêu cầu được xét lại bản án.

Đã có hai tờ báo đăng tin về bà.

Léon Le Glérec đánh cá trích ở biển Bắc trên tàu Francette, còn vợ của anh đang chờ đưa con đầu lòng của họ ra đời.

HẾT